

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH-BGDĐT ngày 09/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm).

**Điều 2.** Các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng Tài liệu trong tập huấn hướng dẫn hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thuởng**

**TÀI LIỆU**  
**HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN TÍCH HỢP**  
**GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**  
**CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG CÁC MÔN HỌC**

## LỜI NÓI ĐẦU

“Chương trình Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống giai đoạn 2021-2030” ban hành theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021 nhấn mạnh “giải pháp đa dạng hoá nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng”, đồng thời đặt ra kì vọng tạo được những chuyển biến tích cực trong hoạt động *dạy người*, cân bằng với việc *dạy chữ*, thực hiện thành công mục tiêu giáo dục toàn diện cho đối tượng thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trong thời gian tới. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng xác định mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất người học, chú trọng tích hợp giáo dục phẩm chất cho học sinh qua các môn học và hoạt động giáo dục. Đây chính là những cơ sở pháp lí quan trọng cho việc xây dựng *Tài liệu Hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)*.

Từ những tiền đề lí luận về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, tài liệu tập trung khảo sát, phân tích và xác định một số địa chỉ tích hợp hữu hiệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học. Các kế hoạch minh hoạ kì vọng có thể tường minh cho các đường hướng tích hợp giáo dục đã hoạch định và vẫn cần được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung thông qua các trải nghiệm thực tiễn của giáo viên.

Trân trọng cảm ơn!

**Tập thể tác giả**

## MỤC LỤC

	<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	1
	<b>MỤC LỤC</b>	2
	<b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b>	4
<b>Phần 1</b>	Một số vấn đề chung về GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS cho HSTH	5
<b>I.</b>	Một số khái niệm cơ bản	5
<b>1.</b>	Lí tưởng cách mạng	5
<b>2.</b>	Đạo đức	6
<b>3.</b>	Lối sống	7
<b>4.</b>	Giáo dục đạo đức, lối sống	8
<b>II.</b>	Vai trò , đặc điểm của giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học	8
<b>1.</b>	Vai trò	8
<b>2.</b>	Đặc điểm	10
<b>III.</b>	Định hướng nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học	13
<b>IV.</b>	Phương thức tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học	15
<b>Phần 2</b>	Hướng dẫn tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS cho HSTH trong môn Tiếng Việt	
<b>Phần 3</b>	Hướng dẫn hoạt động GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS cho HSTH trong môn Đạo đức	
<b>Phần 4</b>	Hướng dẫn tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS cho HSTH trong Hoạt động trải nghiệm	

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>CT</b>	: Chương trình
<b>DH</b>	: Dạy học
<b>GD</b>	: Giáo dục
<b>GDPT</b>	: Giáo dục phổ thông
<b>ĐĐLS</b>	: Đạo đức, lối sống
<b>GV</b>	: Giáo viên
<b>HS</b>	: Học sinh
<b>KHBH</b>	: Kế hoạch bài dạy
<b>NKTV</b>	: Ngoại khoá Tiếng Việt
<b>NL</b>	: Năng lực
<b>PC</b>	: Phẩm chất
<b>TH</b>	: Tiểu học
<b>TNTNND</b>	: Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng

## Phần I

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỜI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

## I. Một số khái niệm cơ bản

### 1. Lý tưởng cách mạng

Theo Đại Từ điển tiếng Việt, lý tưởng là “mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta mong muốn đạt tới”; “là những khát khao, nguyện vọng, tư tưởng về tương lai tốt đẹp mà con người hằng mong tới, là trạng thái hoàn hảo nhất mà người ta mong muốn đạt tới”<sup>1</sup>. Lý tưởng vừa là mục tiêu cao cả mà con người hướng đến vừa là động lực thúc đẩy con người hành động. Lý tưởng làm cho con người có thái độ tích cực trong nhận thức, nồng nhiệt trong tình cảm, mãnh liệt trong ý chí, quyết tâm trong hành động. Do vậy, *lý tưởng là những khao khát, những mong muốn và phấn đấu để đạt được mục đích cao cả, tốt đẹp nhất của con người*. Lý tưởng là một hình ảnh mẫu mực tương đối hoàn chỉnh, có sức lôi cuốn con người vươn tới nó.

Lý tưởng giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoàn thiện của mỗi cá nhân. Lý tưởng là biểu hiện tập trung nhất của xu hướng nhân cách. Nó ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển nhu cầu, hứng thú, niềm tin để vươn tới lý tưởng cao đẹp. Lý tưởng là sự kết hợp hài hòa, sâu sắc nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động. Lý tưởng là động lực thúc đẩy, điều khiển toàn bộ hoạt động của con người. Lý tưởng là căn cứ để cá nhân xác định những tiêu chuẩn để đánh giá mình, đánh giá người khác và mọi hiện tượng xã hội. Lý tưởng giữ vai trò lớn trong quá trình tự giáo dục. Nó tạo nên sự mong muốn tu dưỡng để thực hiện lý tưởng.

Lý tưởng cách mạng xuất hiện ở Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. Đó là mục đích, là khao khát giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Lý tưởng cách mạng thể hiện ở sự kiên định mục tiêu cách mạng, trung thành với Đảng với chế độ xã hội chủ nghĩa với nhân dân, đó là

---

<sup>1</sup> Theo Hoàng Phê chủ biên (2004) Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng

lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí tự lực tự cường quyết tâm vươn lên thực hiện thành công khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh và hạnh phúc.

Như vậy, với HS và mỗi người Việt Nam, *lý tưởng cách mạng thời thúc niềm tin, khát vọng phấn đấu đạt tới chính là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*

Với HS tiểu học, lý tưởng cách mạng rất đơn giản là những ước mơ giản dị, gần gũi với tâm sinh lý lứa tuổi, có niềm tin, thái độ tích cực và luôn cố gắng vươn lên trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

## **2. Đạo đức**

Theo Đại Từ điển Tiếng Việt, đạo đức là “phép tắc về quan hệ giữa người và người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội”, là “phẩm chất tốt đẹp của con người: sống có đạo đức, rèn luyện đạo đức”<sup>2</sup>.

Theo nhóm tác giả Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, đạo đức “là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội”<sup>3</sup>.

Như vậy, bản chất đạo đức là những quy tắc, chuẩn mực trong quan hệ xã hội được xã hội thừa nhận và tự giác thực hiện. Với HS, đạo đức được hiểu là trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và nghĩa vụ của HS được thể hiện ở thái độ, hành vi, hiệu quả học tập và rèn luyện.

## **3. Lối sống**

Lối sống “là cách thức diễn ra của hoạt động đã trở thành ổn định, mang đặc điểm riêng”<sup>4</sup>. Có nhiều quan điểm khác nhau về lối sống và hiểu một cách khái quát nhất *lối sống chính là những hoạt động sống của con người chịu sự chi phối, quy định của những điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội nhất định.* Về thực chất, lối sống là cách thức con người ứng xử với tự nhiên và xã hội để tồn tại và phát triển.

---

<sup>2</sup>Theo Hoàng Phê chủ biên (2004) Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

<sup>3</sup> Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, *Giáo dục công dân 10*, Nxb. Giáo dục Việt Nam (2014).

<sup>4</sup>Hoàng Phê chủ biên (2004), Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

Theo nhóm tác giả Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng và Lưu Thu Thủy “Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó”<sup>5</sup>.

Như vậy, lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống ổn định của cộng đồng và các cá nhân, thể hiện đặc trưng riêng của từng cá nhân, từng cộng đồng người, được thực hiện theo chuẩn giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống phụ thuộc vào thời đại con người đang sống, với các điều kiện vật chất, kinh tế, các quan hệ xã hội, các thói quen, tập quán, tục lệ của thời đại đó.

#### **4. Giáo dục đạo đức, lối sống**

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động đến đối tượng giáo dục để hình thành trong họ những yếu tố tình cảm, niềm tin, lý tưởng và tất cả được thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Theo tác giả Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: “Giáo dục đạo đức là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức, từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục”.

Nhà nghiên cứu Phạm Minh Hạc tiếp cận khái niệm giáo dục đạo đức trong mối quan hệ thống nhất giữa nhận thức - tình cảm - thái độ - hành vi cho rằng: “giáo dục đạo đức là một quá trình kết hợp nâng cao nhận thức với hình thành thái độ, xúc cảm, tình cảm, niềm tin hành vi và thói quen đạo đức”.

Dưới góc độ giáo dục học, giáo dục đạo đức là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức, tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức.

Giáo dục hành vi đạo đức là tổ chức cho học sinh lặp đi, lặp lại nhiều lần những thao tác, hành động đạo đức trong học tập, sinh hoạt, trong cuộc sống

---

<sup>5</sup> Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy, *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 10



nhằm có được hành vi đạo đức đúng đắn và từ đó có thói quen đạo đức bền vững.

Giáo dục lối sống là quá trình trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho chủ thể được giáo dục trong hoạt động thực tiễn ở các lĩnh vực đời sống phù hợp với những chuẩn mực chung trong một chế độ xã hội nhất định. Theo nghĩa hẹp hơn, giáo dục lối sống là giáo dục cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày, cách cư xử có văn hóa trong các mối quan hệ với chính bản thân mình, với những người khác, với môi trường thiên nhiên...

Như vậy, có thể hiểu giáo dục đạo đức, lối sống là quá trình chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức, lối sống từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội thành những đòi hỏi bên trong của mỗi cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục. Giáo dục đạo đức, lối sống làm cho các quy tắc, các chuẩn mực đạo đức, của lối sống xã hội được cá nhân nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ hơn, góp phần điều chỉnh hành vi của con người phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

Đối với HS tiểu học GD lý tưởng CM, đạo đức, lối sống đơn giản là giáo dục đạo đức, pháp luật, làm cho học sinh có tinh thần yêu nước, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật để HS thực sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước.

## **II. Vai trò, đặc điểm của giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học**

### ***1. Vai trò***

Coi trọng, phát triển phẩm chất, năng lực của người học trở thành xu thế tất yếu và phổ quát của mọi nền giáo dục trên toàn thế giới, nhằm phát triển nguồn nhân lực bền vững, từ đó tạo ra tăng trưởng kinh tế, phúc lợi xã hội và khuyến khích, thúc đẩy các cá nhân theo đuổi cơ hội học tập ở mọi giai đoạn của cuộc đời.

Xu thế đó đòi hỏi giáo dục phải đào tạo những công dân thế kỉ XXI có đầy đủ những phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của đời sống, xã hội và hội

nhập quốc tế, bao gồm: năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể, phù hợp với bốn trụ cột giáo dục theo quan niệm của UNESCO: Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tự khẳng định.

Đối với Việt Nam, công tác giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho TNTNNĐ trong đó có học sinh tiểu học luôn được Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, các gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Trong những năm qua, nhiều Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về GDĐT và giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho TNTNNĐ đã được ban hành và triển khai hiệu quả<sup>6</sup>. Thanh niên, thiếu niên, nhi đồng chính là chủ nhân tương lai, lực lượng nòng cốt giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước và cần được quan tâm, giáo dục một cách toàn diện.

Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trong đó đạo đức luôn được đặt lên hàng đầu. Đức là gốc của nhân cách. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dạy cũng như học, phải chú trọng cả Tài lẫn Đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng”. Giáo dục đạo đức không chỉ bồi dưỡng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức xã hội mà còn góp phần định hình và phát huy những phẩm chất cần thiết của nhân cách con người.

Giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS tiểu học giữ vai trò quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân HS đồng thời vai trò đặc biệt quan trọng và ở chừng mực nào đó có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS là nền tảng của các mặt giáo dục khác, được thể hiện qua phương châm dạy học, từ xưa là “Tiên học lễ, hậu học văn” và ngày nay là “Dạy chữ, dạy người, dạy nghề”.

Ở bậc tiểu học, giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS là một bộ phận quan trọng của quá trình sư phạm, nhằm hình thành những cơ sở ban đầu về mặt đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học. Đó chính là giúp các em biết về các chuẩn mực hành vi, có thái độ đúng đắn và thực hiện các chuẩn mực hành vi đó. Nói cách

---

<sup>6</sup>Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

khác, giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS với học sinh tiểu học đòi hỏi các em không những biết, thừa nhận sự cần thiết của chuẩn mực hành vi mà còn thực hiện hành vi theo sự hiểu biết của mình với động cơ, tình cảm tích cực.

## **2. Đặc điểm**

Quá trình giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS trong nhà trường tiểu học có những đặc điểm chính như sau:

a) Giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho học sinh là một nhiệm vụ quan trọng của các nhà trường, là hoạt động có tính chiến lược, nhằm thực hiện với mục tiêu giáo dục toàn diện.

Giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa giải quyết những vấn đề trước mắt vừa mang tính chiến lược, có giá trị định hướng lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động này cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuyên suốt từ gia đình, nhà trường đến tất cả các bộ, ngành, đoàn thể, cộng đồng, xã hội. Trong đó, giáo dục đạo đức gắn chặt với giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và lao động hướng nghiệp.

Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: “Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ”.

Do vậy, ngày 11/5/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 628/QĐ-TTg thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, trong đó xác định “đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Ngày 11/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”.

Giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho TNTNNĐ là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Theo Chương trình giáo dục phổ thông ban

hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ngoài các năng lực chung và năng lực đặc thù, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất mà các môn học và hoạt động giáo dục hướng tới là giúp HS hình thành 5 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

b) Nội dung giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS đồng bộ, thống nhất với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại và đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh mỗi cấp.

HS tiểu học là trẻ em từ 6 đến 11 tuổi, hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng. Ở mỗi trẻ em tiềm tàng khả năng phát triển về trí tuệ, lao động, rèn luyện và hoạt động xã hội để đạt một trình độ nhất định về lao động nghề nghiệp, về quan hệ giao lưu và chăm lo cuộc sống cá nhân, gia đình. Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội. HS tiểu học về cơ bản dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới và luôn hướng tới tương lai nhưng cũng thiếu sự tập trung cao độ, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh, tính hiếu động, dễ xúc động còn bộc lộ rõ nét. Trẻ nhớ rất nhanh và quên cũng nhanh. Việc học tập của các em còn bị chi phối bởi yếu tố gia đình, điều kiện địa lý và các yếu tố xã hội khác đòi hỏi nhà trường, gia đình, xã hội cần có sự kết hợp chặt chẽ để tạo động lực học tập cho học sinh.

Do đó, nền tảng bảo đảm giá trị bền vững của giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS tiểu học là phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các em thông qua chương trình hành động đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

Các nội dung giáo dục cho HS phải mang tính hiện đại nhưng không tách rời các giá trị đạo đức của dân tộc, xây dựng ý thức kỉ luật, hình thành kĩ năng sống và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Trên cơ sở đó, thu hút được HS vào các hoạt động giáo dục, tạo động lực cho các em trong việc thực hành, vận dụng các giá trị đạo đức vào xây dựng lý tưởng, lối sống và khát vọng cho bản thân mình; đồng thời đảm bảo sự đồng tâm và phát triển ở các bậc học.

c) Hoạt động giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS chịu sự tác động của nền kinh tế thị trường, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; trong đó có lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tiến bộ công nghệ đã tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận tri thức cho tất cả mọi người trong đó có HS.

HS có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận các cơ hội học tập, các hình thức học tập đa dạng, nội dung học tập phong phú và hấp dẫn với sự trợ giúp tích cực của công nghệ truyền thông đa phương tiện.

Tuy nhiên, những tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu và của đại dịch COVID-19, ... dẫn đến các vấn đề tâm lý trong học sinh.

Bên cạnh đó, những trở ngại cho sự ổn định, phát triển bền vững ở Việt Nam như : các thế lực thù địch sử dụng mọi âm mưu chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng bằng nhiều hình thức tinh vi, thủ đoạn nhằm kích động, lợi dụng, lôi kéo thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, xa rời chủ nghĩa yêu nước, xem nhẹ truyền thống cách mạng, sa vào chủ nghĩa thực dụng cực đoan. Nhiều thông tin giả mạo, xuyên tạc, chưa được kiểm chứng xuất hiện trên mạng xã hội và các phương tiện thông tin; sự du nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại nước ngoài,... tác động xấu đến nhận thức, tư tưởng, đạo đức và lối sống của HS.

d) Quá trình giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS là một quá trình lâu dài, đi từ việc giúp HS biết, hiểu, thấm nhuần lý tưởng cách mạng của Đảng, các chuẩn mực, các quy tắc đạo đức, ứng xử xã hội đến việc giúp HS hiểu, tin tưởng, mong muốn làm theo và thực hiện tự giác trong cuộc sống.

đ) Quá trình giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa quá trình dạy học các môn học với quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giữa giáo dục trên lớp, trong trường với giáo dục ngoài nhà trường.

e) Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh diễn ra dưới tác động giáo dục phức hợp từ nhiều phía, đó là những tác động từ giáo dục gia đình, giáo dục cộng

đồng và xã hội. Những tác động này đan xen vào nhau, cùng chi phối đến nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS.

Do vậy, ngoài việc quan tâm, đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐLS cho HStrong nhà trường; phát huy vai trò nêu gương từ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nếu mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là một tấm gương về đạo đức, lối sống thân thiện, gần gũi, tôn trọng học sinh sẽ trở thành mẫu hình cho HS. Đồng thời, mỗi cán bộ, giáo viên từ vị trí, nhiệm vụ của mình luôn thể hiện được sự khao khát lý tưởng, khao khát cống hiến sẽ tạo động lực cho HS trong việc theo đuổi lý tưởng và khát vọng của bản thân. Khi đó, sẽ xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy-trò, trò-trò giúp HS vượt qua được những “khủng hoảng” về tâm lý và xác định đúng các giá trị, lý tưởng, khát vọng cho bản thân.

Đồng thời, cần coi trọng giáo dục gia đình, lấy giáo dục gia đình làm nền tảng trong giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS, tích cực xây dựng gia đình văn hóa, đề cao vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ; xử lý nghiêm tình trạng bạo lực gia đình; đồng thời tạo môi trường thuận lợi để các em học tập, rèn luyện, hình thành, củng cố, phát triển các kỹ năng; hoàn thiện phẩm chất và năng lực.

g) Việc đánh giá kết quả, sự phát triển ĐĐLS của mỗi HS được thực hiện linh hoạt, thông qua nhiều hình thức đa dạng, ghi nhận sự tiến bộ của HS; động viên, khuyến khích HS tích cực, nỗ lực rèn luyện. Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần phải toàn diện về tất cả các mặt: ý thức, hành vi và thói quen sống và ứng xử trong thực tiễn của HS. Do vậy, việc đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS khá khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đánh giá của nhiều LLGD, ở mọi nơi, mọi lúc.

### **III. Định hướng nội dung giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học**

Giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống cho HS là quá trình tác động lâu dài nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự chuyển biến đó được thể hiện ở kết quả đầu ra gồm 05 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm (Nội dung chi tiết xin xem Phụ lục).

## ***1. Bối cảnh***

Hiện nay, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục ĐĐLS cho HS nói riêng chịu sự tác động nhiều chiều của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xu thế đó đặt văn hóa, giáo dục trước những thách thức, những nguy cơ bất ổn.

Đó là khuynh hướng phổ biến các mô típ văn hóa chung toàn cầu, dẫn đến nguy cơ “đồng nhất các giá trị văn hóa”, đe dọa, xóa bỏ sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do vậy, Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 đã định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”, phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

## ***2. Mục tiêu***

Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS tiểu học hiểu biết và tuân thủ những chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật; có thái độ tự trọng, tự tin; yêu thương, tôn trọng con người; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm. Nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

## **3. Định hướng nội dung yêu cầu cần đạt về giáo dục lý tưởng CM, ĐĐLS cho HS tiểu học**

- Thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy
- Tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống tích cực, văn minh, nhân ái

- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của gia đình, trường, lớp, nơi công cộng
- Đoàn kết, quan tâm đến bạn bè, thầy cô giáo, người thân
- Trung thực, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể
- Có ý thức và hành động thiết thực để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, gia đình, nơi cư trú
- Tự giác chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn

#### **IV. Phương thức giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học**

Giáo dục lý tưởng CM, đạo đức, lối sống cho HS trong các nhà trường nói chung và các trường tiểu học nói riêng dù có những yêu cầu cần đạt và đặc trưng khác nhau nhưng đều được thực hiện thông qua hai phương thức giáo dục chủ yếu, đó là:

- Giáo dục thông qua dạy học các môn học có tiềm năng.
- Giáo dục thông qua các hoạt động giáo dục (bao gồm: hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động giáo dục trải nghiệm ở tiểu học như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt câu lạc bộ HS và các hoạt động ngoại khóa).

Mỗi phương thức giáo dục này cần đảm bảo những nguyên tắc riêng, được thực hiện theo những hình thức riêng và được đánh giá bằng những phương pháp, công cụ đặc trưng.



**PHẦN 2**  
**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP**  
**GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**  
**CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT**

## 1. Nguyên tắc tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

- Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống nhưng không làm thay đổi đặc trưng môn học

- Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống dựa trên nguyên tắc lựa chọn

- Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tạo nên sự kết nối giữa người học với thực tiễn cuộc sống, khơi dậy hứng thú và niềm đam mê của các em

## 2. Gợi ý nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

### 2.1. Gợi ý nội dung tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 1 trong SGK môn Tiếng Việt

#### 2.1.1. Bộ sách Cánh Diều

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<b>Đọc hiểu VB văn học:</b> i) Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của VB dựa vào gợi ý hỗ trợ; ii) Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.	Tích hợp trong dạy đọc các VB thuộc phần Luyện tập tổng hợp, một số ví dụ: - “Chuột con đáng yêu” (tr.83): Ước mơ hồn nhiên của chuột con và tình yêu của chú dành cho mẹ. - “Món quà quý nhất” (tr.85): Tình yêu thương ngọt ngào của bạn nhỏ dành cho bà thể hiện ở hộp quà đầy ấp những nụ hôn. - “Đi học” (tr.95): Niềm vui của bạn nhỏ trên con đường đến lớp, nơi có hương rừng thơm, nước suối rì rào và niềm hạnh phúc khi nói về ngôi trường nhỏ, về cô giáo trẻ, dạy hát rất hay. Ngoài ra, GV cũng có thể lựa chọn tích hợp GD thêm tính tự lập của HS theo ý khổ thơ 1. ...
	<b>Nói và nghe:</b> Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin	Rèn luyện KN nói theo nghi thức: chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi qua các bài tập tình huống, một số ví dụ:

<p>phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng vai khăn đỏ, nói lời xin lỗi mẹ vì chưa biết vâng lời, hứa sẽ không la cà dọc đường nữa (Kể chuyện “Cô bé quàng khăn đỏ”, tr.89)</li> <li>- Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến (Đọc “Kiến em đi học”, tr.94).</li> <li>- Đóng vai em gái, nói lời cảm ơn vì anh luôn nhường nhịn, yêu thương mình (Đọc “Làm anh”, tr.141).</li> <li>- Đặt mình vào tình huống của ve con, nói lời xin lỗi bố mẹ (Đọc “Ve con đi học”, tr.146).</li> <li>...</li> </ul>
---	---

### 2.1.2. Bộ sách Chân trời sáng tạo

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Đọc hiểu:</b> i) Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của VB dựa vào gợi ý hỗ trợ; ii) Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.</p>	<p>Giúp HS nhận diện được các bài học đạo đức, lối sống... và biết chia sẻ cảm xúc về nhân vật yêu thích (lí giải bằng cách nêu những PC tốt của nhân vật) trong một số VB đọc (phần Luyện tập tổng hợp), một số ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Bông hoa niềm vui” (tr.26): Ca ngợi tình yêu An dành cho người cha bị ốm; cách hành xử tinh tế và giàu tình cảm của cô giáo; lòng biết ơn của ba và An đối với cô giáo. Ngoài ra, có thể chọn đề GD về ý thức trách nhiệm, bảo vệ của chung của An.</li> <li>- “Như bông hoa nhỏ” (tr.32): Tôn trọng sự khác biệt của mỗi người bạn quanh mình, mỗi bạn như một bông hoa góp thêm sắc màu và tình yêu thương cho gia đình, lớp học.</li> <li>- “Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội” (tr.46), “Mâm cơm ngày Tết ở Huế” (tr.49): Ca ngợi nét đẹp riêng trong ngày Tết ở từng vùng miền. HS có thể từ đó giới thiệu về ngày Tết với những nét đặc sắc ở quê</li> </ul>

		<p>huong.</p> <p>....</p>
	<p><b>Nói và nghe:</b> Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.</p>	<p>Thực hành các tình huống trong SGK hoặc tình huống gần gũi mà GV đề xuất thay thế, qua đó có thói quen và kỹ năng nói lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi phù hợp với từng đối tượng khác nhau, một số ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói lời xin phép người thân tham gia đội bóng đá hoặc đội cổ vũ (tr.31).</li> <li>- Nói lời chào hoặc xin phép với người thân trong các tình huống cụ thể (tr.111).</li> </ul> <p>...</p>

### 2.1.3. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Đọc hiểu:</b>i) Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của VB dựa vào gợi ý hỗ trợ; ii)Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.</p>	<p>Chọn tích hợp GD các bài học về đạo đức, về thói quen và cách ứng xử qua các bài đọc ở học kì 2, một số ví dụ cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Đôi tai xấu xí” (tr.8): Qua câu chuyện và trải nghiệm cảm xúc của thảo, biết yêu quý bản thân và học cách tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, những người xung quanh.</li> <li>- “Hoa yêu thương” (tr.50): Cách thể hiện tình yêu và lòng biết ơn của Hà đối với cô giáo qua hình ảnh “Hoa yêu thương”; qua đó, HS có thể học hỏi thêm về ý tưởng sáng tạo của Hà.</li> <li>- “Rửa tay trước khi ăn” (tr.64-65): Thói quen và KN rửa tay trước khi ăn đúng cách.</li> </ul> <p>...</p>
	<p><b>Nói và nghe:</b> Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin</p>	<p>Thực hành các bài tập tình huống để rèn luyện KN và thói quen nói - đáp lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, cụ thể:</p>

<p>phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chia sẻ cùng bạn một tình huống đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi (tr.83): Nhắc lại những trải nghiệm của bản thân, nhận diện chính xác các chuẩn mực đạo đức gắn với từng tình huống cụ thể.</li><li>- Khởi động theo tình huống để đi đến liên hệ, kết nối: “Em thường chào những ai? Em chào như thế nào?” (Đọc “Lời chào”, tr.68): Học cách xác định tình huống cần thực hiện hành động chào phù hợp đối tượng, biểu đạt cách chào đúng với vai giao tiếp.</li></ul>
---	---

## 2.2. Gợi ý nội dung tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh lớp 2 trong SGK môn Tiếng Việt

### 2.2.1. Bộ sách Cánh Diều

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Đọc hiểu:</b> i) Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại; ii) Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao; iii) Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ VB</p>	<p>- Tập trung khai thác các câu hỏi thuộc bình diện đọc hiểu hình thức (i), liên hệ, so sánh, kết nối (ii) của các VB văn học xuyên suốt 2 tập sách, giúp HS rèn luyện KN nhận diện chính xác thái độ, tình cảm của nhân vật trong truyện qua hành động, lời thoại; đồng thời biết nêu được nhân vật yêu thích, giải thích lí do (trương ứng với việc rút ra bài học bổ ích từ các nhân vật), ví dụ:</p> <p>“Một ngày hoài phí” (tr.17-18, tập 1): Mong muốn của mẹ về những việc có ích con nên làm thể hiện qua lời nói đầu truyện (- Hôm nay, con hãy trồng một cái cây và đọc quyển quyển này nhé!); Sự tiếc nuối của cậu bé về việc để một ngày trôi qua vô ích khi cùng mẹ đến bên đồng thóc, đi tới thư viện.</p> <p>- Có KN nêu được những thông tin bổ ích (về cuộc sống, về cách ứng xử...) trong VB thông tin. Có thể mở rộng thêm bằng câu hỏi về ý tưởng vận dụng thông tin bổ ích đã học vào cuộc sống, ví dụ:</p> <p>“Con nuôi” (tr.115, tập 1): Tình yêu thương mà một đứa trẻ được nhận làm con nuôi có được từ gia đình mới thật đáng trân trọng.</p>
	<p><b>Viết:</b>i) Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý; ii) Viết được 4 –</p>	<p>- Khai thác trải nghiệm cảm xúc khi HS thực hành viết 4 - 5 câu gắn với những đối tượng/sự vật gần gũi, quen thuộc hoặc trực tiếp bộc lộ cảm xúc về một người thân, một sự việc cụ</p>

<p>5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý; iii) Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.</p>	<p>thể. “Viết về một tiết học em thích” (tr.63, tập 1), “Viết về thầy cô” (tr.70, tập 1), “Viết về một ngày đi học của em” (tr.85, tập 1), “Viết về một đồ vật yêu thích” (tr.93, tập 1), “Viết về ông bà” (tr.102, tập 1)... luôn chú trọng khai thác mạch cảm xúc của HS, điều này không chỉ giúp đoạn văn tạo lập được trở nên chân thật mà còn tạo nhu cầu, hứng thú viết. Các câu hỏi gợi ý định hướng cảm xúc thường là: “Em thích nhất điều gì ở tiết học đó?”, “Tình cảm của em với thầy cô/ông bà như thế nào?”, “Điều gì ở đồ vật khiến em yêu thích nhất?”.</p> <p>- Các văn bản thông tin như bưu thiếp, lời cảm ơn, lời xin lỗi thường chứa đựng trong đó các chia sẻ về cảm xúc. Cần giúp HS cách biểu đạt lời chúc mừng, lời yêu thương hoặc lời cảm ơn, lời xin lỗi một cách chân thành, giản dị để dễ được đón nhận; cũng từ đó hình thành thói quen biểu đạt tình cảm thông qua những phương tiện như bưu thiếp hay một tin nhắn nói lên lòng biết ơn, sự hối lỗi... Địa chỉ vận dụng: Các tiết học hành viết bưu thiếp, lời cảm ơn, xin lỗi.</p>
<p><b>Nói và nghe:</b>i) Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng</p>	<p>- Nghi thức lời nói được rèn luyện trong các tiết Nói và nghe như “Chào hỏi, tự giới thiệu” (tr.10, tập 1), “Nói lời chào, lời chia tay” (tr.44, tập 1) hoặc tích hợp ở phần Luyện tập (sau bài đọc, ví dụ: Nói lời xin lỗi và an ủi - bài đọc “Sự tích cây vú sữa”, Nói và đáp lời chúc mừng, nói và đáp lời khen ngợi - bài đọc “Sáng kiến của bé Hà). Đây chính là địa chỉ lí tưởng để hướng dẫn HS cách nói và đáp lời</p>

<p>người nghe; ii) Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.</p>	<p>chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn... một cách nhã nhặn, phù hợp “vai giao tiếp”, tình huống giao tiếp. Cần chú thêm cả những tương tác hành vi của HS tương ứng với từng nghi thức: vui vẻ, niềm nở khi chào hỏi, chúc mừng; nhẹ nhàng, khéo léo khi đề nghị; đồng cảm, chân thành khi chia buồn, an ủi; dứt khoát, chắc chắn khi đáp lời đồng ý, không đồng ý, từ chối...</p> <p>- Chủ động hình thành KN lắng nghe chú tâm cho HS qua các bài học rèn nói nghe tương tác như “Nghe - trao đổi về nội dung bài hát <i>Bà cháu</i>” (tr.101, tập 1), “Nghe - trao đổi về nội dung bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>” (tr.117, tập 1). Có thể kiến tạo các nhóm tương tác, các vòng tròn kết nối để HS cùng nghe, cùng trao đổi theo nguyên tắc: lắng nghe để có phản hồi tích cực bằng cách bày tỏ ý kiến bằng 1-2 câu, không chen ngang khi người khác đang trình bày, muốn phát biểu cần phát tín hiệu đề nghị và chờ đến lượt lời của mình mới nói.</p>
--	--

### 2.2.2. Bộ sách Chân trời sáng tạo

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Đọc hiểu:</b> i) Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại; ii) Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao; iii) Nêu được các</p>	<p>- Khi dạy đọc hiểu các VB truyện, chọn các truyện mà nhân vật thể hiện khá rõ nét các sắc thái cảm xúc, cách nghĩ, cách ứng xử... qua hành động, lời thoại để phân tích, hướng dẫn, rèn cho HS KN nhận biết thông qua các tín hiệu ngôn ngữ. Ví dụ:</p> <p>Trong truyện “Bọ rùa tìm mẹ” (tr.42-43, tập 1), với câu hỏi đọc hiểu 3, HS học cách nhận diện</p>



<p>thông tin bổ ích đối với bản thân từ VB</p>	<p>những việc làm, hành động thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của kiên: Hỏi han triu mền (Sao vậy em?, Mẹ em trông thế nào?), gọi rất thân thương (Em à...), cùng các bạn đi tìm mẹ cho bộ rùa theo hình ảnh vẽ trên tranh. Từ đó, tích hợp GD HS về cách thể hiện sự quan tâm khi những người xung quanh gặp khó khăn, hoạn nạn bằng cả lời nói và hành động.</p> <p>- Một số bài đọc có câu hỏi khai thác biểu cảm của HS về nhân vật yêu thích (như “Chuyện bốn mùa” (tr.26-27, tập 2), “Chuyện của vàng anh” (tr.42-43, tập 2), cũng có nhiều VB không nêu rõ yêu cầu này. Mặc dù vậy, với những truyện rõ tuyến nhân vật, các nhân vật mang đến cho HS niềm yêu thích đặc biệt (về hình dáng, hành động, tính cách...), có thể đề xuất để HS chia sẻ về nhân vật yêu thích, lí do, những ước mong nếu được trò chuyện cùng nhân vật...</p> <p>- Sách có khá nhiều VB chuyển tải những thông tin bổ ích đối với HS, nên chọn các VB thông tin cung cấp các hiểu biết về thế giới xung quanh, về chức năng, công dụng của một đồ vật... để đặt ra yêu cầu “nêu những thông tin bổ ích với bản thân”. Hơn thế nữa, cần giúp HS từng bước xác định kế hoạch để phát triển bản thân dựa vào những điều hữu ích học được.</p>
<p><b>Viết:</b> i) Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý; ii) Viết được 4 –</p>	<p>- Tương tự SGK Tiếng Việt 2, bộ Cánh Diều, ở tất cả các tiết dạy viết 4 - 5 câu tả đồ vật, 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc, cần nhấn mạnh gợi ý/câu</p>

<p>5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý; iii) Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.</p>	<p>hỏi giúp HS bộc lộ cảm xúc. GV cũng khuyến khích HS chọn viết về một đồ vật gần gũi, quen thuộc mà nhắc đến nó, em luôn thấy gần bố, yêu thích; viết về một người hoặc một sự việc khiến em ấn tượng, thích thú. Định hướng đó quan trọng vì nó có tác dụng khơi gợi cảm xúc viết, biểu cảm của HS.</p> <p>- Các bài học như “Nói, viết lời xin lỗi” (tr.64-65, tập 1), “Viết bưu thiếp” (tr.73, tập 1)... rất thích hợp để GD hành vi giao tiếp có văn hoá cho HS thông qua tạo lập VB có tính đặc thù như bưu thiếp, tin nhắn/lời cảm ơn, xin lỗi. Bên cạnh các yêu cầu cụ thể có sẵn trong SGK (như “Viết bưu thiếp chúc mừng sinh nhật một người thân”), có thể đề xuất hoặc đề nghị HS tự lựa chọn các tình huống phù hợp để thực hành viết.</p>
<p><b>Nói và nghe:</b> i) Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe; ii) Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi</p>	<p>Các bài dạy về nghi thức lời nói được phân bố đều ở cả 2 tập sách, bên cạnh việc giúp HS lựa chọn từ xưng hô phù hợp đối tượng giao tiếp, cần rèn kĩ năng thể hiện lời nói một cách nhã nhặn, lịch sự, phù hợp mục đích phát ngôn. Yếu tố cảm xúc cũng cần được lưu ý thường xuyên để đảm bảo lời nói - hành vi có sự gắn kết.</p> <p>- Sách cũng có các bài học rèn nói nghe tương tác, qua đó rèn các KN như tôn trọng người khác khi tham gia một cuộc trao đổi bằng cách: lắng nghe tập trung, nỗ lực tham gia ý kiến, không chen ngang khi người khác nói. Có thể tích hợp rèn KN, thói quen giao tiếp lịch sự này cho HS trong tổ chức các hoạt</p>

người khác đang nói.	động thực hành đọc hiểu, viết, giúp các em có cơ hội lắng nghe một vấn đề, một quan điểm, có ý thức tham gia trao đổi một cách có trật tự, lịch sự.
----------------------	---

### 2.2.3. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<b>Đọc hiểu:</b> i) Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại; ii) Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao; iii) Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ VB	<p>- Tương tự các bộ sách Tiếng Việt 2 đã phân tích, cần chọn những VB truyện mà nhân vật thể hiện rõ thái độ, tình cảm qua hành động, lời thoại để cùng tương tác, giúp HS nhận biết; từ đó cũng xác nhận, phân biệt được thái độ tích cực/tiêu cực, giá trị của lời nói và hành vi trong biểu đạt cảm xúc... Chẳng hạn, VB truyện “Tớ nhớ cậu” (tr.82-83, tập 1) là một câu chuyện thú vị mà qua hành động “viết thư” của cả kiến và sóc, HS nhận ra tình cảm hai người bạn nhỏ dành cho nhau.</p> <p>- Các VB thông tin hoặc chứa thông tin khoa học trong bộ sách thường được diễn đạt một cách khá linh hoạt. Vì vậy, cần nhận diện đúng “trọng điểm cung cấp thông tin” ở VB để định hướng cho HS chia sẻ về điều bổ ích học được, biết được, muốn vận dụng hoặc lan toả. Yêu cầu này thường thực hiện cuối mỗi phần đọc hiểu. Chẳng hạn, “Những cách chào độc đáo” (tr.77, tập 2), HS có thể tự mình nói hoặc viết về thông tin bổ ích về cách thức chào hỏi của nhiều quốc gia trên thế giới: Niu Di-lân, Ấn Độ, Mĩ, Dim-ba-bu-ê. HS cũng biết được rằng sự khác biệt trong cách chào làm nên nét văn hoá riêng của từng nước.</p>

<p><b>Viết:</b> i) Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý; ii) Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý; iii) Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.</p>	<p>- “Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập” (tr.70, tập 1), “Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân” (tr.122, tập 1), “Viết đoạn văn tả đồ chơi” (tr.107, tập 1), “Viết đoạn văn tả một đồ vật” (tr.15, tập 2), “Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình (tr.90, tập 2) là 5 trong số rất nhiều bài thực hành viết đoạn gắn với 2 yêu cầu cần đạt đã nêu. Trong sơ đồ định dạng viết, có thể tô màu để phân biệt ý/câu bộc lộ cảm xúc đối với sự vật (đồ dùng trong nhà, đồ chơi, một người thân yêu...). Cần chú ý cách dùng từ ngữ đặc trưng thể hiện cảm xúc, sự gắn bó với sự vật được tả, được biểu cảm.</p> <p>- “Viết thiệp chúc Tết” (tr.22, tập 2), “Viết lời xin lỗi (tr.60, tập 2), “Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân” (tr.99, tập 2) và một số bài thực hành viết khác chú trọng thể hiện lời chúc, lời nhắn nhủ, lời cảm ơn, xin lỗi qua các phương tiện hỗ trợ như: thiệp, thư nhắn... Khi tổ chức các bài học này, ngoài việc hướng dẫn thao tác viết bưu thiếp, lời cảm ơn, xin lỗi, cần chú trọng các gợi ý, chẳng hạn với tiết thực hành “Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân”, có thể chọn một số cách định hướng như sau: “Em gửi lời chào thế nào đến các chú bộ đội hải quân?”, “Em viết lời cảm ơn như thế nào để các chú hải quân cảm thấy vui khi đọc thư?”, “Em gửi đến các chú lời chúc, lời hứa (nếu có) như thế nào?...”</p>
<p><b>Nói và nghe:</b> i) Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc</p>	<p>- Tương tự các bộ sách Cánh Diều, Chân trời sáng tạo, việc luyện nói và nghe cần hướng đến các tiêu chí đo:</p>

mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe;  
ii) Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.

Lời nói HS tạo lập được (đúng chuẩn mực giao tiếp, đúng nghi thức - thể hiện qua tình huống); Hành vi phi ngôn ngữ như ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ mà người nói (và người nghe) biểu hiện, tương tác.

- Cần rèn luyện KN trao đổi một cách văn minh, lịch sự bằng cả hai hành vi: tham gia chia sẻ - lắng nghe.

### 2.3. Gợi ý nội dung tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh SGK lớp 3 trong môn Tiếng Việt

#### 2.3.1. Bộ sách Cánh Diều

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; ii) Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó; iii) Nêu được những điều học được từ VB (VB thông tin).</p>	<p>- Từ lớp 3, trong thực hành đọc thành tiếng VB văn học, HS bước đầu luyện đọc diễn cảm. Bên cạnh các hướng dẫn về kĩ thuật ngắt nhịp, nghỉ hơi, nhấn giọng, cần chú trọng yếu tố xúc cảm của bạn đọc - HS trước những điều thú vị mà nhân vật mang đến, trước ý nghĩa nhân văn mà VB chuyển tải, ví dụ:</p> <p>Đọc diễn cảm “Em nghĩ về Trái Đất” (tr.88, tập 2): Dựa vào kết quả đọc hiểu, đặc biệt là câu 3 (Những câu thơ nào thể hiện mong muốn chung của mọi người trên Trái Đất?), thể hiện được tình cảm yêu thương, khát vọng hoà bình, bình yên cho Trái Đất. Đọc với giọng dứt khoát, tự hào các dòng thơ: “Hãy giữ được bình yên / Cho hoa thơm thơm mãi”, “Cho năm châu hội ngộ / Trong tình thương loài người”.</p> <p>- Khi dạy đọc VB truyện, chọn VB có nhân vật thể hiện rõ những ước mơ, khát vọng, hoài bão, những PC đẹp, những cách ứng xử tinh tế, hiền hoà để khuyến khích HS nêu suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật. Cần định hướng mục tiêu GD để các chia sẻ có tính tập trung, cùng làm nổi bật thông điệp, bài học về lí tưởng, đạo đức, lối sống..., ví dụ:</p> <p>“Ông Trạng giỏi tính toán” (tr.80-81, tập 1) ca ngợi tài năng và cách sử dụng tài năng tính toán của Lương Thế Vinh để “đôi đáp” sứ thần Trung Hoa.</p>

		<p>- Khi dạy đọc VB thông tin, tiếp tục như lớp 3, chọn các VB rõ về thông điệp GD truyền thống, nét đẹp văn hoá, đạo đức... để tổ chức cho HS trao đổi về những điều học được. Chẳng hạn, “Hội đua ghe ngo” (tr.51-52, tập 2) không chỉ cung cấp thông tin hữu ích về một hoạt động văn hoá sôi nổi, hấp dẫn với các nghi thức riêng của đồng bào dân tộc Khmer mà còn là bài học về tinh thần đoàn kết, của không khí hân hoan ngày hội quê hương.</p>
	<p><b>Viết:</b> i) Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý; ii) Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe; iii) Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.</p>	<p>- Tiếp tục sự phát triển ở lớp 2 với kiểu bài văn biểu cảm, lựa chọn những tiết luyện tập viết đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật, viết đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện để tích hợp GD đạo đức, lối sống thông qua cách biểu đạt những tình cảm đẹp với những người xung quanh, với cảnh vật thiên nhiên ở quê hương, ở mỗi miền đất được chạm đến, được biết đến, với những câu chuyện, bài thơ được đọc. “Viết về nhân vật yêu thích” (tr.50, tập 2), “Viết về người anh hùng” (tr.71, tập 2) là những tiết học có thể tích hợp GD cảm xúc thẩm mỹ thể hiện qua cách viết các câu nêu tình cảm, lí do yêu thích, cách dùng từ ngữ biểu cảm như: yêu thích, quý mến, ngưỡng mộ, tự hào, kính trọng... Đối với bộ sách Cánh Diều, với những đặc trưng riêng về phân bố hoạt động, gắn với yêu cầu cần đạt (i) và (ii), ngoài các Bài viết như ví dụ nêu trên, có thể tích hợp GD trong các giờ Góc sáng tạo (ví dụ “Góc sáng tạo: Đố vui về cảnh đẹp” ở trang 15-16,</p>

		<p>tập 2).</p> <p>- Khi tổ chức thực hành viết đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, ngoài các yêu cầu “nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh”, cần đặc biệt khuyến khích HS suy nghĩ về “sở thích, ước mơ” để trình bày. Với tính chất là một văn bản thông tin ngắn, các sở thích, mơ ước được biểu đạt một cách gọn rõ nhưng đó phải là những ước mơ thiết tha nhất, những mong ước mà các em luôn hướng đến.</p>
	<p><b>Nói và nghe:</b> i) Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá; ii) Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.</p>	<p>- Trong luyện nói và nghe cho HS, thường xuyên lưu ý việc khai thác hiệu quả của hành vi phi ngôn ngữ kèm lời. Hành vi giao tiếp chuẩn mực, thái độ nhã nhặn, lịch sự là những tiêu chuẩn quan trọng để HS tham gia các cuộc thoại, các hoạt động tương tác. Có thể đề xuất một số tình huống luyện nói và nghe để giúp HS biết lựa chọn từ ngữ, tránh dùng các từ ngữ kém văn hoá.</p> <p>- Văn hoá giao tiếp cần được rèn luyện, chuẩn bị một cách kĩ lưỡng ở khối lớp này. Theo đó, khi DH nói và nghe, cần tích hợp GD HS cách đặt và trả lời câu hỏi nhã nhặn, lịch thiệp, ngữ điệu phù hợp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ hiền hoà.</p> <p>Ví dụ: Với việc lựa chọn hoạt động Trao đổi về việc vì sao không nên chơi bóng trên đường phố và khi đi đường, cần chú ý những gì để bảo đảm an toàn (tr.40-41, tập 2), HS có thể hỏi - đáp để cùng nhau lí giải, lập luận một cách thuyết phục. HS cũng có thể bổ sung câu hỏi để có thể thu nhận được nhiều thông tin hơn. Việc đặt các</p>



		câu hỏi giúp nhận thức sâu sắc hơn vấn đề cũng củng cố ở các em những cách thức ứng xử ngôn ngữ có văn hoá. Chẳng hạn, “Theo bạn vì sao không nên chơi bóng trên đường phố? Bạn từng biết những tình huống đáng tiếc nào xảy ra chỉ vì hành vi chơi bóng trên đường hoặc trên hè phố?”.
--	--	---

### 2.3.2. Bộ sách Chân trời sáng tạo

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; ii) Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó; iii) Nêu được những điều học được từ VB (VB thông tin).</p>	<p>- Ở lớp 3, kĩ thuật đọc của HS đã có sự phát triển. Các chủ điểm trong bộ sách như “Mái trường mến yêu”, “Ước mơ tuổi thơ”, “Vòng tay bạn bè”, “Nghệ sĩ tí hon”, “Quê hương tươi đẹp”, “Một mái nhà chung”... đều mang đến những bài đọc hay, thuận lợi để GD về lí tưởng, khát vọng, về sự gắn bó với mái trường, quê hương, Trái Đất. Tình cảm đẹp đó có thể được tích hợp chuyển tải qua hoạt động đọc diễn cảm - hình thức đọc âm vang, đồng sáng tạo. Bằng việc nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, biểu cảm, HS đã hấp thụ được các cảm xúc thẩm mỹ ấy.</p> <p>Ví dụ: Khi luyện đọc bài “Nghệ nhân Bát Tràng” (tr.32, tập 2), hướng dẫn HS nhấn giọng ở các từ ngữ chỉ sự khéo léo, uyển chuyển của ngòi bút vẽ: nở đầy sắc hoa, nghiêng, chao, hài hoà... Từ đó, thể hiện cảm xúc yêu mến, ngưỡng mộ, tự hào về tài năng của nghệ nhân Bát Tràng - người đã góp phần tạo nên những sản phẩm truyền thống mang đậm hơi thở của đất nước Việt Nam.</p> <p>- Khi DH văn bản truyện, với những bài đọc dự</p>

		<p>kiến tích hợp GD, cần hướng sự quan tâm của bạn đọc - HS vào những suy nghĩ, hành vi, lời nói đẹp của nhân vật, đối tượng mà các em biểu cảm. Ví dụ: Những suy nghĩ sâu sắc và hành động đáng yêu của sẻ non trong câu chuyện “Chú sẻ và bông hoa bằng lăng” (tr.104-105, tập 1).</p> <p>- Đối với các VB thông tin thuận lợi cho tích hợp GD, GV sử dụng câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối để HS rút ra những điều học được một cách tự nhiên. Ví dụ: “Bản tin ngày hội Nghệ sĩ nhí” (tr.28-29, tập 1) mang đến những thông tin hữu ích về một sân chơi vui vẻ, thú vị của tuổi thơ, trong đó mỗi bạn có thể thử sức để khẳng định tài năng, sở trường, sở thích của mình. VB cũng giúp HS biết thêm về một cách thức trình bày bản tin vừa khoa học vừa hấp dẫn.</p>
	<p><b>Viết:</b> i) Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý; ii) Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe; iii) Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và</p>	<p>- Các yêu cầu cần đạt (i) và (ii) giúp gia tăng các trải nghiệm cảm xúc cho HS. Trải nghiệm cảm xúc đó được hình thành từ việc quan sát về hành vi, lời nói, cử chỉ, cách ứng xử, thái độ sống của người được nói tới hoặc từ việc hoà mình vào cảnh vật, ngắm nhìn, thưởng thức. Vì vậy, trong DH viết đoạn văn biểu cảm, cần chú ý khơi gợi để HS nhớ lại những trải nghiệm quan trọng này và đặt nó trong sự kết nối cảm xúc.</p> <p>Ví dụ: Để hoàn thành nhiệm vụ “Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) nêu tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn” (tr.89, tập 1), HS cần có những trải nghiệm cảm xúc chân thật về đối tượng biểu cảm, học cách kết nối nó với</p>

<p>tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.</p>	<p>các từ ngữ bộc lộ cảm xúc để có các câu văn hay, như: <i>Em yêu nhất là giọng nói, giọng đọc thơ của cô giáo. Những vần thơ nhỏ qua giọng đọc truyền cảm của cô trở nên vô cùng tuyệt vời...</i></p> <p>- Một số chủ điểm trong sách lí tưởng để tích hợp viết đoạn giới thiệu về bản thân, trong đó nhấn mạnh sở thích và ước mơ. Có bài tập thậm chí được dành riêng cho lời giới thiệu về sở thích, ước mơ (BT2, tr.15, tập 1) , qua đó tích hợp GD lí tưởng, ước mơ, khát vọng bằng các gợi ý, định hướng: Em giới thiệu về ước mơ nào? Ước mơ về nghề nghiệp trong tương lai hay ước mơ dành cho những loài vật bé nhỏ, cho quê hương và ngôi trường thân yêu...?</p>
<p><b>Nói và nghe:</b> i) Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá; ii) Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.</p>	<p>Tương tự định hướng phần này đã nêu ở mục 3.3.1, thực hiện luyện nói và nghe không chỉ chú trọng sản phẩm lời nói có văn hoá mà còn cần rèn cho các em những cách thức biểu đạt phù hợp chuẩn mực đạo đức: nói có thưa gửi, trao đổi tích cực, thái độ lịch sự, hoà nhã, khi nói và nghe đều thể hiện sự tự tin...</p>

### 2.3.3. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; ii) Lựa chọn</p>	<p>- Ở giai đoạn đầu của luyện đọc diễn cảm, GV chủ yếu hướng dẫn HS thể hiện đúng giọng điệu, cảm xúc của nhân vật, ngữ điệu phù hợp, biết nhấn giọng ở các từ ngữ biểu cảm. Chính điều này một mặt giúp HS hiểu sâu sắc hơn các</p>

một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó; iii) Nêu được những điều học được từ VB (VB thông tin).

thông điệp thẩm mỹ mà nhà văn, nhà thơ gửi gắm; mặt khác góp phần tạo điều kiện để HS tích lũy các KN biểu đạt lời nói.

Ví dụ: Luyện đọc diễn cảm đoạn 2 VB “Đi tìm mặt trời” (tr.116, tập 1) cần giúp HS thấy được “hành trình” của gà trống (bụi mây - rừng nứa - rừng lim - rừng chò - cây chò cao nhất), sự kiên nhẫn và nỗ lực của chú (chò - suýt ngã - quắp ngón chân thật chặt - chò mãi, đợi mãi và suy nghĩ về sự thiệt thòi của bạn bè) và tiếng kêu xé tan bầu không gian tối tăm: Trời đất ơi... ơi...!

- Cảm xúc, suy nghĩ của HS về nhân vật cũng là một yếu tố quan trọng góp phần hướng tới đọc diễn cảm, hướng tới nhận thức sâu sắc về hành vi, những điều thiện lương, những nét đẹp của PC, đạo đức, lí tưởng, lối sống mà nhân vật chuyên tải trong VB. Chính vì vậy, yêu cầu cần đạt này cần được chuyển hoá thành các câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối một cách thường xuyên. Với “Đi tìm mặt trời”, mỗi HS có thể tự do nói về một điều ở nhân vật gà trống khiến bản thân thấy ấn tượng (tình yêu thương, sự quan tâm dành cho bạn bè; lòng quyết tâm vượt qua mọi gian khó, vất vả để tìm ánh sáng mặt trời; điều kì diệu mà gà trống đã làm được, chinh phục được khiến cuộc sống đổi thay một cách tích cực...).

- Trong dạy đọc hiểu VB thông tin, có thể yêu cầu HS tổng kết bài đọc, tìm được 1-2 điều bổ ích với bản thân. Ví dụ: “Nhà rông” (tr.95-96, tập 2) lại cần được định hướng để HS nhận biết được vị trí của nhà rông trong đời sống người

		<p>dân Tây Nguyên và hiểu hơn về nếp sống, nếp sinh hoạt cộng đồng của đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên.</p>
	<p><b>Viết:</b> i) Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý; ii) Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe; iii) Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.</p>	<p>- Trong chuỗi hoạt động viết đoạn văn biểu cảm gắn với yêu cầu cần đạt (i) và (ii), bộ sách chú ý rèn luyện KN biểu đạt cảm xúc theo từng đối tượng cụ thể (con người, cảnh vật, một nhân vật trong câu chuyện). Có một số bài tập thực hành viết (như: “Viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích một nhân vật”, tr.101, tập 2) gắn với một nhiệm vụ cụ thể, chuyên biệt và rất thuận lợi cho việc tích hợp GD cảm xúc thẩm mỹ trước cái đẹp, cái thiện.</p> <p>- Với việc dạy tạo lập văn bản thông tin để giới thiệu bản thân, tương tự hai bộ sách trên, GV cần khuyến khích HS nói về những ước mơ tươi đẹp của mình, những sở thích khiến cho bản thân trở nên tích cực, có ý nghĩa (thích đọc sách, thích thiết kế các đồ dùng đơn giản bằng các chất liệu thân thiện với môi trường...).</p>
	<p><b>Nói và nghe:</b> i) Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá; ii) Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.</p>	<p>Tương tự định hướng phần này đã nêu ở mục 3.3.1, thực hiện luyện nói và nghe không tách rời khỏi các chỉ dẫn sử dụng hành vi phi ngôn ngữ kèm lời, thái độ nói, sự tự tin trên nền chất liệu ngôn từ văn hoá.</p>

## ***2.4. Gợi ý nội dung tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh SGK lớp 4 trong môn Tiếng Việt***

### ***2.4.1. Bộ sách Cánh Diều***

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Đọc diễn cảm các VB truyện, kịch, thơ, VB miêu tả: nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc; ii) Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc VB; iii) Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm; iv) Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ VB đã đọc (VB thông tin).</p>	<p>- Tiếp tục tổ chức các hoạt động đọc diễn cảm như một hình thức đọc - âm vang để HS đón nhận được các xúc cảm thẩm mỹ trong mỗi VB văn học. Yếu tố cảm xúc luôn cần được thể hiện qua giọng đọc (gồm giọng chủ đạo của toàn bài, giọng các nhân vật, giọng theo từng cung bậc cảm xúc, sự kiện trong VB).</p> <p>Ví dụ: Hướng dẫn HS đọc với giọng nhẹ nhàng bài đọc “Vết phấn trên mặt bàn” (tr.12, tập 1) để miêu tả cuộc gặp gỡ của các bạn nhỏ trong đoạn đầu, đọc với giọng xúc động khi cô giáo thông báo Thi Ca bị bệnh.</p> <p>- Bên cạnh những bài đọc VB truyện có tương tác với HS bằng câu hỏi về nhân vật yêu thích, GV cần thường xuyên khuyến khích HS chọn và nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân trước một hình tượng đẹp. Ngoài ra, ở lớp 4, khi các tình huống truyện đã có sự phát triển, HS còn nhận được yêu cầu “nêu cách ứng xử của bản thân nếu gặp tình huống tương tự hoặc tình huống của nhân vật trong tác phẩm”.</p> <p>Ví dụ: Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy (Bài “Những vết đinh”, tr.14-15, tập 1)</p> <p>GV tổ chức có HS tự mình trải nghiệm “vai” để trình bày cách ứng xử hoặc chia sẻ những gì mình đã từng thấy, từng làm... Những trải nghiệm này không những cần cho việc hiểu nhân vật, hiểu văn bản mà về giá trị sống, nó còn giúp HS biết đặt mình vào vị trí của người khác để đồng cảm, để lựa chọn những cách thức</p>

		<p>ứng xử phù hợp.</p> <p>- Các VB thông tin, HS cần hình thành KN khám phá để khái quát được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng gọi ra từ VB. Ví dụ như VB “Những thư viện đặc biệt” (tr.51, tập 1) ngoài việc cung cấp thông tin về các thư viện cổ xưa, các thư viện lớn nhất hoặc thư viện dành riêng cho thiếu nhi còn mang đến thông điệp “Sách là tài sản quý giá của nhân loại và chính là kho báu của tuổi thơ”.</p>
	<p><b>Viết:</b> i) Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó; ii) Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.</p>	<p>- Thể loại văn thuật tiếp tục được phát triển đến lớp 4 nhưng ở cấp độ cao hơn: cùng với nhiệm vụ thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia, cần chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó. Vì vậy, bên cạnh các KN giúp gia tăng vốn sống, sự trải nghiệm để làm giàu cảm xúc, cần lưu ý các em ghi nhận lại những đánh giá của bản thân về sự việc, những tình cảm nảy nở khi chứng kiến hoặc tham gia một hoạt động...</p> <p>Ví dụ: Khi hướng dẫn và đánh giá sản phẩm viết bài văn thuật lại một tiết học (hoặc một buổi tham quan), một cuộc thi thể thao (hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật), cần nêu rõ tiêu chí “Chia sẻ được suy nghĩ, cảm xúc khi chứng kiến hoặc tham gia hoạt động. Bằng các chỉ dẫn kèm gợi ý, cần giúp HS thấy được giá trị của các câu/phần chia sẻ đó.</p>
	<p><b>Nói và nghe:</b> i) Kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc</p>	<p>- Tương tự hoạt động viết ở trên, khi luyện nói, HS có khả năng biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc về một sự việc mình đã thấy, đã trải qua. Tuy nhiên, đối với nói, cần thường xuyên lưu ý các</p>



<p>đó; ii) Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.</p>	<p>biểu cảm trên nét mặt, cử chỉ, điệu bộ hoặc sự tham gia của phương tiện hỗ trợ nhằm gia tăng hiệu quả thuyết phục cho lời nói.</p> <p>- Sự tham gia một cách tích cực của HS vào hoạt động trao đổi, ý thức đóng góp ý kiến về một vấn đề đáng quan tâm... cũng là những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, của nỗ lực cống hiến cho tập thể, cho cộng đồng. Trong dạy nói và nghe các bài có yêu cầu thảo luận, cần hướng dẫn HS tương tác nhóm để đảm bảo mỗi thành viên có ít nhất một lượt bày tỏ ý kiến. Theo đó, tất cả HS đều phải tìm hiểu về vấn đề đưa ra thảo luận để chia sẻ, trao đổi thông tin.</p>
---	--

#### 2.4.2. Bộ sách Chân trời sáng tạo

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Đọc diễn cảm các VB truyện, kịch, thơ, VB miêu tả: nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc; ii) Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc VB; iii) Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm; iv) Nêu được một vấn đề có ý nghĩa</p>	<p>- Với sự xuất hiện của thể loại kịch, hoạt động luyện đọc diễn cảm trong môn Tiếng Việt ở các bộ sách trở nên đa dạng hơn. Trên cơ sở việc hiểu về nhân vật, tình huống, ý nghĩa, có thể cho HS chia sẻ về cảm xúc, thông điệp trước khi thực hành đọc diễn cảm theo nhóm, lớp.</p> <p>Ví dụ: HS chia sẻ về cảm xúc tươi sáng, trong trẻo của bài thơ “Gieo ngày mới” và thông điệp: Cũng như mọi vật, mọi người, em <i>gieo ngày mới</i> bằng chuỗi cười giòn tan chứa đựng niềm vui”. Sau đó đọc trong nhóm để lắng nghe phản hồi và tổ chức đọc trước lớp.</p> <p>- Trong DH đọc hiểu, đối với những VB đã xác định được vấn đề, nội dung tích hợp, tổ chức cho HS chia sẻ tình cảm, suy nghĩ sau khi đọc</p>



<p>đối với bản thân hay cộng đồng được gọi ra từ VB đã đọc (VB thông tin).</p>	<p>hoặc nêu cách ứng xử với những tình huống tương tự. Cách hỏi đáp văn bản này bên cạnh việc đáp ứng một <i>loại</i> câu hỏi đọc hiểu cần phải được “gia cố” thêm bởi các chỉ dẫn nội dung GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS. Chẳng hạn như với việc trả lời câu hỏi 5 trong bài đọc “Lên nương” (tr.23, tập 1), HS chia sẻ những điều mình biết về cuộc sống của các bạn nhỏ vùng cao; từ đó GV khơi gợi để các em “gọi tên cảm xúc”: yêu mến, trân trọng, thích thú, ước mong cùng trải nghiệm...</p> <p>- Với sự phân bố khá chặt chẽ các loại và thể loại VB, GV và HS rất thuận lợi khi nhận diện VB thông tin. Với mỗi VB chọn để tích hợp GD, cần linh hoạt trong cách đặt vấn đề về điều ý nghĩa đối với bản thân, với cộng đồng. Ví dụ, có thể đặt câu hỏi sau để tích hợp GD khi DH đọc bài “Kì quan đê biển” (tr.100-101, tập 1): “Từ vẻ đẹp ý chí, tài năng, tính kiên trì của con người Hà Lan thể hiện qua kì quan đê biển, em học được bài học gì về ý thức cống hiến/xây dựng cộng đồng?”.</p>
<p><b>Viết:</b> i) Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó; ii) Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong</p>	<p>- Hướng dẫn và hình thành cho HS thói quen trải nghiệm, quan sát, ghi chép và lưu giữ lại các cảm xúc tích cực để thực hiện hiệu quả bài văn thuật sự việc. Các yêu cầu thực hành trong bộ sách nhìn chung rất thuận lợi để tích hợp GD, chẳng hạn kể lại một hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện (tr31, tập 1), viết bài văn thuật lại một sự việc để lại cho em nhiều ấn tượng trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 của trường</p>

<p>văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.</p>	<p>hoặc lớp em (tr.92, tập 1). Suy nghĩ, cảm xúc có thể được chuyển tải bằng các câu văn kết đọng ở cuối bài, cũng có thể được thể hiện xuyên suốt bài văn (với những HS có KN viết tốt).</p> <p>- Tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong viết đoạn văn biểu cảm tiếp tục thực hiện như các khối lớp trước theo hệ thống bài tập; chú ý khu biệt ở đối tượng biểu cảm (nhân vật trong văn học, người gần gũi, thân thiết).</p>
<p><b>Nói và nghe:</b> i) Kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó; ii) Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.</p>	<p>- Cùng với việc kể lại một sự việc đã tham gia, HS cần có thói quen chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó. Đây cũng là hành vi có văn hoá mà thông qua DH nói và nghe, GV cần tác động đến HS. Ví dụ: “Nói về một việc em đã làm cùng bạn bè, người thân... để góp phần giữ gìn nhà cửa, đường phố, trường lớp... xanh - sạch - đẹp” (tr.62, tập 2). Để thực hành nói và nghe, trước hết, HS phải là người trực tiếp trải nghiệm. Trải nghiệm và kể lại bằng chính cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc về việc làm của mình và những người xung quanh. Nội dung luyện nói và nghe cũng giúp GD ý thức bảo vệ môi trường, ý thức chung tay vì cộng đồng, vì một không gian sống sạch, xanh và tươi đẹp.</p> <p>- Tương tự những phân tích ở 3.4.3, khi tổ chức các hoạt động thảo luận, cần chú ý hình thành ở HS ý thức đóng góp ý kiến cho một vấn đề đáng quan tâm, một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện. HS cũng học được cách tôn trọng các ý kiến mà mỗi thành viên đề xuất, ghi nhận những điều hay từ các ý kiến</p>

	đó.
--	-----

### 2.4.3. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp
	<p><b>Kĩ thuật đọc và đọc hiểu:</b> i) Đọc diễn cảm các VB truyện, kịch, thơ, VB miêu tả: nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc; ii) Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc VB; iii) Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm; iv) Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ VB đã đọc (VB thông tin).</p>	<p>- Về cơ bản, các định hướng đọc diễn cảm được có tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS được triển khai tương tự hai bộ sách đã nêu. Các bài đọc trong bộ sách gắn với nhiều chủ điểm thú vị là điều kiện lí tưởng để bạn đọc - HS biểu cảm về thiên nhiên, con người, qua đó cảm thụ sâu sắc hơn các bài học đạo đức, cách sống, khát vọng, hoài bão...</p> <p>- Trong DH đọc hiểu VB văn học cũng như VB thông tin, có thể dùng tích hợp mở rộng để HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, rút ra những bài học ý nghĩa sau mỗi trải nghiệm đọc hiểu, đọc nâng cao/đọc diễn cảm.</p>
	<p><b>Viết:</b> i) Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó; ii) Viết được đoạn văn nêu tình cảm,</p>	<p>- Tổ chức thực hành tìm hiểu quy trình viết và thực hành viết bài văn thuật theo hướng chú trọng trải nghiệm thực tiễn kết hợp chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, đánh giá cá nhân. Gắn với các chủ điểm Tiếng Việt bắt đầu có tính trừu tượng hơn, gắn với những vấn đề khái quát hơn như sự khác biệt, ước mơ, hoài bão vì cộng đồng, sự kiên cường trong đấu tranh giữ gìn hoà bình</p>

<p>cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.</p>	<p>dân tộc và nhân loại, chủ đề viết cũng thuận lợi để GD đạo đức, lí tưởng cách mạng, văn hoá, lối sống hơn. Cần bổ sung hệ thống câu hỏi gợi ý viết bài, viết đoạn các câu có giá trị tích hợp GD, chẳng hạn như:</p> <p>+ Em ấn tượng nhất với việc làm, lời nói hay hình ảnh đẹp nào trong sự việc đã nêu?</p> <p>+ Được chứng kiến hoặc tham gia hoạt động thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i>, điều gì khiến em xúc động?</p> <p>(HD viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i> và chia sẻ, suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó - tr.66, tập 2).</p> <p>- Tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong viết đoạn văn biểu cảm tiếp tục thực hiện như các khối lớp trước theo hệ thống bài tập; chú ý khu biệt ở đối tượng biểu cảm (nhân vật trong văn học, người gần gũi, thân thiết).</p>
<p><b>Nói và nghe:</b> i) Kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó; ii) Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.</p>	<p>Theo yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt 4, hoạt động kể chuyện chú trọng nhiều đến các trải nghiệm thực tiễn và những phát biểu suy nghĩ, cảm xúc mang tính cá nhân. Tương tự các bộ sách đã nêu ở trên, khi luyện nói và nghe, cần tích hợp GD để HS ý thức rõ về chất liệu cuộc sống, biết quan sát và tham gia vào cuộc sống. HS cũng cần có ý thức bày tỏ quan điểm về một vấn đề đáng quan tâm - nghĩa là bản thân phải chú tâm vào những sự kiện, hiện tượng xảy ra hàng ngày.</p> <p>Ví dụ: Khi tổ chức luyện Nói và nghe chủ đề “Chung tay bảo vệ động vật” (tr.119, tập 2),</p>

		<p>HS phải tham gia các lượt ý kiến đề bàn về: i) Lí do vì sao phải bảo vệ động vật; ii) Những việc cần làm để bảo vệ động vật; iii) Những việc em đã làm hoặc có thể làm, dự định sẽ làm để bảo vệ động vật. Từ đó, mỗi HS có thể nói một câu để lan toả tình yêu động vật, sứ mệnh bảo vệ động vật của con người.</p>
--	--	---

### **3. Một số hình thức tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt**

#### **3.1. Tích hợp nội dung giáo dục qua hoạt động rèn luyện kĩ năng Tiếng Việt**

Đây là hình thức tích hợp thường xuyên nhất trong định hướng chiến lược GD lí tưởng, ĐĐLS qua môn Tiếng Việt. Ở hình thức này, nội dung bài học Tiếng Việt được tích hợp trong một hoặc một số hoạt động rèn luyện KN đọc, viết, nói và nghe, thông qua hệ thống bài tập thực hành phù hợp. Các nhà sư phạm thường gọi đây là tích hợp dạng “điểm”, trong đó nội dung GD được lựa chọn và chuyển tải qua một vài hoạt động đặc thù nào đó. Chẳng hạn, khi tổ chức dạy đọc VB “Cha sẽ luôn ở bên con” (Tiếng Việt 3, bộ Cánh Diều, tr.49-59, tập 1), thông điệp GD về tình cảm gia đình, tình cha con thiêng liêng được chọn để tích hợp trong hoạt động đọc hiểu. Tuy nhiên, GV có thể linh hoạt để tạo điểm nhận tích hợp tại một trong hai câu hỏi sau, lẽ tất nhiên là với những giá trị GD khác nhau:

+ Câu hỏi đọc hiểu 2: Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đồng cỏ nát khi mọi người không còn hi vọng?

• Thông điệp GD: Vì tình yêu thương vô bờ bến và hi vọng mãnh liệt rằng sẽ cứu được con; hơn thế, vì dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa, ông cũng sẽ luôn ở bên con.

+ Câu hỏi đọc hiểu 4: Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình?

• Thông điệp GD: Niềm tin của con dành cho cha mình, niềm tin được kết tinh từ yêu thương, từ sự gắn bó sâu sắc, từ chính lời cha từng chia sẻ: “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng luôn ở bên con”.

Hình thức tích hợp này khuyến nghị về “liều lượng” nội dung GD mà nhà sư phạm chọn để lồng ghép vào hoạt động DH, tránh tình trạng dàn trải, thiếu trọng điểm hoặc tản mạn, khiến HS cảm thấy mơ hồ, khó nắm bắt. Với mỗi hoạt động rèn luyện kỹ năng, chỉ nên chọn một vấn đề đơn giản, nhẹ nhàng để thực hiện tích hợp GD. Chẳng hạn, với tiết học Nói và nghe “Những miền quê yêu dấu” (Tiếng Việt 4, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.88, tập 2), HS nhận được yêu cầu “giới thiệu về một miền quê mà em yêu mến”. GV có thể ưu tiên chọn điểm nhấn tích hợp khi khuyến khích HS cùng với lời giới thiệu về miền quê (tên, địa chỉ), cảnh vật và con người ở miền quê, hãy nói lên những ước mơ, khát vọng về miền quê và điều mình muốn làm cho nơi thân yêu đó.

### **3.2. Tích hợp giáo dục bằng hình thức liên hệ, mở rộng**

Liên hệ, mở rộng là hình thức tích hợp được GV lựa chọn vận dụng một cách khá thường xuyên. Sau mỗi hoạt động đọc, viết, nói và nghe (mà chủ yếu vẫn là sau hoạt động đọc), bằng cách đặt các câu hỏi, yêu cầu, đề nghị kết nối thông tin, thông điệp GD trong bài đọc với thực tiễn, GV đã từng bước giúp HS nhận hiểu về lí tưởng, lối sống, về nét đẹp trong các hành vi đạo đức... Tích hợp GD bằng hình thức liên hệ, mở rộng được thực hiện khá linh hoạt, chú trọng gia tăng cơ hội biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc của HS trong những tình huống liên hệ bản thân hay đời sống xã hội gần gũi với VB đọc, với những tình huống luyện viết, nói và nghe. Tùy thuộc vào định hướng giá trị tích hợp GD, nhà sư phạm đề xuất các câu hỏi liên hệ phù hợp. Chẳng hạn, với bài đọc “Đường đi Sa Pa” (Tiếng Việt 4, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.106-107, tập 2), có thể GD tình yêu quê hương, niềm tự hào về những cảnh sắc tươi đẹp của đất nước hoặc những trải nghiệm cảm xúc, những hình dung của bạn đọc - HS hay ước vọng gìn giữ vẻ đẹp đặc biệt của Sa Pa qua các câu hỏi liên hệ, mở rộng khác nhau:

+ Bài đọc gợi cho em cảm xúc gì về cảnh sắc thiên nhiên Sa Pa - một địa danh nổi tiếng của đất nước Việt Nam?

+ Em thích điều gì nhất trong bài văn (hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, từ ngữ hay, hành trình trải nghiệm thú vị)?

+ Em sẽ làm gì để giới thiệu, lan toả vẻ đẹp của Sa Pa đến bạn bè, người thân hoặc bạn bè quốc tế (nếu có cơ hội)?

+ Nói 1 - 2 từ thể hiện cảm xúc của em trước vẻ đẹp diệu kì của Sa Pa.

+ Nếu được chọn để nói về một điều ấn tượng nhất về Sa Pa, em sẽ nói gì?

Mỗi bài đọc, bài học hay hoạt động rèn luyện kỹ năng, theo hình thức tích hợp này, GV nên chọn liên hệ, mở rộng một vấn đề cụ thể; không nên ôm đồm, đặt quá nhiều kỳ vọng ở HS, càng cần phải tránh xu hướng lan man, lạc đề, kết nối khiên cưỡng.

### **3.3. Tích hợp toàn phần qua hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt**

Tích hợp toàn phần thực chất là cách mô tả dạng thức hoạt động mà nội dung GD lí tưởng, ĐĐLS gần như trùng khớp với nội dung bài học, hoạt động Tiếng Việt. Trong giờ chính khoá, tích hợp toàn phần khó thực hiện hơn là các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá. GV có thể đề xuất các hoạt động như “Trải nghiệm đọc trong không gian văn hoá” để việc rèn thói quen đọc, KN đọc được đặt hoàn toàn trong phong nền, ngữ cảnh, không gian văn hoá địa phương (như “Trải nghiệm đọc trong không gian văn hoá Huế”, “Trải nghiệm đọc trong không gian văn hoá Tây Nguyên”, “Trải nghiệm đọc trong không gian văn hoá dân tộc Mường”...). Ở quy mô nhỏ hơn, với thời lượng ngắn hơn, một số hoạt động ngoại khoá như tham quan làng nghề và viết đoạn văn thuật một sự việc/viết đoạn văn về thể hiện tình cảm, cảm xúc về một nghệ nhân, một người làm nghệ thuật hay trải nghiệm trò chơi dân gian và luyện nói, viết giới thiệu về các hoạt động vui chơi ở quê hương có thể là sự lựa chọn lí tưởng để tích hợp GD lí tưởng, ĐĐLS cho HS. Một điều cần lưu ý là, đối với hình thức này, GV cần cân đối hài hoà mục tiêu tích hợp GD với mục tiêu môn Tiếng Việt để tránh “lệch chuẩn”, đi sai định hướng môn học.

## **4. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt**

### **4.1. Tích hợp trong bài học cụ thể**

Tích hợp trong bài học cụ thể là cách thức thường được GV áp dụng trong quá trình DH Tiếng Việt nhằm hình thành một cách tự nhiên, hiệu quả. Trên cơ sở phân tích bài học, hoạt động rèn KN đọc, viết, nói và nghe trong môn Tiếng Việt, GV đề xuất nội dung tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS và xây dựng kế hoạch bài dạy theo quy định chung được nêu trong Công văn 2345/BGDĐT-

GDTH V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học ban hành ngày 07 tháng 06 năm 2021.

Kế hoạch bài dạy được trình bày theo khung sau<sup>1</sup>:

- Môn học: Tiếng Việt
- Lớp: .....
- Tên bài học: .....
- Số tiết: .....
- Thời gian thực hiện: ngày ... tháng ... năm ....

1. *Yêu cầu cần đạt*: Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. *Đồ dùng DH*: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. *Các hoạt động dạy học chủ yếu*:

- Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.
- Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới).
- Hoạt động Luyện tập, thực hành.
- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có).

4. *Điều chỉnh sau bài dạy* (nếu có).

Các bước thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt có tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS:

- **Bước 1.** Phân tích bài học và xác định nội dung GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS cần tích hợp

Để thực hiện tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS thật sự hiệu quả, cần phân tích kĩ bài học hoặc hoạt động rèn luyện KN. GV có thể dựa vào chủ đề, đề tài của VB đọc, của bài học để kết nối với vấn đề cần tích hợp GD.

Chẳng hạn, chủ điểm “Ước mơ tuổi thơ” (Tiếng Việt 3, tập 1, bộ Chân trời sáng tạo) gồm 4 bài đọc đặt trong 4 bài học mà mỗi bài là một gợi ý khác biệt về việc hình thành cho trẻ lí tưởng sống, ước mơ và khát vọng đẹp đẽ:

Ví dụ: Điều kì diệu - chủ điểm “Ước mơ tuổi thơ” (Tiếng Việt 3, tập 1, bộ Chân trời sáng tạo, (tr.79-80): VB đọc giới thiệu về Tiên Anh, một bạn học sinh

---

<sup>1</sup> Phụ lục 3, Công văn 2345 /BGDDT-GDTH V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD của nhà trường cấp TH



không có đôi tay như những người bình thường. Nhưng điều đó không khiến em nản lòng. Tiến Anh đã không ngừng học tập và đặc biệt nỗ lực để theo đuổi ước mơ trở thành họa sĩ. Thành công ở cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề “Em vẽ ước mơ của em” là phần thưởng xứng đáng dành cho Tiến Anh. Bài đọc gửi đến thông điệp về khát vọng vươn lên, về sự cố gắng vượt lên chính mình để đạt đến ước mơ tươi đẹp.

GV cần lựa chọn lồng ghép, tích hợp một vấn đề GD cụ thể, tránh tình trạng tích hợp GD chung chung, thiếu sự gắn kết với định hướng đọc, viết, nói và nghe của bài học.

- **Bước 2.** Xác định địa chỉ tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong bài học và đề xuất cách thức thực hiện tích hợp

Từ các phân tích ở bước 1, cần xác định rõ địa chỉ tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong bài học.

Ví dụ: Với bài “Điều kì diệu”, có thể xem xét một số địa chỉ tích hợp sau:

+ Tích hợp GD về sự cố gắng, nỗ lực để theo đuổi ước mơ trở thành họa sĩ của Tiến Anh qua hoạt động Đọc hiểu, trọng tâm là các câu hỏi đọc hiểu 3, 4, 5.

*Câu hỏi 3.* Tìm những chi tiết cho thấy Tiến Anh rất cố gắng.

*Câu hỏi 4.* Sự nỗ lực của Tiến Anh đã mang lại điều gì?

*Câu hỏi 5.* Em có suy nghĩ gì về sự cố gắng của Tiến Anh?

Trong hoạt động đọc hiểu, bằng việc bổ sung một số câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối, có thể khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc về ước mơ đẹp, niềm say mê tập vẽ của Tiến Anh.

+ Tích hợp GD cách nuôi dưỡng, biểu đạt những tình cảm đẹp về thầy cô giáo hoặc bạn bè qua hoạt động Viết. Thông qua thực hành viết, HS biết cách nêu những suy nghĩ của mình về điều tốt đẹp mình thấy được ở những người xung quanh, về ấn tượng đẹp để mình có với người đó.

+ Tích hợp GD về ước mơ tuổi thơ qua hoạt động Vận dụng. Bằng việc hát vang lời ca về ước mơ và nói về ước mơ được nhắc đến trong bài, HS được sống trong “không gian của ước mơ”, từ đó nảy nở những khát vọng đẹp.

Sau khi xác định được địa chỉ tích hợp trong từng bài học, hoạt động cụ thể, cần dự kiến các cách thức tích hợp hiệu quả. Chẳng hạn, ở hoạt động đọc

hiểu bài đọc “Điều kì diệu”, có thể cho HS thực hành suy ngẫm sau khi thảo luận trả lời 3 câu hỏi; viết thông điệp về niềm đam mê, nỗ lực vượt lên chính mình của người bạn nhỏ Tiến Anh.

- **Bước 3.** Thiết kế các hoạt động DH có tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS và dự kiến các tình huống sự phạm có thể nảy sinh

Đây là bước GV trực tiếp thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy, xác định yêu cầu cần đạt gắn mục tiêu tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS với mục tiêu rèn luyện các KN Tiếng Việt. Quyết định lựa chọn địa chỉ tích hợp nào, GV lồng ghép nội dung tích hợp vào địa chỉ đó với những ghi chú rõ ràng về yêu cầu cần đạt, cách thực hiện, lưu ý tổng kết để rút ra bài học cụ thể.

- **Bước 4.** Hiệu chỉnh kế hoạch bài dạy

Các kế hoạch tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong giờ học, bài học Tiếng Việt luôn cần được điều chỉnh thường xuyên dựa trên những đối tượng HS khác nhau. Kế hoạch cũng cần được hiệu chỉnh nếu có những thay đổi về thời gian thực hiện, về phương án mở rộng hoặc thu hẹp vấn đề GD cần chuyển tải qua bài học...

#### **4.2. Tích hợp trong hoạt động ngoại khoá tiếng Việt**

Trong bối cảnh đổi mới hiện nay, nhà trường TH luôn khuyến khích GV tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm trong các môn học, trong đó có môn Tiếng Việt. Tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS, chính vì vậy, hoàn toàn có thể tổ chức thực hiện trong các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt. Những lợi thế về tính mở, sự linh hoạt của hình thức học tập này giúp giải phóng năng lượng ở HS, khiến cho việc tiếp cận các vấn đề GD trở nên nhẹ nhàng hơn, tự nhiên hơn. Tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS trong các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt có thể được thực hiện theo 2 dạng thức: i) Tích hợp một phần; ii) Tích hợp toàn phần. Về cơ bản, dù ở dạng thức nào, nhà sư phạm cũng có thể vận dụng quy trình sau để thiết kế các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt có tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS:

- **Bước 1.** Xác định chủ đề GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS tương ứng với hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt

Ở bước đầu tiên, cần xác định rõ chủ đề GD với tư cách là một cơ sở lí luận quan trọng cho việc tổ chức hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt. Việc xác

định, thiết kế chủ đề này được đặt trong mối quan hệ với các hoạt động rèn luyện đọc, viết, nói và nghe với những giới hạn chuyên môn cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, có thể gọi tên/đặt tên chủ đề như một cách định danh vấn đề GD lẫn mục đích hình thành kiến thức, rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt. Ví dụ: Một số chủ đề sau được đề xuất trên cơ sở nội dung DH các chủ điểm Tiếng Việt lớp 4, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống: i) *Trải nghiệm đọc mở rộng: Thơ về ước mơ tuổi thơ*; ii) *Ngày hội thuyết trình: Chúng em nói về ước mơ*; iii) *Phóng viên nhỏ với hành trình trải nghiệm “Uống nước nhớ nguồn”*; iv) *Sưu tầm và trưng bày ca dao, tục ngữ về tình yêu quê hương, đất nước*; v) *Thiết kế thẻ cài đọc sách với thông điệp “Niềm vui sáng tạo”/Trải nghiệm và khám phá*; vi) *Tham quan làng nghề truyền giống ở quê hương...*

- **Bước 2.** Cấu trúc nội dung hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt từ điểm nhìn tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS

Từ các chủ đề đã được đề xuất, tiến hành cấu trúc nội dung hoạt động ngoài khoá trong mối tương quan với tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS. Tùy thuộc mức độ và hình thức tích hợp (một phần, bộ phận hay toàn phần), các nội dung hoạt động ngoại khoá được kiến tạo, sắp xếp một cách hệ thống, logic.

Ví dụ: Các hoạt động cơ bản trong hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt “Ngày hội thuyết trình *Chúng em nói về ước mơ*”

*Hoạt động 1.* Ban Tổ chức Ngày hội thuyết trình chia sẻ về mục đích, các thể lệ thuyết trình và chủ đề cần chia sẻ, lan toả.

*Hoạt động 2.* Chia nhóm bằng các trò chơi vận động hoặc dựa trên chủ đề mà HS lựa chọn (Ước mơ của em, Ước mơ cho Trái Đất, Những câu chuyện đẹp về ước mơ...). Các thành viên trong mỗi nhóm chia sẻ mục đích, ý tưởng bài thuyết trình của mình.

*Hoạt động 3.* Vươn ra biển lớn: Các ý tưởng hay, thú vị được các nhóm bình chọn sẽ bước lên sân khấu để thuyết trình. Ban Giám khảo đánh giá kết quả để chọn “Bài thuyết trình ấn tượng”, “Bài trình bày hấp dẫn, mới lạ”, “Ý tưởng sáng tạo”...

*Hoạt động 4.* Ban Tổ chức, chuyên gia tư vấn (GV) tổng kết hoạt động, nhấn mạnh thông điệp GD của Ngày hội thuyết trình và những điều đã học được từ phần thuyết trình của HS.

- **Bước 3.** Xây dựng các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt, trong đó chỉ rõ điểm nhấn tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS

Trên cơ sở các hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt đã đề xuất, thiết kế để xây dựng một kế hoạch chi tiết, cụ thể. Cần lưu ý đặc trưng của hoạt động ngoại khoá (không gian mở, sự linh hoạt về thời gian...), các điều kiện thực hiện. Bên cạnh đó, ở mỗi hoạt động cụ thể, cần chỉ rõ điểm nhấn tích hợp GD lí tưởng cách mạng, ĐĐLS để đảm bảo sự hoà phối nhịp nhàng giữa mục tiêu GD với đích đến của hoạt động rèn KN Tiếng Việt.

- **Bước 4.** Thử nghiệm và hiệu chỉnh kế hoạch

Tương tự dạng thức tích hợp trong bài học, các kế hoạch cần được chiếu ứng vào thực tiễn, thử nghiệm, trưng cầu ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết để hiệu chỉnh cho phù hợp từng đối tượng HS.

## **5. Kế hoạch bài dạy minh hoạ tích hợp cụ thể trong môn Tiếng Việt**

*Kế hoạch bài dạy “Quả ngọt cuối mùa” (hoạt động đọc), Tiếng Việt 4, tập 2, trang 20-21, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*

**Môn học: Tiếng Việt**

**Lớp: 4**

**Tên bài học: Quả ngọt cuối mùa**

**Số tiết: 02**

**Thời gian thực hiện: Tuần 20**

### *1. Yêu cầu cần đạt*

#### *1.1. Các yêu cầu cần đạt chung*

- Đọc diễn cảm bài thơ “Quả ngọt cuối mùa”; biết ngắt nhịp phù hợp và nhấn giọng ở các từ ngữ miêu tả (lá mới, chồi non, rét cửa như dao...), các từ ngữ diễn tả hành động, việc làm chan chứa yêu thương của bà và cháu (giữ, chờ, phân, chưa trảy vào, chống gậy, xem, nom, ngắm, lo, phòng, thương mấy là thương).

- Trả lời câu hỏi đọc hiểu để tìm ra các chi tiết thể hiện tình yêu thương bà dành cho con cháu và tình thương bà của cháu; giải thích được nghĩa của các cụm từ “rét cửa như dao”, “nom Đoài ngắm Đông”, “tóc sương da môi” và lí giải được nội dung của câu thơ lục bát cuối bài.

- Hiểu được điều tác giả nhắn nhủ, gửi gắm qua bài thơ (Biết ơn và trân trọng tình yêu thương và sự hi sinh bà dành cho con cháu).

- Rèn luyện kỹ năng tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ đã cho (từ “trông) trong và ngoài văn bản đọc; biết đặt câu với từ ngữ tìm được.

### *1.2. Yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống*

- Từ hình tượng người bà, hiểu được giá trị của tình yêu thương mà người thân dành cho mình qua những hành động giản dị hàng ngày.

- Biết bày tỏ tình cảm, sự trân quý khi đón nhận tình yêu thương của người thân dành cho mình.

### *2. Đồ dùng dạy học*

- Hình ảnh minh họa bài thơ “Quả ngọt cuối mùa”.

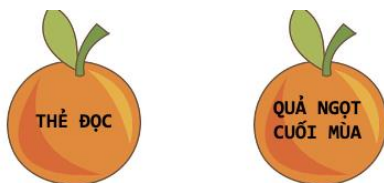
- Các thẻ chữ để ghi lại những suy ngẫm cá nhân khi thực hành đọc hiểu.

### *3. Hoạt động dạy học*

#### *3.1. Khởi động*

- Trò chơi “Truyền điện”: Một HS được chỉ định sẽ nhận “Thẻ đọc” (cắt hình quả cam) và đọc một câu thơ/khổ thơ về tình cảm gia đình, sau đó nhanh chóng chuyển thẻ đọc cho một học sinh bất kì. Thành viên nhận được thẻ sẽ đọc thơ về tình cảm gia đình và không được lặp lại ngữ liệu đọc trước đó. Trò chơi thực hiện trong 4 - 5 phút.

- GV lắng nghe, bình luận ngắn về những vần thơ mà HS đã đọc; dùng lời chuyển dẫn, kết nối vào bài (nhấn mạnh thông điệp về tình yêu thương trong gia đình), đề nghị HS bóc phần giấy dán trên thẻ đọc đã sử dụng và đọc to tên bài thơ “Quả ngọt cuối mùa”.



#### *3.2. Khám phá và luyện tập*

- **Hoạt động 1.** Luyện đọc thành tiếng

+ Hướng dẫn giọng đọc: Đoạn 1 (từ đầu đến “toả hương”) đọc với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ ngữ miêu tả sự vật (lá mới, chồi non, ngon, rét cửa như dao...) và từ ngữ chỉ hoạt động của bà (giữ, dành tận cuối mùa, chờ, phân, chưa trảy vào, chống gậy ra xem...). Đoạn 2 (đoạn còn lại) đọc với giọng tha thiết, yêu thương.

+ Đọc mẫu hoặc gọi HS có giọng đọc hay thể hiện toàn bộ bài đọc.

+ Luyện đọc nối tiếp đoạn (có thể chia đoạn 1 trong bài thơ thành 2 đoạn nhỏ: 4 dòng thơ đầu và 6 dòng tiếp theo). Hỏi HS về cảm xúc khi đọc từng đoạn trong bài (yêu thương, trân trọng, mong mỏi thiết tha...) làm tiền đề cho hoạt động đọc hiểu, cảm thụ và GD về tình yêu thương, sự sẻ chia trong gia đình.

+ Luyện đọc theo nhóm (nhóm đôi, nhóm 4).

### - Hoạt động 2. Đọc hiểu

+ Tổ chức làm việc nhóm 4 để trả lời các câu hỏi đọc hiểu 1, 2, 3, 4 bằng cách vận dụng kỹ thuật XYZ - 464 (trong đó X là số lượng học sinh, Y là thời gian [phút], Z là nhiệm vụ đọc hiểu cần thực hiện. Đây là hoạt động trọng điểm đầu tiên HS thực hiện gắn với mục tiêu tích hợp GD. Phương pháp gợi ý: Phương pháp luyện tập, thực hành và Phương pháp dạy học trải nghiệm. Khuyến khích HS sử dụng “Phiếu đọc” để ghi lại những suy ngẫm theo các ý:



Tình thương con cháu của bà



Tình yêu bà của cháu

+ Sau hoạt động nhóm, GV hoặc ban học tập lên điều hành chia sẻ các nội dung đặt ra ở từng câu hỏi:

*Câu hỏi 1.* Những chi tiết thể hiện tình yêu thương bà dành cho con cháu: Dành trái ngọt cuối mùa chờ con cháu về ăn, chống gậy ra xem cây trái trong vườn giữa cái rét Giêng Hai vì lo sương giá và lũ chim ăn mất.

*Câu hỏi 2.* Nghĩa của các cụm từ: rét cửa như dao - rất rét, rét như cửa vào da thịt; nom Đoài ngấm Đông - trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kỹ khắp nơi; tóc sương da mồi - tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người). Bình luận về giá trị biểu đạt mà từng cụm từ

mang lại trong bài thơ: rét cửa như dao - thời tiết giá lạnh, khắc nghiệt nhưng bà vẫn chống gậy ra vườn trồng cây, trồng quả, thức quả đã giũ, đã dành để đợi con cháu về ăn; nom Đoài ngắm Đông - thể hiện sự lo lắng, sự cẩn trọng của bà; tóc sương da mồi - bà đã già và ngày một già đi trong khi con cháu đều ở những nơi xa...

*Câu hỏi 3.* Tình thương của cháu dành cho bà: Thương bà già nua, lại vắng con xa cháu. Bình luận thêm về cụm từ cảm thán và lời xưng gọi thiết tha thể hiện tình yêu thương của cháu: “Bà ơi”, “thương mấy là thương”.

*Câu hỏi 4.* Thông điệp, ý nghĩa từ câu thơ lục bát cuối bài: Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào (chọn ý B hoặc nêu ý kiến). Khuyến khích HS bày tỏ những suy ngẫm cá nhân ở câu hỏi này.

- HS cùng chia sẻ các Phiếu đọc đã ghi những suy ngẫm của nhóm. GV chốt lại **thông điệp GD**: Tình yêu thương của bà (và của những người thân trong gia đình) luôn tràn đầy. Em hãy “lắng nghe” tình cảm ấy qua từng việc làm giản dị hàng ngày và hãy đáp lại bằng những yêu thương chân thành.

+ Cả lớp cùng trả lời câu hỏi đọc hiểu 5 (Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ?) bằng cách trao đổi chung. GV có thể đặt ra một tình huống cụ thể (tương ứng bước 4 trong phương pháp trải nghiệm) để HS thực hành: *Viết lời yêu thương để cảm ơn một người thân trong gia đình vì một điều giản dị nhưng ấm áp họ đã dành cho em*(**GD hành vi**).

+ GV cùng HS chốt nội dung bài đọc dựa trên kết quả trả lời câu hỏi đọc hiểu 5. Đề nghị HS gửi những lời yêu thương đã viết đến người thân yêu của mình. Nhấn mạnh lại **bài học tích hợp GD**: Hiểu được giá trị của tình yêu thương mà người thân dành cho mình qua những hành động giản dị hàng ngày; biết bày tỏ tình cảm, sự trân quý khi đón nhận tình yêu thương đó.

- **Hoạt động 3.** Thực hành đọc diễn cảm bài thơ và học thuộc lòng bài thơ

+ Tổ chức luyện đọc diễn cảm (chọn luyện đọc đoạn 1 hoặc đọc cả bài).

+ HS đọc thuộc lòng những đoạn thơ yêu thích, đọc thuộc lòng bài thơ.

+ Chia sẻ những trải nghiệm cảm xúc khi đọc.

- **Hoạt động 4.** Luyện tập sau VB đọc

+ Giao phiếu bài tập để HS thực hiện các yêu cầu: 1) Tìm các từ có nghĩa giống với từ “trông” trong đoạn thơ (nom, ngắm); 2) Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ “trông” và đặt câu với 1 từ tìm được (xem, ngắm, coi...).

+ HS thực hành, đánh giá cái hay của việc dùng từ có nghĩa giống nhau.

*3.3. Vận dụng, trải nghiệm*

• **Tổ chức hoạt động “Cây biết ơn”:** Viết ngắn (vận dụng kỹ thuật viết 1 phút) điều em luôn trân trọng về gia đình của mình vào thẻ chữ hình chiếc lá, hình hoa, quả và đính lên “cây biết ơn” (vẽ thân cây, cành lá bằng phấn trên bảng)



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT).
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT).
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT).
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2021), *Công văn 2345 /BGDDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học*.
5. Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy (2001), *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên HS, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Văn hoá-Thông tin, Hà Nội.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học - NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
7. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, Luật số: 43/2019/QH14, ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019.
8. *Quyết định số 1895/ QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”*.
9. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 15*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

**PHẦN 3**

**HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG**

**GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC,**  
**LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**

**TRONG MÔN ĐẠO ĐỨC**

### PHẦN 3

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC

-----

### 1. MỤC TIÊU GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, môn Giáo dục công dân (GDGD) bao gồm: môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn GDGD ở cấp THCS, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp THPT. Đây là môn học giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn Giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Ở tiểu học, Đạo đức một môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học là giáo dục các chuẩn mực đạo đức, kỹ năng sống và pháp luật cho HS xoay quanh các mối quan hệ của HS với bản thân, với người khác, với công việc, với gia đình, quê hương, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên. Nói cách khác, Đạo đức chính là môn học giáo dục các giá trị đạo đức và lối sống khoa học, tiết kiệm, an toàn, lành mạnh, kỉ luật và tuân thủ pháp luật, ... cho HS. Do vậy, có thể khẳng định đây là môn học có khả năng rất to lớn và giữ vai trò chủ yếu trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho HS tiểu học.

Mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống cho HS Tiểu học qua môn Đạo đức cũng chính là mục tiêu của môn Đạo đức được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, đó là:

a) Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

b) Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

## **2. NỘI DUNG, YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ ĐỊA CHỈ TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**

<b>Nội dung giáo dục</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Chủ đề tích hợp</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>Yêu nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.</li> <li>– Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.</li> <li>– Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.</li> </ul>	Yêu thương gia đình- lớp 1	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được địa chỉ của quê hương.</li> </ul>	Quê hương	Toàn phần

	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.</li> <li>– Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương; ...</li> </ul>	em- Lớp 2	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.</li> <li>– Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.</li> <li>– Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.</li> <li>– Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.</li> <li>– Tự hào được là người Việt Nam</li> </ul>	Em yêu Tổ quốc Việt Nam- Lớp 3	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh đối với quê hương, đất nước.</li> <li>– Nêu được: Cần phải biết ơn người lao động vì họ đã góp mồ hôi, công sức vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.</li> <li>– Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ</li> </ul>	Biết ơn người lao động- Lớp 4	Bộ phận

	<p>thể phù hợp với lứa tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động.</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.</li> <li>– Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.</li> <li>– Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.</li> </ul>	<p>Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước – Lớp 5</p>	Toàn phần
<b>Nhân ái</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.</li> <li>– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.</li> </ul>	<p>Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình- Lớp 1</p>	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Sẵn sàng tham gia hoạt động phù</li> </ul>	<p>Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè- Lớp 2</p>	Toàn phần

	<p>hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai</p>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.</li> <li>– Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.</li> <li>– Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.</li> </ul>	<p>Quan tâm hàng xóm láng giềng- Lớp 3</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè.</li> <li>– Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hoà với bạn bè để giữ gìn và phát triển tình bạn.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.</li> <li>– Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.</li> </ul>	<p>Xử lí bất hoà với bạn bè- Lớp 3</p>	<p>Bộ phận</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</li> <li>– Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</li> <li>– Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc</li> </ul>	<p>Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn- Lớp 4</p>	<p>Toàn phần</p>

	<p>làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè.</li> <li>– Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.</li> <li>– Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.</li> </ul>	<p>Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè- Lớp 4</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.</li> <li>– Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. – Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.</li> <li>– Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc, ....</li> </ul>	<p>Tôn trọng sự khác biệt của người khác- Lớp 5</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.</li> <li>– Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình.</li> <li>– Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường</li> </ul>	<p>Tự giác làm việc của mình- Lớp 1</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.</li> <li>– Biết vì sao phải quý trọng thời gian.</li> </ul>	<p>Quý trọng thời gian- Lớp 2</p>	<p>Toàn phần</p>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.</li> </ul>		
<b>Chăm chỉ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.</li> <li>– Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình</li> <li>– Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.</li> </ul>	Ham học hỏi- Lớp 3	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.</li> <li>– Biết vì sao phải yêu lao động.</li> <li>– Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.</li> <li>– Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động</li> </ul>	Yêu lao động- Lớp 4	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.</li> <li>– Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.</li> <li>– Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.</li> <li>– Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.</li> <li>– Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống</li> </ul>	Vượt qua khó khăn- Lớp 5	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà.</li> <li>– Biết vì sao phải thật thà.</li> </ul>	Thật thà- Lớp 1	Toàn phần

<b>Trung thực</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhật được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai; ...</li> <li>– Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.</li> <li>– Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.</li> <li>– Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.</li> <li>– Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi</li> </ul>	Nhận lỗi và sửa lỗi- Lớp 2	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.</li> <li>– Biết vì sao phải giữ lời hứa.</li> <li>– Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.</li> <li>– Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa</li> </ul>	Giữ lời hứa- Lớp 3	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.</li> <li>–Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.</li> <li>– Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói,</li> </ul>	Tôn trọng tài sản của người khác- Lớp 4	Toàn phần

	<p>việc làm cụ thể phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.</li> <li>Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.</li> <li>Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt. – Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt</li> </ul>	Bảo vệ cái đúng, cái tốt- Lớp 5	Toàn phần
<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp.</li> <li>Biết: Sinh hoạt nề nếp là có trách nhiệm với bản thân, có lợi cho sức khỏe, học tập và sự phát triển của bản thân.</li> <li>Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ; ...</li> </ul>	- Sinh hoạt nề nếp - Lớp 1	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>Biết: Thực hiện đúng nội quy trường, lớp là thể hiện trách nhiệm của HS đối với nhà trường.</li> <li>Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.</li> <li>Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp</li> </ul>	Thực hiện nội quy trường, lớp – Lớp 1	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...</li> <li>Biết: Tự chăm sóc bản thân là có</li> </ul>	Tự chăm sóc bản thân- Lớp 1	Toàn phần

	trách nhiệm với bản thân, giúp cho bản thân khỏe mạnh hơn, đáng yêu hơn.		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình là có trách nhiệm với bản thân và gia đình.</li> <li>– Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình</li> </ul>	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình- Lớp 2	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).</li> <li>–Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.</li> <li>–Biết được: Việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực và thể hiện cảm xúc phù hợp là có trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh; không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, hoạt động của bản thân và không làm tổn thương đến những người xung quanh.</li> <li>– Biết kiểm chế các cảm xúc tiêu cực</li> </ul>	Thể hiện cảm xúc bản thân- Lớp 2	Bộ phận
	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.	Tích cực hoàn thành	Toàn phần

	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>– Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</li> </ul>	nhiệm vụ- Lớp 3	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.</li> <li>– Biết: Bảo vệ của công là trách nhiệm của mỗi người đối với nhà trường, cộng đồng, xã hội.</li> <li>– Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.</li> <li>– Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.</li> </ul>	Bảo vệ của công- Lớp 4	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được các loại môi trường sống.</li> <li>– Biết: Bảo vệ môi trường sống là trách nhiệm của mỗi người vì sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng và nhân loại.</li> <li>– Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.</li> <li>– Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.</li> </ul>	Bảo vệ môi trường sống- Lớp 5	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và</li> </ul>	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình- Lớp 2	Toàn phần

<b>Sống tiết kiệm</b>	<p>gia đình là tiết kiệm chi tiêu cho bản thân và gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vai trò của tiền.</li> <li>– Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.</li> <li>– Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm</li> </ul>	<p>Quý trọng đồng tiền- Lớp 4</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>– Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí</li> <li>– Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>– Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>– Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.</li> </ul>	<p>Sử dụng tiền hợp lí- Lớp 5</p>	<p>Toàn phần</p>
<b>Sống khoa học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp.</li> <li>– Biết vì sao phải sinh hoạt nề nếp.</li> <li>– Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ; ...</li> </ul>	<p>Sinh hoạt nề nếp - Lớp 1</p>	<p>Toàn phần</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.</li> </ul>	<p>Quý trọng thời gian –</p>	<p>Toàn phần</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết vì sao phải quý trọng thời gian.</li> <li>– Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí</li> </ul>	Lớp 2	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.</li> <li>– Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.</li> <li>– Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.</li> </ul>	Lập kế hoạch cá nhân – Lớp 5	Toàn phần
<b>Sống an toàn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuôi nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông, ...).</li> <li>– Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích.</li> </ul>	Phòng, tránh tai nạn, thương tích- Lớp 1	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: bị xâm hại, bị tai nạn thương tích, bị nguy hiểm.</li> <li>– Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.</li> <li>– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết</li> </ul>	Tìm kiếm sự hỗ trợ- Lớp 2	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện xâm hại.</li> <li>– Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.</li> <li>– Nêu được một số quy định cơ bản</li> </ul>	Phòng, tránh xâm hại- Lớp 5	Toàn phần

	<p>của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại</li> </ul>		
<b>Sống kĩ luật và tuân thủ pháp luật</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>– Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>– Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp</li> </ul>	Thực hiện nội quy trường, lớp – Lớp 1	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.</li> <li>– Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li>– Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li>– Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.</li> </ul>	Tuân thủ quy định nơi công cộng- Lớp 2	Toàn phần
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp.</li> <li>– Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.</li> <li>– Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi</li> </ul>	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông- Lớp 3	Toàn phần



	vi phạm quy tắc an toàn giao thông.		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.</li> <li>– Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.</li> <li>– Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi</li> </ul>	Quyền và bổn phận trẻ em- Lớp 4	Toàn phần

### **3. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**

Trong phạm vi tài liệu này, chúng tôi quan niệm: Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống là cách thức, là con đường hoạt động phối hợp, thống nhất giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, trong những điều kiện giáo dục nhất định, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; nhằm chuyển hóa các giá trị đạo đức, lối sống xã hội thành những tri thức, niềm tin, thái độ tích cực, hành vi và thói quen của người học.

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học qua môn Đạo đức rất phong phú, đa dạng là sự phối hợp giữa phương pháp giáo dục giá trị và phương pháp dạy học đặc trưng của các môn học, nhằm giúp HS tự khám phá kiến thức, thực hành, luyện tập kỹ năng thực hiện những chuẩn mực đạo đức, lối sống và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào trong thực tiễn cuộc sống.

#### **3.1. Định hướng chung**

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học cần được thực hiện theo định hướng sau:

■ *Tổ chức hoạt động*: Quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống phải là quá trình tổ chức cho HS tham gia các HĐ học tập

để thông qua đó HS khám phá và chiếm lĩnh các đạo đức, lối sống. HS sẽ hứng thú, thông hiểu, ghi nhớ và thực hiện những gì các em đã lĩnh hội được thông qua hoạt động chủ động, nỗ lực của chính mình.

■ *Tương tác*: Trong quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cần tổ chức cho HS tương tác với thầy cô, bạn bè và những người có liên quan. Thông qua tương tác, nhận thức của HS về các chuẩn mực đạo đức, lối sống được bày tỏ, chia sẻ, khẳng định hoặc được điều chỉnh, bổ sung, làm sâu sắc thêm; hành vi ứng xử của HS được điều chỉnh, hoàn thiện, phù hợp hơn với các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội.

■ *Trải nghiệm*: Sự hình thành và phát triển đạo đức, lối sống cá nhân gắn liền với những trải nghiệm của cá nhân trong các hoạt động và các môi quan hệ. Đối với HS, trải nghiệm và rèn luyện bằng hành động thực tế là con đường quan trọng để lĩnh hội và chiếm lĩnh các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

■ *Giải quyết vấn đề*: Phải tạo cơ hội cho HS được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn trên nền tảng các chuẩn mực đạo đức, lối sống; tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã có cùng với niềm tin, kinh nghiệm trong cuộc sống gia đình, cộng đồng, xã hội để giải quyết vấn đề phù hợp với chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội.

### **3.2. Một số phương pháp cụ thể**

#### ■ *Phương pháp nghiên cứu trường hợp*

Nghiên cứu trường hợp là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết dựa trên những trường hợp phổ biến trong thực tiễn để minh chứng cho một vấn đề hay một số vấn đề. Nghiên cứu trường hợp có thể được thực hiện trên văn bản viết, video clip hay băng catset.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể tổ chức cho HS nghiên cứu các câu chuyện thực tiễn (hoặc được viết dựa trên thực tiễn) thể hiện hành vi, cách ứng xử phù hợp hoặc chưa phù

hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội; Thông qua đó, làm sáng tỏ các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó; đồng thời bày tỏ thái độ đồng tình với các thái độ, hành vi, cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống (hoặc phản đối các thái độ, hành vi, cách ứng xử không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống).

#### ■ *Phương pháp thảo luận*

Thảo luận là phương pháp tổ chức cho người học cùng bàn bạc, trao đổi, chia sẻ ý kiến, quan điểm về một vấn đề; hoặc cùng nhau chia sẻ ý tưởng, cách thức để giải quyết một nhiệm vụ nào đó. Thảo luận có thể theo cặp đôi, có thể theo nhóm nhỏ hoặc theo lớp, tùy theo từng vấn đề, nhiệm vụ.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể tổ chức cho HS thảo luận để:

-Làm sáng tỏ các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội; hoặc phản đạo đức, lối sống được phản ánh trong các sự vật, hiện tượng, hành vi, cách ứng xử trong thực tiễn.

- Đề xuất cách giải quyết các tình huống thực tiễn/giả định phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống xã hội.

#### ■ *Phương pháp tranh biện*

Tranh biện là phương pháp chia HS thành hai nhóm: ủng hộ và phản đối một ý kiến, quan điểm, hiện tượng thực tiễn nào đó...mà GV đưa ra. Các nhóm HS sẽ phải thảo luận, chuẩn bị và đưa ra những lí lẽ, lập luận, ví dụ để bảo vệ cho quan điểm của nhóm mình, đồng thời phản bác quan điểm của nhóm bạn.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể tổ chức cho HS tranh biện, đưa ra những lí lẽ, lập luận, minh chứng cụ thể để ủng hộ hoặc phản đối các ý kiến, quan điểm có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

### ■ *Phương pháp xử lý tình huống*

Xử lý tình huống là phương pháp tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp trong đời sống hàng ngày và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề/tình huống đó một cách phù hợp.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể tổ chức cho các em nghiên cứu các tình huống liên quan đến các đạo đức, lối sống (hoặc phản đạo đức, lối sống) và xử lý, lựa chọn được cách ứng xử phù hợp, tối ưu với các đạo đức, lối sống.

### ■ *Phương pháp sắm vai*

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Trong phương pháp này, việc “diễn” không phải là phần chính mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể đưa ra tình huống để mở và tổ chức cho HS lựa chọn và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp với các đạo đức, lối sống trong tình huống đó. Sau đó tổ chức cho HS thảo luận, phân tích, làm sáng tỏ cách ứng xử nào là phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống? Cách ứng xử nào chưa phù hợp, chưa phù hợp ở chỗ nào? Cảm xúc của HS khi ứng xử hoặc nhận cách ứng xử phù hợp với đạo đức, lối sống?...

### ■ *Phương pháp tổ chức trò chơi*

Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những hành vi thông qua một trò chơi nào đó.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, tùy từng chuẩn mực, tùy mục đích giáo dục, có thể tổ chức cho HS chơi các loại trò chơi khác nhau như trò chơi vận động, trò chơi thi tiếp sức, trò chơi đố vui, trò chơi phỏng vấn, ...

### ■ *Phương pháp dự án (hay Học theo dự án)*

Học theo dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện dự án.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, có thể tổ chức cho các em lập kế hoạch và thực hiện những dự án để điều tra, tìm hiểu thực trạng thể hiện những chuẩn mực đạo đức, lối sống ở nhà trường, lớp học, hay ở địa bàn dân cư. Hoặc thực hiện dự án tuyên truyền lối sống an toàn, lành mạnh trong lớp học, nhà trường, cộng đồng.

### ■ *Phương pháp nêu gương*

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, nêu gương là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu và làm theo các tấm gương thể hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống trong cuộc sống. Các tấm gương có thể là có thể là người lớn hoặc trẻ em; có thể là thành viên ở trong lớp, trong trường, ngoài cộng đồng; ở trong nước hoặc trên thế giới. Tuy nhiên, những tấm gương này phải gần gũi, sống động, với những việc làm cụ thể, thiết thực.

### ■ *Phương pháp kích thích hành vi*

Phương pháp kích thích hành vi là phương pháp tạo ra động lực để học sinh thực hiện những hành động, hành vi, việc làm tích cực trong thực tiễn. Để kích thích được hành vi, cần phải thực hiện đồng thời ba biện pháp: Tạo ra phong trào thi đua, Khen thưởng, ghi nhận những cá nhân, tập thể có thành tích tốt; Nhắc nhở, trách phạt (kỷ luật tích cực) những cá nhân, tập thể chưa thực hiện tốt.

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, có thể tổ chức các phong trào thi đua thực hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống (ví dụ phong trào “Lá lành đùm lá rách”, phong trào “Nói “Không” với

bạo lực học đường”, phong trào “Thực hiện nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư”...); Tổ chức tuyên dương, khen thưởng những HS luôn thể hiện những thái độ, hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống; Phê bình, nhắc nhở những HS luôn có những thái độ hành vi, việc làm, cách ứng xử đi ngược lại với các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

#### ■ *Phương pháp tạo dư luận xã hội*

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, nhà giáo dục cần tạo ra dư luận xã hội tích cực trong tập thể lớp học, trường học để HS đồng tình, ủng hộ, bảo vệ những thái độ, hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với các đạo đức, lối sống; không chấp nhận, phê phán những thái độ hành vi, việc làm, cách ứng xử đi ngược lại với các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

#### ■ *Phương pháp tổ chức cuộc sống*

Trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, việc tổ chức cuộc sống thực tiễn của trẻ em là rất quan trọng. Nhà giáo dục cần phối hợp với cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục có liên quan trong việc tổ chức cuộc sống của trẻ em ở trường, ở nhà để các em có môi trường thuận lợi, tạo ra những tình huống, cơ hội để HS trải nghiệm các chuẩn mực đạo đức, lối sống đã học; thể hiện các ý kiến, quan điểm, thái độ, hành vi và rèn luyện thói quen phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

### **3.3. Một số kĩ thuật dạy học cụ thể**

#### ■ *Kĩ thuật giao nhiệm vụ*

Giao nhiệm vụ là bước đầu tiên của một hoạt động dạy học. Một hoạt động dạy học không thể có kết quả tốt nếu GV không có kĩ thuật giao nhiệm vụ.

Việc giao nhiệm vụ cho HS cần phải đảm bảo các yêu cầu sau

- Nhiệm vụ phải phù hợp với mục tiêu của hoạt động, phù hợp với trình độ HS, với quỹ thời gian thực tế, với không gian hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của lớp học.

- Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng:

- + Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào?
- + Nhiệm vụ là gì?
- + Địa điểm thực hiện nhiệm vụ ở đâu?
- + Thời gian thực hiện nhiệm vụ là bao nhiêu?
- + Phương tiện thực hiện nhiệm vụ là gì?
- + Sản phẩm cuối cùng cần có là gì?
- + Cách thức trình bày/ đánh giá sản phẩm như thế nào?

#### ■ *Kỹ thuật đặt câu hỏi*

Trong dạy học theo phương pháp cùng tham gia, GV thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kỹ năng mới, để đánh giá kết quả học tập của HS; HS cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm GV và các HS khác về những nội dung bài học chưa sáng tỏ.

Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa HS - GV và HS - HS. Kỹ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của HS càng nhiều; HS sẽ học tập tích cực hơn.

Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:

- Kích thích, dẫn dắt HS suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo đ/k cho HS tham gia vào quá trình dạy học
- Kiểm tra, đánh giá KT, KN của HS và sự quan tâm, hứng thú của các em đối với ND học tập
- Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức

Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học
- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu
- Đúng lúc, đúng chỗ
- Phù hợp với trình độ HS
- Kích thích suy nghĩ của HS
- Phù hợp với thời gian thực tế
- Sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.
- Không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích
- Không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc

#### ■ *Kỹ thuật khăn trải bàn*

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- HS được chia thành các nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy A0 đặt trên bàn, như là một chiếc khăn trải bàn.
  - Chia giấy A0 thành phần chính giữa và phần xung quanh, tiếp tục chia phần xung quanh thành 4 hoặc 6 phần tùy theo số thành viên của nhóm (4 hoặc 6 người.)
  - Mỗi thành viên sẽ suy nghĩ và viết các ý tưởng của mình (về một vấn đề nào đó mà GV yêu cầu) vào phần cạnh “khăn trải bàn” trước mặt mình. Sau đó thảo luận nhóm, tìm ra những ý tưởng chung và viết vào phần chính giữa “khăn trải bàn”

#### ■ *Kỹ thuật phòng tranh*

Kỹ thuật này có thể sử dụng cho hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- GV nêu câu hỏi/ vấn đề cho cả lớp hoặc cho các nhóm.



- Mỗi thành viên ( hoạt động cá nhân) hoặc các nhóm (hoạt động nhóm) phác hoạ những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.
- HS cả lớp đi xem “ triển lãm” và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung.
- Cuối cùng, tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và tìm phương án tối ưu.

#### ■ *Kỹ thuật thảo luận theo trạm*

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- HS được chia thành các nhóm, mỗi nhóm được giao giải quyết một nhiệm vụ khác nhau. Ví dụ: nhóm 1- thảo luận câu A, nhóm 2- thảo luận câu B, nhóm 3- thảo luận câu C, nhóm 4- thảo luận câu D,...
- Sau khi các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào giấy A0 xong, các nhóm sẽ luân chuyển giấy A0 ghi kết quả thảo luận cho nhau. Cụ thể là: Nhóm 1 chuyển cho nhóm 2, Nhóm 2 chuyển cho nhóm 3, Nhóm 3 chuyển cho nhóm 4, Nhóm 4 chuyển cho nhóm 1
- Các nhóm đọc và góp ý kiến bổ sung cho nhóm bạn. Sau đó lại tiếp tục luân chuyển kết quả cho nhóm tiếp theo và nhận tiếp kết quả từ một nhóm khác để góp ý.
- Cứ như vậy cho đến khi các nhóm đã nhận lại được tờ giấy A0 của nhóm mình cùng với các ý kiến góp ý của các nhóm khác. Từng nhóm sẽ xem và xử lý các ý kiến của các bạn để hoàn thiện lại kết quả thảo luận của nhóm. Sau khi hoàn thiện xong, nhóm sẽ treo kết quả thảo luận lên tường lớp học.

#### ■ *Kỹ thuật các mảnh ghép*

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- HS được phân thành các nhóm, sau đó GV phân công cho mỗi nhóm thảo luận, tìm hiểu sâu về một vấn đề của bài học. Chẳng hạn: nhóm 1-

thảo luận vấn đề A, nhóm 2- thảo luận vấn đề B, nhóm 3- thảo luận vấn đề C, nhóm 4- thảo luận thảo luận vấn đề D,....

- HS thảo luận nhóm về vấn đề đã được phân công
- Sau đó, mỗi thành viên của các nhóm này sẽ tập hợp lại thành các nhóm mới, như vậy trong mỗi nhóm mới sẽ có đủ các “chuyên gia” về vấn đề A, B, C, D,...và mỗi “ chuyên gia” về từng vấn đề sẽ có trách nhiệm trao đổi lại với cả nhóm về vấn đề mà em đã có cơ hội tìm hiểu sâu ở nhóm cũ.

### ■ *Kỹ thuật động não*

Động não là kỹ thuật giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề nào đó. HS được động viên, khuyến khích tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng để nhằm tạo ra con lốc các ý tưởng.

Động não thường được:

- Dùng trong giai đoạn giới thiệu vào một chủ đề
- Sử dụng để tìm các phương án giải quyết vấn đề
- Dùng để thu thập các khả năng lựa chọn và suy nghĩ khác nhau

Động não có thể tiến hành theo các bước sau :

- GV nêu câu hỏi hoặc vấn đề ( có nhiều cách trả lời) cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.
- Khuyến khích HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.
- Liệt kê tất cả mọi ý kiến lên bảng hoặc giấy to không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
- Phân loại các ý kiến.
- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng

- Tổng hợp ý kiến của HS và rút ra kết luận.

#### ■ Kỹ thuật “Trình bày một phút”

Đây là kỹ thuật tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?...

- HS suy nghĩ và viết ra giấy. Các câu hỏi của HS có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

#### ■ Kỹ thuật “Hỏi và trả lời”

Đây là kỹ thuật giúp cho HS có thể củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học thông qua việc hỏi và trả lời các câu hỏi.

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- GV nêu chủ đề .

- GV (hoặc 1 HS) sẽ bắt đầu đặt một câu hỏi về chủ đề và yêu cầu một HS khác

trả lời câu hỏi đó.

- HS vừa trả lời xong câu hỏi đầu tiên lại được đặt tiếp một câu hỏi nữa và yêu cầu một HS khác trả lời.

- HS này sẽ tiếp tục quá trình trả lời và đặt câu hỏi cho các bạn cùng lớp,... Cứ như vậy cho đến khi GV quyết định dừng hoạt động này lại.

### ■ *Kỹ thuật “Hỏi Chuyên gia”*

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- HS xung phong (hoặc theo sự phân công của GV) tạo thành các nhóm “chuyên gia” về một chủ đề nhất định.
- Các ”chuyên gia” nghiên cứu và thảo luận với nhau về những tư liệu có liên quan đến chủ đề mình được phân công.
- Nhóm ”chuyên gia” lên ngồi phía trên lớp học
- Một em trưởng nhóm ”chuyên gia” (hoặc GV) sẽ điều khiển buổi “tư vấn”, mời các bạn HS trong lớp đặt câu hỏi rồi mời ”chuyên gia” giải đáp, trả lời.

### ■ *Kỹ thuật “Sơ đồ Tư duy”*

Kỹ thuật sơ đồ tư duy nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng hay kết quả làm việc của cá nhân/ nhóm về một chủ đề.

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- Viết tên chủ đề/ ý tưởng chính ở trung tâm.
- Từ chủ đề/ ý tưởng chính ở trung tâm, vẽ các nhánh chính, trên mỗi nhánh chính viết một nội dung lớn của chủ đề hoặc các ý tưởng có liên quan xoay quanh ý tưởng trung tâm nói trên.
- Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó.
- Tiếp tục như vậy ở các tầng phụ tiếp theo.

### ■ *Kỹ thuật “Hoàn tất một nhiệm vụ”*

Kỹ thuật này có thể tiến hành như sau:

- GV đưa ra một câu chuyện/một vấn đề/một bức tranh/một thông điệp/... mới chỉ được giải quyết một phần và yêu cầu HS/nhóm HS hoàn tất nốt phần còn lại.

- HS/nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao.
- HS/ nhóm HS trình bày sản phẩm.
- Gv hướng dẫn cả lớp cùng bình luận, đánh giá

**Lưu ý:** GV cần hướng dẫn HS cẩn thận và cụ thể để các em hiểu được nhiệm vụ của mình. Đây là một hoạt động tốt giúp các em đọc lại những tài liệu đã học hoặc đọc các tài liệu theo yêu cầu của GV.

#### **4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tùy theo từng chủ đề giáo dục và điều kiện thực tế, việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS tiểu học qua môn Đạo đức có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau:

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS tiểu học qua môn Đạo đức có thể thực hiện ở trong lớp học; ở sân trường, vườn trường, phòng truyền thống, nhà đa năng hoặc ở một địa điểm ngoài nhà trường như: viện bảo tàng, đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ; các di tích lịch sử, di tích văn hóa, nhà triển lãm, nhà của các bà mẹ Việt Nam anh hùng, ...

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS tiểu học qua môn Đạo đức có thể thực hiện theo quy mô nhóm, quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc toàn trường.

#### **5. PHƯƠNG TIỆN GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS TIỂU HỌC QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**

Phương tiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống được hiểu là những công cụ vật chất có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và về sự điều khiển quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, được GV hoặc HS sử dụng, hoặc GV và HS cùng sử dụng trong

quá trình tổ chức hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giúp cho quá trình nhận biết, khám phá, chiếm lĩnh, luyện tập thực hành, vận dụng các chuẩn mực đạo đức, lối sống của HS thêm hiệu quả.

Phương tiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS khá đa dạng, bao gồm những loại hình sau:

- Các phương tiện in, vẽ (sách, báo, bài viết, truyện, tình huống, trường hợp điển hình, tranh, ảnh, pano, poster, ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát... có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, lối sống; phiếu học tập cá nhân, phiếu giao việc nhóm...)

- Các phương tiện nghe nhìn (video clip, phim ngắn, đĩa CD, đĩa DVD... về các câu chuyện, tình huống, trường hợp điển hình, sự kiện thực tế thể hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống/phản đạo đức, lối sống; máy tính, máy chiếu đa năng, ti vi, màn hình...)

## **6. ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NỘI DUNG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC**

### **6.1. Mục đích đánh giá**

- Đánh giá sự phát triển nhận thức, thái độ của HS về các chuẩn mực đạo đức, lối sống; hành vi, cách ứng xử của HS liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

- Ghi nhận, động viên khuyến khích HS tiếp tục lĩnh hội, rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức, lối sống; biết bảo vệ những hành vi, việc làm phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống; không đồng tình, phản đối các quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm trái với các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

- Giúp các nhà giáo dục điều chỉnh nội dung, cách thức giáo dục đạo đức, lối sống cho phù hợp với nhu cầu và trình độ HS.

## **6.2. Nội dung đánh giá**

- Đánh giá nhận thức của HS về các chuẩn mực đạo đức, lối sống và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đạo đức, lối sống

- Đánh giá thái độ của HS đối với những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, lối sống hoặc trái với các chuẩn mực đạo đức, lối sống.

- Đánh giá kỹ năng, hành vi, cách ứng xử của HS trong các tình huống thực tiễn có liên quan đến các đạo đức, lối sống.

Trong đó, cần chú trọng đánh giá hành vi, cách ứng xử vì đó là đích cuối cùng quan trọng nhất của giáo dục đạo đức, lối sống.

## **6.3. Phương thức đánh giá**

- Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì; kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và cho điểm.

- Kết hợp giữa đánh giá của GVCN với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS và đánh giá của cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường có liên quan.

## **7. BÀI SOẠN MINH HỌA**

### **CHỦ ĐỀ**

### **GIỮ LỜI HỨA (Lớp 3)**

#### **MỤC TIÊU**

*Học xong chủ đề này HS sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Biết vì sao phải giữ lời hứa.
- Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa

#### **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Truyện “Lời hứa từ trái tim”
- Các tình huống liên quan đến giữ lời hứa để xử lí và đóng vai.
- Giấy màu, bút dạ để xây dựng thông điệp về giữ lời hứa.
- Đạo cụ đơn giản để sắm vai tiểu phẩm.
- Video clip về giữ lời hứa, máy chiếu đa năng, ti vi, nếu có.

#### **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

##### **KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Làm theo lời tôi nói, đừng làm theo việc tôi làm”**

a) Mục tiêu: Khởi động, giới thiệu bài

b) Tổ chức thực hiện:

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

Quản trò đứng phía trên bảng, đưa ra khẩu lệnh (ví dụ: hãy giơ tay phải lên/vỗ tay/ngồi xuống/...) nhưng có thể làm động tác không đúng như



vậy. Những người chơi phải thực hiện theo khẩu lệnh của quản trò, nhưng không được làm theo hành động của quản trò khi hành động đó trái với khẩu lệnh.

Ai làm sai sẽ phải ra ngoài, không được chơi tiếp.

- HS chơi thử 1-2 lần.

- HS tiến hành chơi.

- Thảo luận sau khi chơi:

+ Em rút ra được điều gì sau khi chơi?

+ Trong cuộc sống thực tiễn, những người nói một đằng, làm một nẻo có được mọi người tin cậy và quý mến không?

- GV giới thiệu bài mới.

## **KHÁM PHÁ BÀI MỚI**

### **Hoạt động 2. Phân tích truyện**

a) Mục tiêu: HS biết được một số biểu hiện của giữ lời hứa và biết vì sao phải giữ lời hứa.

b) Tổ chức thực hiện

- GV đọc/hoặc yêu cầu một HS đọc cho cả lớp nghe truyện “Lời hứa từ trái tim”.

#### **Lời hứa từ trái tim**

Năm 1989, một trận động đất mạnh 8,2 độ Richter gần như san bằng Armenia, làm hơn 30.000 người chết trong vòng 4 phút. Trong cơn hỗn loạn, có một người đàn ông dặn vợ mình ở nhà cho an toàn, rồi chạy ào đến trường, nơi con trai ông đang học.

Ở đó, ông chỉ nhìn thấy một đồng đồ nát - ngôi trường đã sập hoàn toàn. Ngay lúc đó, người đàn ông nhớ đến lời hứa ông luôn nói với con mình: "Dù thế nào, bố cũng luôn bảo vệ con!". Và ông bật khóc khi nhìn đồng gạch vụn đã từng là trường học. Rồi ông bắt đầu cố định hướng xem lớp của con mình nằm ở vị trí nào. Góc bên phải phía sau của trường học! Ông lao đến và bắt đầu bới đồng gạch đó.

Nhiều vị phụ huynh thấy người đàn ông làm như vậy, họ vừa khóc vừa kéo ông ra và bảo "Quá muộn rồi!", "Anh không làm được gì đâu", "Về nhà đi" hoặc "Chúng ta phải chờ cứu hộ đến thôi"... Nhưng để đáp lại những lời đó, người đàn ông chỉ nói đúng một câu: "Giúp tôi một tay!". Và ông vẫn tiếp tục bới đồng gạch, cẩn thận quăng từng viên gạch, từng mảnh tường ra ngoài.

Đội cứu hộ đến và họ cũng cố lôi ông ra khỏi đồng đồ nát.

- Chúng tôi sẽ lo việc này, ông về nhà đi!

Nhưng người cha vẫn dọn dẹp từng viên gạch và chỉ đáp:

- Giúp tôi một tay đi!

Cảnh sát cũng có mặt. Họ cũng khuyên can người đàn ông:

- Anh đang trong trạng thái không ổn định. Anh có thể gây nguy hiểm cho mình và cho

người khác, đề nghị anh về nhà!

Nhưng họ cũng chỉ nghe được một câu:

- Giúp tôi một tay đi!

Một người, rồi nhiều người vào "giúp một tay"

Họ đào bới đồng gạch suốt 8 tiếng... 12 tiếng... 24 tiếng... 36 tiếng... Và đến tiếng thứ 38, khi kéo 1 tầng bê tông ra, dường như họ thấy tiếng trẻ con.

- Armand? - Người đàn ông gọi to, giọng nghẹn lại và ông nghe thấy tiếng trả lời:

- Bố phải không? Con ở đây này! Con đang bảo các bạn đừng lo, vì bố sẽ đến cứu con, và tất cả các bạn nữa! Bố đã hứa bố sẽ luôn bảo vệ con mà...

14 học sinh trong số 38 em ở lớp của Armand được cứu sống hôm đó, vì khi ngôi trường sập xuống, một tầng bê tông to đã chặn vào tạo thành cái "hang" nhỏ và các em bị kẹt ở đó. Armand đã bảo các bạn đừng khóc, bởi

vì "Bố tớ sẽ đến cứu chúng ta!". Các em nhỏ hoảng sợ, đói khát, nhưng đã được cứu sống, bởi vì có một người cha đã hứa.

(Theo  
Hoathuytinh.com)

- Thảo luận theo các câu hỏi:

- 1) Việc làm của người cha trong câu chuyện đã thể hiện đức tính gì?
- 2) Con trai ông và mọi người đã có những suy nghĩ như thế nào trước việc làm của ông?
- 3) Hãy chia sẻ những câu chuyện trong thực tiễn về biết giữ lời hứa mà em đã chứng kiến hoặc đã trải nghiệm.

- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

+ Biểu hiện của giữ lời hứa:

# Chỉ hứa những điều mình có thể làm được và thực hiện đúng những điều mình đã hứa với người khác; không hứa vu vơ, tùy tiện, cho vui.

# Nếu vì lí do chính đáng, bất khả kháng, khiến em không thể thực hiện được lời hứa của mình thì phải xin lỗi và giải thích rõ lí do.

+ Việc giữ lời hứa thể hiện em là người tự trọng, có trách nhiệm với lời nói của mình; Em sẽ được bạn bè và mọi người yêu quý, tin cậy và tôn trọng.

## **LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3. Tự đánh giá việc giữ lời hứa của bản thân**

a) Mục tiêu: HS biết tự đánh giá việc giữ lời hứa của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV nêu yêu cầu tự đánh giá:

1) Hãy nhớ lại xem trong tháng vừa rồi em đã hứa với những ai?  
Về những điều gì?

2) Em có thực hiện được lời hứa của mình không? Vì sao?

5) Em đã làm gì khi không giữ được lời hứa với người khác?

6) Em đã bao giờ bị người khác thất hứa chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

- HS suy ngẫm, tự đánh giá và chia sẻ kết quả tự đánh giá với bạn ngồi bên cạnh.

- GV mời một số HS xung phong chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét chung.

#### **Hoạt động 4. Sắm vai thể hiện là người biết giữ lời hứa**

a) Mục tiêu: HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp để thể hiện là người biết giữ lời hứa.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận và sắm vai ứng xử trong một tình huống sau:

##### **Tình huống 1:**

Nam đã hứa cùng bạn Phong làm một việc gì đó, nhưng sau đó Nam hiểu ra việc làm đó là sai (ví dụ: hái trộm quả trong vườn nhà khác, đi tắm sông, trêu chọc một bạn khác trong lớp, nhắc bài cho Phong trong giờ kiểm tra...).

Nếu là Nam, em sẽ ứng xử thế nào? Vì sao?

**Tình huống 2:** Mi đã hứa với bạn Hà sáng chủ nhật sang nhà bạn dự sinh nhật. Nhưng khi Mi vừa ra đến ngõ thì gặp bà ngoại em ở quê ra chơi. Mi mừng lắm vì bạn rất yêu bà và lâu rồi hai bà cháu mới gặp nhau...

Nếu là Mi, em sẽ ứng xử thế nào? Vì sao?

### **Tình huống 3:**

Thanh hứa với em Kha chiều nay sẽ cùng chơi đánh trận giả với em. Tuy nhiên Thanh mãi xem ti vi bên nhà bạn nên quên lời hẹn với em. Khi về đến nhà thì đã đến giờ Thanh phải dọn dẹp nhà cửa và cùng mẹ nấu cơm tối.

Nếu là Thanh, em sẽ ứng xử như thế nào? Vì sao?

- Các nhóm thảo luận, lựa chọn cách ứng xử phù hợp, xây dựng kịch bản và chuẩn bị sắm vai thể hiện tiểu phẩm.
- Lần lượt các nhóm lên thể hiện tiểu phẩm.
- Thảo luận nhận xét về cách ứng xử trong tiểu phẩm của mỗi nhóm.
- GV nhận xét chung và kết luận:

+ Tình huống 1: Nam không nên thực hiện những việc làm sai trái đó, cho dù đã trót hứa. Đồng thời Nam cũng cần xin lỗi bạn, giải thích rõ lí do và khuyên bạn cũng đừng làm những việc sai trái.

+ Tình huống 2: Mi có thể gọi điện xin lỗi bạn và giải thích rõ lí do để bạn thông cảm; Hoặc cũng có thể nói bà chờ mình sang nhà bạn chúc mừng sinh nhật nhanh rồi về với bà.

+ Tình huống 3: Thanh nên xin lỗi em và chơi bù với em sau khi xong việc.

### **Hoạt động 5. Xây dựng thông điệp**

a) Mục tiêu: HS xây dựng được thông điệp kêu gọi mọi người hãy giữ lời hứa.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm/cá nhân xây dựng một thông điệp kêu gọi mọi người hãy giữ lời hứa. GV có thể đưa ra ví dụ một vài thông điệp để gợi ý.

- HS làm việc cá nhân/theo nhóm, đề xuất ý tưởng thể hiện thông điệp và thực hiện ý tưởng trên giấy hoặc bìa màu.
- Cá nhân/nhóm HS trình bày các thông điệp của mình.
- Cả lớp cùng GV lựa chọn thông điệp hay nhất.
- Tuyên dương, khen thưởng cho cá nhân/nhóm có thông điệp hay nhất.

## **VẬN DỤNG**

### **Hoạt động 6. Suu tầm tư liệu về giữ lời hứa**

a) Mục tiêu: HS sưu tầm được những tấm gương trong thực tiễn, truyện, ca dao, tục ngữ, danh ngôn, video clip,... về giữ lời hứa và chia sẻ với bạn bè.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà sưu tầm những tấm gương trong thực tiễn, truyện, ca dao, tục ngữ, danh ngôn, video clip,... về giữ lời hứa và chia sẻ với bạn về nội dung của các tư liệu mà em đã sưu tầm được.
- Hướng dẫn HS cách sưu tầm: Đọc sách báo, xem ti vi, lên Internet, hỏi người thân trong gia đình, ...

### **Hoạt động 7. Thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống thực tiễn**

a) Mục tiêu: HS thực hiện được việc giữ lời hứa trong cuộc sống hàng ngày.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:
  - + Thực hiện giữ lời hứa việc giữ lời hứa với bạn bè và mọi người trong cuộc sống hàng ngày.
  - + Nhắc nhở bạn bè, anh chị em trong gia đình cùng thực hiện.
- Hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả việc thực hiện giữ lời hứa và cảm xúc khi thực hiện được lời hứa để chia sẻ cùng thầy cô và bạn bè

## **Chủ đề**

# **BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**

## **(Lớp 5)**

### **MỤC TIÊU**

Sau khi học chủ đề này, HS sẽ:

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

### **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Những tranh vẽ, ảnh chân dung, ảnh các tượng đài, các đền thờ, khu tưởng niệm, ... những người có công với quê hương, đất nước;
- Những bài hát, bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh, video clip, ... về những người có công với quê hương, đất nước.

### **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

#### **KHỞ ĐỘNG:**

#### **Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Xem ảnh, đoán tên nhân vật”**

a) Mục tiêu:

- HS quan sát ảnh và nêu được tên cũng như đóng góp của một số người có công với quê hương, đất nước trong ảnh.
- Giới thiệu bài, tạo được không khí vui vẻ, tâm thế tích cực tìm hiểu bài học.

## b. Tổ chức thực hiện

- GV lần lượt đưa ra các tranh vẽ, ảnh chụp chân dung hoặc tượng đài một số người danh nhân của đất nước/bà mẹ Việt Nam anh hùng/Thầy thuốc có nhiều đóng góp cho xã hội (ví dụ: Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Tôn Thất Tùng, Trịnh Công Sơn, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ...) và yêu cầu HS nêu tên cùng những đóng góp của họ cho quê hương, đất nước.

Yêu cầu HS nêu nhanh, nêu đúng tên và đóng góp của nhân vật cho quê hương, đất nước.

- HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.

- GV khen ngợi những HS đã đoán nhanh, đoán đúng được tên và đóng góp của nhiều danh nhân trong trò chơi.

- GV giới thiệu bài mới

## **TÌM HIỂU KIẾN THỨC MỚI**

### **Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước**

a. Mục tiêu: HS trình bày được vì sao cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước và những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với họ.

## b. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:

1) Vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?

2) Những việc Nhà nước ta đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước?

3) HS chúng ta có thể làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước?



- HS làm việc theo nhóm.

- Đại diện cá nhóm trình bày kết quả.

- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

1) Cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ đã đóng góp mồ hôi, công sức, trí tuệ, hi sinh xương máu cho sự phát triển của quê hương, đất nước.

2) Đảng và Nhà nước ta đã làm nhiều việc để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước như:

+ Lấy tên họ để đặt cho thành phố/ các đại lộ/ con đường/ vườn hoa, công viên/ trường học/ công trình công cộng...

+ Xây các tượng đài, sáng tác các bài thơ, bài hát, sách, báo, tranh, ảnh, ... về họ.

+ Lấy ngày 27/7 hằng năm là ngày Thương binh, liệt sĩ.

+ Chăm sóc, thăm hỏi, tặng quà, xây nhà tình nghĩa cho thương binh, gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Tổ chức viếng nghĩa trang, dâng hương tại đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ.

+ ...

3) Những việc HS chúng ta có thể làm để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước:

+ Thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương những việc phù hợp với khả năng.

+ Dâng hương tại đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ.

+ Chăm sóc, nghĩa trang liệt sĩ.

+ Trân trọng, bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử, các tượng đài, các công trình công cộng, các tác phẩm về những người có công với quê hương, đất nước.

+ Suu tâm tư liệu về gương chiến đấu, hi sinh và lao động quên mình của họ.

## **LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3. Thực hiện Dự án “Theo dòng lịch sử”**

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu được thông tin về một người có công với quê hương, đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu mỗi nhóm HS tìm hiểu về một người có công với quê hương, đất nước theo các gợi ý sau:

+ *Tên người có công với đất nước: .....*

+ *Công lao đóng góp của họ cho quê hương, đất nước: .....*

.....

.....

+ *Thời gian đóng góp: .....*

+ *Cảm xúc của em: .....*

- Các nhóm HS thực hiện dự án và viết báo cáo kết quả thực hiện.

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thực hiện dự án.

- Bình chọn nhóm đã thực hiện dự án tốt nhất.

### **Hoạt động 4. Dâng hương tại đài tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ ở địa phương**

a. Mục tiêu: HS thực hiện được hoạt động dâng hương tại đài tưởng niệm để tỏ lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc.

b. Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến kế hoạch dâng hương tại đài tưởng các anh hùng, liệt sĩ ở địa phương và nêu các yêu cầu đối với HS khi đến dâng hương.

- HS thực hiện hoạt động dâng hương tại đài tưởng các anh hùng, liệt sĩ ở địa phương theo sự hướng dẫn của GV.

- HS viết thu hoạch và cảm xúc của các em khi tham gia dâng hương tại đài tưởng các anh hùng, liệt sĩ ở địa phương.

- Chia sẻ với thầy cô và các bạn thu hoạch và cảm xúc của bản thân.

**Lưu ý:** Tùy điều kiện thực tế, GV có thể thay hoạt động này bằng hoạt động đến thăm hỏi, tặng quà một gia đình thương binh, liệt sĩ hoặc bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **Hoạt động 5. Thiết kế sản phẩm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước**

a. Mục tiêu: HS thiết kế được sản phẩm phù hợp thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thiết kế một sản phẩm phù hợp thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.

Gợi ý: Hình thức sản phẩm có thể là tranh vẽ, bài viết, bài thơ, video clip, bộ sưu tầm các bài viết, các tác phẩm hoặc là tiết mục múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm, đọc rap, ...

- HS thảo luận, đề xuất các ý tưởng và lựa chọn ý tưởng sản phẩm.

- Thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã thống nhất.

- Trưng bày, trình diễn sản phẩm của các nhóm.
- Bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.

## **VẬN DỤNG**

### **Hoạt động 6. Thực hiện những việc làm phù hợp trong cuộc sống hàng ngày để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước**

a) Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm phù hợp trong cuộc sống hàng ngày để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Thực hiện những việc làm phù hợp trong cuộc sống hàng ngày để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước (có thể thực hiện cùng với những người thân trong gia đình), ví dụ:

# Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương

# Thăm hỏi những gia đình có công với cách mạng

# Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa của lớp và cộng đồng.

# ...

+ Ghi lại kết quả và cảm xúc của bản thân khi thực hiện những việc làm có ý nghĩa đó.

- HS thực hiện và ghi lại kết quả, cảm xúc.
- Chia sẻ với thầy cô, bạn bè.

**PHẦN 4**  
**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP**  
**GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỜI SỐNG**  
**CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG**  
**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Phần 4**  
**HƯỚNG DẪN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**  
**CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. Căn cứ để tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống trong Hoạt động trải nghiệm**

***1. Dựa trên quan điểm của Đảng và Nhà nước***

Thời gian qua, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên luôn được Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và toàn xã hội quan tâm. Ngành giáo dục đã thực hiện nhiều giải pháp, trong đó chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục để nâng cao đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm cũng như khơi dậy khát vọng cống hiến cho thế hệ trẻ.

Giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm công dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường để thực hiện Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030*".

Tại các trường TH, HĐTN là một hoạt động giáo dục có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng cho HS về nhận thức, tình cảm, niềm tin, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức, quy định của pháp luật để học tập, làm việc có trách nhiệm. Cũng như nhiều môn học khác, giáo dục ĐĐLS cần được tích hợp vào hoạt động này một cách linh hoạt và hiệu quả. HS được gắn kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống để có thể điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Qua đó, mỗi HS hình thành và rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, dũng cảm phê phán, tố cáo điều sai trái, biết sống trung thực, bảo vệ cái tốt, điều hay lẽ phải, sống đẹp, sống có ích cho chính mình và lan tỏa tinh thần đó tới mọi người. Không chỉ được hoạt động trên lớp, HS còn được tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài xã hội và cộng đồng, từ đó có cơ hội học hỏi, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau.

Các HĐTN tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS khi thiết kế cần được thiết kế phù hợp với nguyên lý giáo dục của Đảng, Nhà nước và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các HĐTN tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS khi thiết kế phải đáp ứng mục tiêu và khung nội dung chương trình HĐTN được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cùng với chương trình GDPT tổng thể.

Các HĐTN tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS khi thiết kế không được đi ngược với quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

Các HĐTN tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS khi thiết kế phải tạo điều kiện, cơ hội cho người học được nói ra đóng góp vào kết quả chung.

## 2. Dựa trên lý thuyết về giáo dục trải nghiệm

Việc tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS trước hết cần căn cứ vào nhu cầu, lợi ích của HS để lựa chọn, tổ chức hoạt động cho HS tham gia, tạo môi trường cho học sinh hoạt động. Các hoạt động cần được tổ chức phong phú, đa dạng phù hợp với các đối tượng giáo dục khác nhau để HS tham gia học hỏi và khám phá.

Các hoạt động được thiết kế phải tạo ra những tác động đa dạng như tác động nhận thức cá nhân (tự phát hiện, tìm tòi, tự lĩnh hội); tác động tới văn hóa xã hội (như gắn với hoàn cảnh cụ thể, với bối cảnh văn hóa và xã hội thời đại); phải tạo ra các tác động tâm lý (hợp tác, chia sẻ, trách nhiệm và lợi ích giữa các bạn HS); phải tạo ra môi trường học tập kích thích để thúc đẩy và hỗ trợ người học).

Các hoạt động trải nghiệm tích hợp được xây dựng và tổ chức dựa vào Lý thuyết Học tập trải nghiệm (HTTN – *Experiential learning*) do David Kolb đề xuất. Lý thuyết này là sự kế thừa và phát triển lý thuyết học tập có liên quan đến kinh nghiệm của các nhà Tâm lý học, Giáo dục học và nhiều nhà nghiên cứu khoa học khác<sup>7</sup>.

Theo nghĩa đơn giản nhất, học tập trải nghiệm (HTTN) có nghĩa là học từ thực nghiệm hoặc học bằng cách làm. Giáo dục trải nghiệm “*nhúng, thả*” người học vào một trải nghiệm và khuyến khích người học suy nghĩ hay phản ánh về những trải nghiệm đó để phát triển các kỹ năng, thái độ hoặc cách nghĩ mới, lý tưởng mới. Theo lý thuyết HTTN, học tập là một quá trình mà ở đó tri thức được tạo ra thông qua sự biến đổi, chuyển hóa kinh nghiệm. Đó là quá trình thông qua hành động (việc làm), chủ thể tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên đánh giá, phân tích những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có nhờ sự tác động của “kiến thức” tiếp thu được qua hành động với đối tượng.

Kolb đưa ra 6 đặc điểm chính của quá trình học từ trải nghiệm, gồm:

- *Việc học cần chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả;*
- *Học là một quá trình liên tục trên nền tảng kinh nghiệm;*
- *Học tập đòi hỏi việc giải quyết xung đột giữa mô hình lý thuyết với cuộc sống thực tiễn;*
- *Học tập là một quá trình toàn diện về thích ứng với cuộc sống thực tiễn;*
- *Học tập là sự kết nối giữa con người với môi trường;*
- *Học tập là quá trình kiến tạo ra tri thức, nó là kết quả của sự chuyển hóa giữa kiến thức xã hội và kiến thức cá nhân*<sup>8</sup>.

<sup>7</sup> Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018), *Học tập trải nghiệm – Lý thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 433 (kỳ 1, 7/2018), tr. 36-40

<sup>8</sup> D. A. Kolb (1984). *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice – Hal, tr 39-49.

Vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS có thể xây dựng dựa trên những bước sau.

*Bước 1: Tổ chức cho HS tham gia các trải nghiệm cụ thể.*

Ở bước này, cần tổ chức cho HS tham gia vào hoạt động cụ thể/tình huống cụ thể nhằm khai thác những kinh nghiệm đã có của HS, kết nối với tình huống mới. Tình huống/hoạt động có thể là một câu chuyện, một bản nhạc, một bức tranh, hoặc lớn hơn nữa là một chuyến tham quan, hoặc một nội dung học tập các môn học...

Tình huống/hoạt động trải nghiệm được lựa chọn và thiết kế sao cho người học phải sử dụng, khai thác và kết nối được kinh nghiệm cũ với bối cảnh mới, khơi dậy được cảm xúc của HS, phải hành động sáng tạo, chủ động. Người học được tham gia tích cực, chủ động, tự chịu trách nhiệm với các hành động của mình.

*Bước 2: Tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm.*

Tùy theo nội dung học tập, việc tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm có thể diễn ra theo các cách sau: Người học tìm hiểu bản chất hoạt động, tình huống mà họ vừa tham gia; quan sát, xem xét, suy ngẫm, chiêm nghiệm về những hoạt động, hiện tượng đã trải qua; đưa ra các dự đoán cái gì đã diễn ra và cái gì sẽ diễn ra trong tình huống tương tự; tìm hiểu, thử nghiệm cách thức tiến hành hoạt động, tìm ra nguyên lí của hoạt động; liên hệ với những kinh nghiệm đã có... Nhìn chung, đây là giai đoạn người học trực tiếp tham gia vào hoạt động, quan sát, thường xuyên đặt câu hỏi và tìm phương án trả lời.

*Bước 3: Tổng quát/khái quát hóa.*

Yêu cầu HS miêu tả những điều đã trải nghiệm, phân tích những ý nghĩa của các trải nghiệm đó cho bản thân; từ đó khái quát hóa, đúc kết thành kiến thức của riêng mình. Kết quả bước này sẽ giúp HS hình thành những kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, kĩ năng mới, thái độ mới và giá trị mới dưới các hình thức khác nhau: chia sẻ bằng lời, bài viết ngắn, bài luận, bài thu hoạch... Những kinh nghiệm mới của HS được thể hiện rất phong phú, đa dạng qua các sản phẩm, hoạt động khác nhau: những chia sẻ ngắn gọn bằng lời, bài viết ngắn, bài luận, bài thu hoạch, bài thuyết trình, sản phẩm học tập môn học, bài trình diễn, các sáng tác (tranh vẽ, thơ, bản nhạc, một nghiên cứu khoa học...).

*Bước 4: Ứng dụng/thử nghiệm tích cực.*

Bước này yêu cầu HS nêu cách thức áp dụng những điều vừa mới học vào thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc trong cuộc sống, thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào một tình huống học tập mới. GV gợi mở những cơ hội để HS có thể áp dụng hoặc bàn luận những điều đã học được với những người khác, chia sẻ kinh nghiệm với người khác. Các bước thiết kế và tổ chức hoạt động nêu trên là những gợi ý có tính chất định hướng, không phải là quy trình cứng nhắc. Việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các môn học cần linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với HS, nội dung học tập, điều kiện của nhà trường và địa phương.



## **II. Nguyên tắc thiết kế và tổ chức hoạt động TN để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**

### **1. Thiết kế hoạt động giáo dục tích hợp cần phù hợp với những mức độ về nội dung, phương thức, không gian và hoàn cảnh của HĐTN và đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh**

HĐTN có nội dung gắn bó chặt chẽ với đời sống của HS nên khả năng tích hợp, lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào bài học là hết sức phong phú, đa dạng. Do vậy, thiết kế hoạt động tích hợp, lồng ghép cần *linh hoạt theo mức độ những nội dung, phương thức, không gian và hoàn cảnh của HĐTN* qua đó, khơi gợi tình yêu quê hương đất nước, tinh thần trách nhiệm tham gia xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh. Các Hoạt động trải nghiệm được thiết kế để tích hợp phải đáp ứng được mục tiêu về năng lực và phẩm chất trong chương trình GDPT2018, nội dung hoạt động cần gần gũi, thiết thực với HS và hướng tới mục tiêu giáo dục ĐĐLS ở HS lứa tuổi TH.

Các hoạt động TN được thiết kế và tổ chức phải đáp ứng các tiêu chí trong việc hình thành giáo dục ĐĐLS cho HS nhưng cần phải gần gũi, thiết thực đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

### **2. Nội dung tích hợp cần được thể hiện trong cả bốn loại hình của Hoạt động trải nghiệm**

HĐTN được thiết kế và tổ chức để tích hợp giáo dục ĐĐLS cho HS TH *cần được tổ chức trong cả bốn loại hình hoạt động*: Sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động trải nghiệm thường xuyên và hoạt động trải nghiệm định kỳ và hoạt động Câu lạc bộ (tự chọn).

Trong hoạt động sinh hoạt dưới cờ, việc tích hợp giáo dục ĐĐLS ở HS cần được tổ chức ở quy mô toàn trường và phải có sự tham gia tích cực của học sinh toàn trường chứ không chỉ là một nhóm tích cực còn số khác tham gia thụ động;

Trong hoạt động sinh hoạt lớp, việc tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống ở HS cần được thiết kế sao cho mỗi thành viên trong lớp đều tham gia vào công việc chuẩn bị và tiến hành tổ chức hoạt động;

Trong HĐTN theo chủ đề thường xuyên, việc tích hợp giáo dục ĐĐLS ở HS cần được thực hiện hàng tuần theo thời khóa biểu, theo một chương trình nhất định và có tính hệ thống vì đây là loại hình chủ chốt trong HĐTN. Trong HĐTN theo chủ đề định kỳ được tổ chức theo quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường theo kế hoạch một đến hai lần một học kỳ của nhà trường. Loại hoạt động này cần được tổ chức ở không gian rộng lớn hơn với mục tiêu giáo dục ĐĐLS tổng hợp cao hơn cho HS.

Hoạt động CLB là hình thức tự chọn, tổ chức hoạt động dựa trên sở thích của cá nhân và nhóm. Các nhóm có thể là các HS ở các độ tuổi khác nhau nhưng cùng chung một mối quan tâm. CLB sinh hoạt vào thời gian ngoài giờ lên lớp.

### **3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động tích hợp**

Các hoạt động TN giáo dục ĐĐLS cho HS cần được tổ chức đa dạng và phong phú. HS cần được tham gia vào các hoạt động khác nhau để trải nghiệm được sự đa dạng của thực tiễn đời sống xã hội. Các hoạt động vừa mang tính giáo dục đạo đức, lý tưởng vừa có tính khám phá và thúc đẩy khát vọng phát triển, cống hiến nhờ hình thành lối sống tích cực, chủ động ở HS. Các hoạt động có *tính khám phá* như tham quan, dã ngoại, cắm trại, thực địa cần gắn liền với các địa danh văn hóa, lịch sử...; các hoạt động có tính thể nghiệm tương tác như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi trò chơi... cần có ý nghĩa giáo dục đạo đức, lối sống tích cực; các hoạt động có tính cống hiến như hoạt động vì cộng đồng, tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền... cần gắn chặt chẽ với thực tiễn đời sống; các hoạt động nghiên cứu như khảo sát, điều tra, làm dự án sáng tạo công nghệ, nghệ thuật ... cũng cần gắn với các ý tưởng mang tính khởi nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho HS. Các cơ sở giáo dục cần sử dụng cả bốn loại hình tổ chức trên, mỗi một loại hình nên tổ chức từ 01 đến 02 hoạt động.

Từ đó, HĐTN sẽ tạo điều kiện cho HS hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo nhiều cách đa dạng khác nhau, nhiều cách tiếp cận khác nhau. Từ đó tăng tính đa dạng, hấp dẫn và chất lượng, hiệu quả của HĐTN.

### **4. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cần thu hút sự tham gia, phối hợp của các bên liên quan, lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường**

Để tăng cường hiệu quả của giáo dục ĐĐLS cho HS, việc tổ chức và thực hiện các chủ đề của HĐTN cần có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Với các hoạt động tham quan, dã ngoại, sinh hoạt dưới cờ, tổ chức sự kiện cần có sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ phụ trách Đoàn – Đội, BGH nhà trường, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương... Đối với các hoạt động trải nghiệm thường xuyên, cần có sự đồng hành của phụ huynh học sinh để tạo điều kiện và hỗ trợ các con rèn luyện kỹ năng, vận dụng những điều học được vào thực tiễn đời sống hàng ngày. Việc tiếp xúc với nhiều lực lượng giáo dục và xã hội khác nhau, được lĩnh hội nội dung giáo dục từ nhiều kênh đa dạng, giúp HS có điều kiện để phát triển lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống từ đó dần khơi dậy khát vọng cống hiến ở HS TH. Đối với việc đánh giá kết quả hoạt động cần có sự phối hợp của các bên liên quan tham gia hoạt động.

### **III. Yêu cầu tích hợp**

Đảm bảo tính tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ĐĐLS vào các hoạt động trong Hoạt động trải nghiệm cũng như các môn học khác (Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý, Đạo Đức, Tự nhiên và Xã hội) theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tích hợp và lồng ghép phải cùng hướng tới thực hiện mục tiêu dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của HS, cũng như phù hợp với mục tiêu về ĐĐLS phù hợp.

Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện trong việc giáo dục ĐĐLS của HS trong việc triển khai các hoạt động giáo dục ở các môn học chính khoá, và trong các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục khác nhau (ngoài giờ lên lớp) như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hội thi, diễn đàn, câu lạc bộ, tham quan thực tế, hoặc các chương trình ngoại khoá khác. Điều này có nghĩa rằng các thông điệp, các hành động cụ thể nhằm thể hiện lý tưởng cách mạng, ĐĐLS cần được truyền tải tới HS một cách nhất quán, mang tính nhắc lại hoặc kế thừa lẫn nhau trong tất cả các hoạt động giáo dục được triển khai tại nhà trường.

Quan tâm tới các yếu tố về đặc điểm tâm lý, giới tính, lứa tuổi, năng lực học tập, văn hoá vùng miền cũng như niềm tin tôn giáo của HS trong việc thiết kế, xây dựng các hoạt động học tập. Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục một cách phù hợp với các đặc điểm của học sinh nhằm tạo ra hiệu quả học tập cao nhất, tránh cứng cố định kiến, hoặc các niềm tin sai lệch của HS đặc biệt các trường hợp HS cần sự trợ giúp đặc biệt về mặt thể chất (HS khuyết tật) và tâm lý.

Phát huy tinh thần tự chủ, tích cực và sáng tạo của GV trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục, tránh rập khuôn, máy móc trong việc lồng ghép các nội dung kiến thức và kỹ năng vào các bài giảng cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Khuyến khích, tạo cơ hội cho các GV được thể hiện ý tưởng sáng tạo, xây dựng môi trường trao đổi học tập lẫn nhau một cách tích cực trong và ngoài nhà trường.

Tăng cường sự tham gia của các cán bộ nhân viên, các lực lượng không thực hiện công tác giảng dạy trong nhà trường như cán bộ tư vấn tâm lý, công tác xã hội, cán bộ Đoàn, Hội, Đội cùng tham gia các hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS.

Khuyến khích sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS. Sự phối hợp chặt chẽ này tạo ra tính đồng bộ trong việc xây dựng những giá trị chung, cũng như tăng cơ hội trải nghiệm và cơ hội thực hành của HS. Từ đó, giúp HS trải nghiệm những bài học thực tế, thấy được ý nghĩa và sự cần thiết của việc rèn luyện lý tưởng cách mạng, cũng như thành quả của việc cống hiến cho chính gia đình, nhà trường và cộng đồng nơi sinh sống.

Phát huy các giá trị văn hoá bản địa/địa phương trong các hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS. Các truyền thống văn hoá tốt đẹp, các nhân vật anh hùng, gương người tốt việc tốt tại địa phương cần được giới thiệu, nhấn mạnh trong các hoạt động giáo dục, từ đó giúp truyền cảm hứng, khơi gợi tinh thần rèn luyện và cống hiến của HS.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet vào bài học, sử dụng phù hợp các tiện ích sẵn có hoặc tìm tòi phát triển các ứng dụng/công cụ mới nhằm tối đa hoá cơ hội học tập cho HS. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội hiệu quả trong việc truyền tải thông tin, phát triển kênh giao tiếp và cơ hội kết nối cho HS đối với các cá nhân và tập thể/cộng đồng cùng học tập, rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và cống hiến cho cộng đồng.

#### **IV. Lựa chọn, phát triển nội dung ngữ liệu trong chương trình HĐTN để giáo dục đạo đức, lối sống cho HS**

Công tác giáo dục ĐĐLS cho HS ở các trường học được thực hiện thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa các dân tộc thông qua việc tổ chức thực hiện có nền nếp hoạt động chào cờ, hát Quốc ca; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện vì cộng đồng... Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động ý nghĩa trong dịp các ngày lễ lớn của dân tộc; tổ chức cho HS gặp mặt trò chuyện với các nhân chứng lịch sử; tích cực sưu tầm các hình ảnh, tư liệu lịch sử trưng bày tại phòng truyền thống, thư viện nhà trường... Việc tăng cường giáo dục đạo đức cho HS rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay, giúp HS thêm yêu gia đình, nhà trường, bạn bè, từ đó có lối sống đúng đắn, có ích cho xã hội.

Nội dung giáo dục ĐĐLS ở HS rất đa dạng và mang tính tổng hợp nhiều kiến thức, kỹ năng, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục các phẩm chất của người lao động... Vì vậy, với mỗi hoạt động cần lựa chọn và xác định mục tiêu ưu tiên phù hợp nhất để giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức cho HS vào nội dung các hoạt động giúp HS nhận biết được các chuẩn mực về đạo đức, các hành vi trong các hoạt động và các mối quan hệ; biết rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, lòng yêu thương con người, biết phân biệt những việc nên làm, biết ghét cái xấu, biết làm theo điều thiện, biết giúp đỡ những người hoạn nạn khó khăn. Tạo hứng thú cho HS trong học tập và sinh hoạt “học mà chơi, chơi mà học”, thông qua hoạt động học tập, vui chơi để giáo dục ĐĐLS lành mạnh và lên án, phê phán và đấu tranh những hành vi đạo đức sai trái để HS có thể tự điều chỉnh hành vi của mình theo sự giáo dục của người lớn.

Nội dung HĐTN xoay quanh mối quan hệ giữa HS với bản thân, với môi trường xã hội, môi trường tự nhiên và thế giới nghề nghiệp. Từ các mối quan hệ này có 4 nhóm hoạt động tương ứng: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

##### *Hoạt động hướng vào bản thân*

Trong nội dung hoạt động hướng vào bản thân có hai mạch chính: khám phá bản thân và rèn luyện bản thân.

##### *Hoạt động hướng đến xã hội*

HĐ hướng đến xã hội gồm các hoạt động chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường và xây dựng cộng đồng. Với mỗi một nhóm cộng đồng xã hội, HS cần phát triển các kỹ năng quan hệ và hướng vào những đóng góp cụ thể thông qua việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động của gia đình, nhà trường và cộng đồng.

### *Hoạt động hướng đến tự nhiên*

HĐ hướng tới tự nhiên bao gồm các hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Nội dung của nhóm hoạt động này tập trung vào việc khám phá cảnh quan và thực tế môi trường từ đó bước đầu khơi dậy ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và có trách nhiệm với môi trường sống của HS.

### *Hoạt động hướng nghiệp*

Hoạt động hướng nghiệp ở TH nhằm giúp HS có hứng thú tìm hiểu về nghề nghiệp mơ ước; an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước và chia sẻ với mọi người về ước mơ nghề nghiệp của bản thân.

#### **1. Nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong Hoạt động trải nghiệm**

Các yêu cầu đầu ra của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống trong HĐTN bao gồm:

1) Học sinh (HS) tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, ĐĐLS, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm;

2) HS được tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động tập thể trong và ngoài nhà trường;

3) HS được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng tại nơi học tập, làm việc và cư trú;

4) HS được tham gia các hoạt động giáo dục về đời sống gia đình, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; chăm sóc, bảo vệ, phòng, chống xâm hại trẻ em, bảo đảm quyền tham gia của trẻ em trong gia đình; phụng dưỡng và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình,...

Để đạt được các tiêu chí đầu ra đó, nội dung giáo dục ĐĐLS có thể được tích hợp bao gồm:

- *Giáo dục đạo đức, tác phong*: biết kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và người lớn tuổi; khi đi phải xin phép, khi về phải chào hỏi; có văn hoá trong giao tiếp, ứng xử với mọi người xung quanh; gần gũi thân thiện với bạn bè, yêu quý HS nhỏ; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, sẵn sàng nhận khuyết điểm, sửa chữa lỗi lầm, không nói tục chửi thề, biết cảm thông, chia sẻ... Biết kính yêu, nhớ ơn và làm theo lời dạy của Bác Hồ; quan tâm đến gia đình thương binh, liệt sĩ...

- *Giáo dục ý thức, nền nếp học tập*: chăm học, đi học đúng giờ, vào lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến, giữ gìn sách vở sạch đẹp; rèn kỹ năng tự học, ham thích học hỏi.

- *Giáo dục lao động*: biết tự phục vụ bản thân như: vệ sinh cá nhân, gấp áo quần, giúp ba mẹ làm một số việc nhà vừa sức, tham gia các hoạt động lao động ở trường, ở lớp...

- *Giáo dục thẩm mỹ*: hiểu được cái hay, cái đẹp của cuộc sống, biết giữ gìn quần áo sạch sẽ, gọn gàng, không viết vẽ bậy vào sách vở, lên bàn, lên tường. Biết chăm sóc giữ gìn vườn hoa, cây cảnh ở gia đình cũng như trong trường học và những nơi công cộng, yêu thích các hoạt động nghệ thuật, văn nghệ tập thể, cá nhân...

- *Giáo dục sức khỏe*: biết ăn uống sạch sẽ, thường xuyên tập thể dục, giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh nhà cửa, trường lớp và vệ sinh nơi công cộng.

- *Giúp HS học sinh hiểu sâu sắc về ý nghĩa của Năm điều Bác Hồ dạy* để HS tích cực, tự giác làm theo. Tổ chức học tập nghiêm túc nội quy nhà trường, tiến hành thành lập đội sao đỏ, đội tuyên truyền măng non của liên đội, chi đội, theo dõi xếp loại thi đua vào từng học kỳ và cuối năm học.

- *Giáo dục truyền thống*: nhân các ngày lễ lớn nhằm khắc sâu và khơi dậy cho học sinh về ý thức trân trọng, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam; xây dựng lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc.

- *Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật trong nhà trường*, thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, từ đó xây dựng kỷ cương nề nếp trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- *Giáo dục cho HS ý thức pháp luật, văn hoá giao tiếp, ứng xử* với những người xung quanh, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tham gia có hiệu quả các hoạt động: bảo vệ môi trường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Giúp học sinh kịp thời điều chỉnh hành vi, cách học, xử lý tình huống cụ thể hàng ngày để lối sống của HS ngày một tốt hơn.

- *Giáo dục chuẩn mực trong quan hệ gia đình*: dạy cho HS biết kính trên nhường dưới; chăm sóc, quan tâm ông bà, cha mẹ; làm những việc phù hợp khả năng để mang lại niềm vui, sự hài lòng cho gia đình, đồng thời rèn luyện đức tính tốt; chăm chỉ học tập, ...

- *Giáo dục chuẩn mực trong quan hệ với mọi người xung quanh*: biết kính yêu, nhớ ơn và làm theo lời dạy của Bác Hồ; biết lễ phép xưng hô với thầy, cô giáo và người lớn; thân thiện, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, ứng xử đúng mực với bạn bè; Biết thương yêu, quan tâm chăm sóc em nhỏ; biết ơn và quan tâm đến gia đình thương binh, liệt sĩ; biết thực hiện vệ sinh cá nhân; gọn gàng, ngăn nắp trong học tập cũng như trong vui chơi, sinh hoạt; thực hiện các chuẩn mực về đạo đức trung thực, không nói tục, chửi thề,...

- *Giáo dục chuẩn mực về mối quan hệ trong nhà trường*: Giữ gìn trật tự, chú ý nghe thầy cô giảng bài, chấp hành nội quy nhà trường; tích cực tự giác trong các hoạt động, biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập; có ý thức bảo vệ của công, ...

- *Giáo dục về mối quan hệ với cộng đồng*: Thực hiện tốt các nội quy nơi công cộng, sống văn minh lịch sự; thực hiện tốt các quy tắc về an toàn giao thông; biết giúp đỡ người già, trẻ em, người khuyết tật, người gặp khó khăn,...

- *Giáo dục về mối quan hệ với môi trường tự nhiên:* Có lòng yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên cây cảnh; có ý thức bảo vệ môi trường; biết yêu thương và bảo vệ loài vật có ích trong cuộc sống hàng ngày.

**2. Gợi ý nội dung giáo dục đạo đức lối sống với yêu cầu cần đạt của chương trình HĐTN cho HS Tiểu học**

<b>LỚP 1</b>				
<b>STT</b>	<b>YCCĐ về giáo dục ĐĐLS</b>	<b>Mạch nội dung tích hợp</b>	<b>YCCĐ được tích hợp trong HĐTN</b>	<b>Hình thức tích hợp và nội dung tích hợp</b>
1	Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hoạt động rèn luyện bản thân	Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi	- Tích hợp trong các chủ đề HĐTN theo YCCĐ - Thông qua cuộc thi, các hoạt động sân khấu hóa, diễn đàn giúp các em HS hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
2	Nhận ra được giá trị của bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân; thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.	- Tích hợp trong hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp - Tích hợp trong các chủ đề HĐTN - Các hoạt động CLB, diễn đàn nhằm giúp HS hiểu về bản thân, tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương
3	Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.	- Thông qua các giờ SHL theo chủ đề - Các hoạt động tham quan dã ngoại - Các cuộc thi bảo vệ môi trường

4	Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật	Hoạt động xây dựng nhà trường  Hoạt động bảo vệ môi trường	Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi và thực hiện được những việc đó.  Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.	- Tích hợp trong các hoạt động dưới cờ theo chủ đề - Tích hợp trong các cuộc thi viết, vẽ, kể chuyện, hùng biện, hái hoa dân chủ, biểu diễn văn nghệ. - Các hoạt động tham quan dã ngoại.
5	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	Hoạt động xây dựng nhà trường  Hoạt động xây dựng cộng đồng	Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.  Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm; tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi	- Tích hợp trong hoạt động giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề - Tích hợp trong các hoạt động theo loại hình giáo dục của chủ đề - Các hoạt động giao lưu nhằm gặp gỡ, tiếp xúc, cùng trải nghiệm về một chủ đề thông qua những hình thức đa dạng như sân khấu hóa, vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ...
6	Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi	- Tích hợp trong hoạt động sinh hoạt lớp - Tích hợp HĐ giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động tham quan, dã ngoại, thiện nguyện
7	Chủ động tham gia các hoạt động Đội	Hoạt động xây dựng	Tham gia các hoạt động của Sao Nhi	- Các hoạt động định kì của nhà



		nhà trường	Đông, của nhà trường	trường - Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.
--	--	------------	----------------------	--

<b>LỚP 2</b>				
<b>STT</b>	<b>YCCĐ về giáo dục ĐĐLS</b>	<b>Mạch nội dung tích hợp</b>	<b>YCCĐ được tích hợp trong HĐTN</b>	<b>Hình thức tích hợp và nội dung tích hợp</b>
1	Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hoạt động rèn luyện bản thân	Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.	- Tích hợp trong các chủ đề HĐTN theo YCCĐ - Thông qua cuộc thi, các hoạt động sân khấu hóa, diễn đàn giúp các em HS hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
2	Nhận ra được giá trị của bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.	- Tích hợp trong hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp - Tích hợp trong các chủ đề HĐTN - Các hoạt động CLB, diễn đàn nhằm giúp HS hiểu về bản thân, tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương
3	Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương. Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.	- Thông qua các giờ SHL theo chủ đề - Các hoạt động tham quan dã ngoại - Các cuộc thi bảo vệ môi trường
4	Tự giác chấp hành	Hoạt động	Tham gia hoạt	- Tích hợp trong các

	nội quy, quy định của pháp luật	xây dựng nhà trường  Hoạt động bảo vệ môi trường	động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.  Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.	hoạt động dưới cờ theo chủ đề  - Tích hợp trong các cuộc thi viết, vẽ, kể chuyện, hùng biện, hái hoa dân chủ, biểu diễn văn nghệ.  - Các hoạt động tham quan, dã ngoại.
5	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	Hoạt động xây dựng nhà trường  Hoạt động xây dựng cộng đồng	Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.	- Tích hợp trong hoạt động giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề  - Tích hợp trong các hoạt động theo loại hình giáo dục của chủ đề  - Các hoạt động giao lưu nhằm gặp gỡ, tiếp xúc, cùng trải nghiệm về một chủ đề thông qua những hình thức đa dạng như sân khấu hóa, vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ...
6	Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.  Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường	- Tích hợp trong hoạt động sinh hoạt lớp  - Tích hợp HĐ giáo dục theo chủ đề  - Các hoạt động tham quan, dã ngoại, thiện nguyện
7	Chủ động tham gia các hoạt động Đội	Hoạt động xây dựng	Tham gia các hoạt động của Sao Nhi	- Các hoạt động định kì của nhà

		nhà trường	Đông, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường	trường - Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.
--	--	------------	---	--

### LỚP 3

STT	YCCĐ về giáo dục ĐDL	Mạch nội dung tích hợp	YCCĐ được tích hợp trong HĐTN	Hình thức tích hợp và nội dung tích hợp
1	Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hoạt động rèn luyện bản thân	Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra. Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	- Tích hợp trong các chủ đề HĐTN theo YCCĐ - Thông qua cuộc thi, các hoạt động sân khấu hóa, diễn đàn giúp các em HS hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
2	Nhận ra được giá trị của bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Nhận ra được những nét riêng của bản thân	- Tích hợp trong hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp - Tích hợp trong các chủ đề HĐTN - Các hoạt động CLB, diễn đàn nhằm giúp HS hiểu về bản thân, tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương
3	Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên.	- Thông qua các giờ SHL theo chủ đề - Các hoạt động tham quan dã ngoại - Các cuộc thi bảo vệ môi trường
4	Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật	Hoạt động bảo vệ môi trường	Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi về phòng, chống ô nhiễm	- Tích hợp trong các hoạt động dưới cờ theo chủ đề - Tích hợp trong các cuộc thi viết, vẽ, kể

			môi trường.	chuyện, hùng biện, hái hoa dân chủ, biểu diễn văn nghệ. - Các hoạt động tham quan, dã ngoại.
5	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	Hoạt động xây dựng nhà trường  Hoạt động xây dựng cộng đồng	Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm Biết cách hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè  Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng	- Tích hợp trong hoạt động giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề - Tích hợp trong các hoạt động của loại hình giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động giao lưu nhằm gặp gỡ, tiếp xúc, cùng trải nghiệm về một chủ đề thông qua những hình thức đa dạng như sân khấu hóa, vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ...
6	Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức	- Tích hợp trong hoạt động sinh hoạt lớp - Tích hợp HĐ giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động tham quan, dã ngoại, thiện nguyện
7	Chủ động tham gia các hoạt động Đội	Hoạt động xây dựng nhà trường	Tham gia các hoạt động của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường	- Các hoạt động định kì của nhà trường - Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

#### LỚP 4

STT	YCCĐ về giáo dục ĐĐLS	Mạch nội dung tích hợp	YCCĐ được tích hợp trong HĐTN	Hình thức tích hợp và nội dung tích hợp
1	Có ý thức học tập và	Hoạt động	Thể hiện được nề	- Tích hợp trong các

	làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	rèn luyện bản thân	nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tự duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn	chủ đề HĐTN theo YCCĐ - Thông qua cuộc thi, các hoạt động sân khấu hóa, diễn đàn giúp các em HS hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
2	Nhận ra được giá trị của bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân	- Tích hợp trong hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp - Tích hợp trong các chủ đề HĐTN - Các hoạt động CLB, diễn đàn nhằm giúp HS hiểu về bản thân, tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương
3	Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	- Thông qua các giờ SHL theo chủ đề - Các hoạt động tham quan dã ngoại - Các cuộc thi bảo vệ môi trường
4	Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Thực hiện hành vi có văn hóa nơi công cộng	- Tích hợp trong các hoạt động dưới cờ theo chủ đề - Tích hợp trong các cuộc thi viết, vẽ, kể chuyện, hùng biện, hái hoa dân chủ, biểu diễn văn nghệ. - Các hoạt động tham quan, dã ngoại.
5	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	Hoạt động xây dựng nhà trường	Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ	- Tích hợp trong hoạt động giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề - Tích hợp trong các

			với bạn bè, thầy cô Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết Đề xuất được một số hoạt động kết nối với những người sống xung quanh	hoạt động của loại hình giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động giao lưu nhằm gặp gỡ, tiếp xúc, cùng trải nghiệm về một chủ đề thông qua những hình thức đa dạng như sân khấu hóa, vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ...
6	Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tham gia tích cực vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương	- Tích hợp trong hoạt động sinh hoạt lớp - Tích hợp HĐ giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động tham quan, dã ngoại, thiện nguyện
7	Chủ động tham gia các hoạt động Đội	Hoạt động xây dựng nhà trường	Tham gia các hoạt động của Sao Nhi Đông, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường	- Các hoạt động định kì của nhà trường - Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.
<b>LỚP 5</b>				
<b>STT</b>	<b>YCCĐ về giáo dục ĐĐLS</b>	<b>Mạch nội dung tích hợp</b>	<b>YCCĐ được tích hợp trong HĐTN</b>	<b>Hình thức tích hợp và nội dung tích hợp</b>
1	Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hoạt động rèn luyện bản thân	Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.	- Tích hợp trong các chủ đề HĐTN theo YCCĐ - Thông qua cuộc thi, các hoạt động sân khấu hóa, diễn đàn giúp các em HS hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
2	Nhận ra được giá trị	Hoạt động	Nhận diện sự thay	- Tích hợp trong

	của bản thân	khám phá bản thân	đôi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân	hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp - Tích hợp trong các chủ đề HĐTN - Các hoạt động CLB, diễn đàn nhằm giúp HS hiểu về bản thân, tự tin thể hiện cảm xúc và hành vi yêu thương
3	Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	- Thông qua các giờ SHL theo chủ đề - Các hoạt động tham quan dã ngoại - Các cuộc thi bảo vệ môi trường
4	Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật	Hoạt động rèn luyện bản thân	Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng Nhận biết được những nguyên nhân gây hỏa hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	- Tích hợp trong các hoạt động dưới cờ theo chủ đề - Tích hợp trong các cuộc thi viết, vẽ, kể chuyện, hùng biện, hái hoa dân chủ, biểu diễn văn nghệ. - Các hoạt động tham quan, dã ngoại.
5	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	Hoạt động xây dựng nhà trường  Hoạt động xây dựng cộng đồng	Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè và thầy cô  Thiết lập được quan hệ thân thiện với với những người sống xung	- Tích hợp trong hoạt động giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề - Tích hợp trong các hoạt động của loại hình giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động giao lưu nhằm gặp gỡ, tiếp xúc, cùng trải nghiệm về một chủ đề thông qua những hình thức đa dạng như sân khấu

			quanh	hóa, vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ...
6	Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương	- Tích hợp trong hoạt động sinh hoạt lớp - Tích hợp HĐ giáo dục theo chủ đề - Các hoạt động tham quan, dã ngoại, thiện nguyện
7	Chủ động tham gia các hoạt động Đội	Hoạt động xây dựng nhà trường	Tham gia các hoạt động của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường	- Các hoạt động định kì của nhà trường - Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

## V. Phương thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học

Giáo dục ĐĐLS cho HS trong các nhà trường nói chung và các trường TH nói riêng dù có những yêu cầu cần đạt và đặc trưng khác nhau nhưng đều được thực hiện thông qua hai phương thức giáo dục (hay còn gọi là con đường giáo dục) chủ yếu, đó là:

- Giáo dục thông qua dạy học các môn học có tiềm năng.
- Giáo dục thông qua các hoạt động giáo dục, bao gồm: hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động giáo dục trải nghiệm ở tiểu học (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt câu lạc bộ HS và các hoạt động ngoại khóa).

Mỗi phương thức giáo dục này cần đảm bảo những nguyên tắc riêng, được thực hiện theo những hình thức riêng và được đánh giá bằng những phương pháp, công cụ đặc trưng.

## VI. Các hình thức tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho HS

Hình thức tổ chức có thể đa dạng, tương ứng với các hình thức tổ chức các Hoạt động trải nghiệm. Có thể tổ chức theo quy mô các bài tập cá nhân, các hoạt động nhóm, các hoạt động theo lớp, các hoạt động dành cho khối và toàn trường. Khi chọn lựa các hình thức tổ chức, lưu ý tới việc tạo cơ hội tham gia tích cực của học sinh, cũng như các lực lượng giáo dục khác nhau trong và ngoài trường như: GVCN, GVBM, cán bộ Đội, cán bộ tâm lý và công tác xã hội, cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể tại địa phương cũng như các cá nhân, đơn vị và tổ chức phù hợp khác có thể tham gia đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục ĐĐLS của HS.



Dựa theo chương trình HĐTN ở cấp TH, có 4 hình thức tổ chức chính bao gồm: sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; hoạt động giáo dục theo chủ đề (bao gồm hoạt động trải nghiệm thường xuyên và hoạt động trải nghiệm định kỳ) và hoạt động câu lạc bộ. Như vậy, các nội dung lồng ghép ĐĐLS ở HS khi được tích hợp vào chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp cũng sẽ được tổ chức dựa theo các hình thức kể trên.

Trong 4 loại hình trên, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp là hai loại hình được kế thừa và tiếp tục trong chương trình mới, là giờ sinh hoạt bắt buộc, được tổ chức hàng tuần. Hoạt động giáo dục theo chủ đề cũng là hoạt động bắt buộc và được chia thành hai loại tổ chức hoạt động: định kì và thường xuyên. Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường xuyên là hoạt động được tổ chức hàng tuần theo qui mô lớp với các nhiệm vụ diễn ra trong suốt thời gian của chủ đề (thường từ 3 đến 4 tuần).

Đây chính là hoạt động đảm bảo cung cấp cho HS cơ hội thường xuyên được rèn luyện, nhờ đó các kỹ năng, thái độ, hay năng lực, thói quen... mới được hình thành ở HS dưới sự định hướng của nhà giáo dục. Hoạt động giáo dục theo chủ đề định kì là hoạt động thường được tổ chức ngoài giờ chính khoá, vào giữa hay cuối học kì, thường theo qui mô khối lớp hoặc qui mô trường. Hoạt động này mở rộng phạm vi, không gian hoạt động cho học sinh. Trên cơ sở đã được chuẩn bị các kiến thức và kỹ năng từ những hoạt động thường xuyên, HS có cơ hội trình diễn, thể hiện và tiếp tục củng cố rèn luyện những gì học được trong môi trường sống động hơn, gần với cuộc sống thực hơn.

Hoạt động câu lạc bộ là hoạt động tự chọn, không bắt buộc và được tổ chức ngoài giờ chính khoá. Hoạt động trải nghiệm luôn cần có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GVCN lớp, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Cụ thể, các hình thức tổ chức hoạt động định kì có thể được phân chia thành các nhóm nhỏ khác nhau bao gồm:

- *Hình thức có tính khám phá*: các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...

- *Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác*: Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...

- *động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...*

- *Hình thức có tính cống hiến*: Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...

- *Hình thức có tính nghiên cứu*: Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...

## **VII. Các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS**

### **1. Định hướng chung**

Các phương pháp giáo dục cần được lựa chọn phù hợp, linh hoạt, mang tính sáng tạo, tập trung vào người học. Trong đó, khuyến khích các phương pháp mang tính trải nghiệm, khám phá, phát huy tính tích cực, năng lực tự chủ và sáng tạo cũng như năng lực giao tiếp và hợp tác ở tất cả các học sinh như: tranh biện; kể chuyện; luyện tập củng cố; khen thưởng; thi đua; nêu gương, làm việc nhóm; giải quyết vấn đề; nghiên cứu; thể nghiệm. Bên cạnh đó, khuyến khích các hoạt động mang tính thực hành hàng ngày của HS ở các môi trường khác nhau, từ nhà trường, tới gia đình và với cộng đồng xung quanh.

Tùy vào hoạt động, quy mô tổ chức (nhóm nhỏ, lớp, khối hoặc toàn trường) có thể chọn lựa các phương pháp giáo dục phù hợp đảm bảo hướng mục tiêu và nguyên tắc tham gia tối đa của HS. Bên cạnh đó, cũng cần chú ý tới sự phù hợp của phương pháp với đặc điểm chung của HS về lứa tuổi, đặc điểm tâm lý, năng lực học tập nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho HS khám phá và bộc lộ năng lực bản thân.

Các nội dung giáo dục ĐĐLS của HS được lồng ghép trong các Hoạt động trải nghiệm, do đó các phương pháp giáo dục cũng cần được chọn lựa để mang tính khai thác, tích hợp, phù hợp và thống nhất với các phương pháp tổ chức của các HĐTN. Có thể xem xét việc kế thừa và phát triển thêm các phương pháp đã được sử dụng trong các HĐTN mà không nhất thiết phải sử dụng một phương pháp mới hoàn toàn cho phần nội dung này.

Dạy học tích hợp là một quan niệm dạy học nhằm hình thành và phát triển ở học sinh những năng lực cần thiết. Đặc biệt là năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết có hiệu quả những tình huống thực tiễn. Theo đó, GV sẽ lồng ghép những nội dung giáo dục ĐĐLS vào HĐTN, thông qua các hoạt động học tập do GV tổ chức và hướng dẫn, HS không chỉ biết cách thu thập, chọn lọc và

xử lý thông tin mà còn chủ động nêu lên vấn đề, vận dụng các kiến thức và kỹ năng vào giải quyết các vấn đề liên quan đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến ở HS.

Đặc điểm của việc lựa chọn phương thức giáo dục ĐĐLS cho HS là:

Tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ĐĐLS phải *hướng tới người học*: HS phải là chủ thể tự học, tự nghiên cứu và khám phá kiến thức. HS không chỉ đặt mình vào các nội dung giáo dục có sẵn mà còn phải đặt mình vào tình huống thực của cuộc sống, từ đó tự phát hiện ra điều chưa biết, điều cần tìm hiểu, tức là khám phá những trải nghiệm mới của bản thân.

Tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ĐĐLS cần hướng tới việc thúc đẩy các năng lượng tích cực ở HS: Trong đó, HS phải phát huy tối đa năng lượng của mình. Đó là sự tích cực, chủ động tìm tòi khám phá các nội dung giáo dục. Giáo viên chỉ là người tổ chức triển khai và hướng dẫn, khuyến khích HS tự sở hữu kỹ năng và kiến thức bằng chính hành vi của mình. HS được yêu cầu phải tự thể hiện mình, hình thành và phát triển năng lực hợp tác với nhóm, với lớp. Sự hợp tác nhóm sẽ đưa ra các cách giải quyết mới mẻ, sáng tạo, thúc đẩy các HS khác hứng thú tham gia vào giải quyết vấn đề.

Tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục ĐĐLS ở HS cần có sự phối hợp giữa nội dung giáo dục với trải nghiệm thực tế.

Trong dạy học, có ba hình thức tích hợp chủ yếu bao gồm: lồng ghép hay liên hệ, vận dụng kiến thức và kỹ năng liên môn và hoà trộn.

**Lồng ghép hay liên hệ:** là cách tổ chức triển khai đưa những nội dung, yếu tố tương quan đến thực tiễn, xã hội vào nội dung chủ yếu của bài học kinh nghiệm của môn học hay hoạt động giáo dục. GV cần nhận rõ mối liên hệ giữa yêu cầu cần đạt của chủ đề hoạt động giáo dục trong chương trình để thực thi lồng ghép, khai thác những nội dung giáo dục ĐĐLS ở HS vào các hoạt động tích hợp.

**Vận dụng kiến thức, kỹ năng liên môn:** Hoạt động dạy học được tiến hành xung quanh các chủ đề mà ở đó người học phải vận dụng các kiến thức từ nhiều môn học khác nhau để giải quyết vấn đề đã đặt ra. Nội dung các môn học vẫn được dạy học riêng biệt để đảm bảo tính hệ thống. Ngoài ra, trong chủ đề hội tụ, nội dung này vẫn được tiến hành qua sự kết nối giữa các môn học khác nhau bằng cách vận dụng kiến thức liên môn. Tích hợp giáo dục đạo đức và lối sống ở HS có thể tiến hành ở nhiều thời điểm khác nhau trong quá trình bài học. Các chủ đề gắn với nhu cầu của người học, thực tiễn tạo ra nhiều cơ hội để tổ chức dạy học lồng ghép.

**Hoà trộn:** Giáo dục ĐĐLS ở HS có thể hòa trộn vào các nội dung trong một bài học. Trong quá trình tích hợp, giáo viên phải là người hướng dẫn, tổ chức triển khai, HS chủ động, phối hợp và khai thác tri thức, kinh nghiệm đã có từ vốn sống để nhằm mục đích mục tiêu nâng cao hiệu quả giáo dục.

## **2. Các phương pháp cụ thể**

### **2.1. Phương pháp điều tra, khảo sát**

Đây là phương pháp GV tổ chức và hướng dẫn HS tìm hiểu về một vấn đề sau đó dựa trên các thông tin thu thập được liên quan đến các nội dung giáo dục lối sống đạo đức. Từ đó, GV hướng dẫn HS phân tích, so sánh, khái quát để rút ra kết luận cho bản thân hoặc các đề xuất kiến nghị phù hợp. Khi tổ chức cho HS tiến hành điều tra, khảo sát, GV dẫn dắt HS vào một hình thức học tập độc lập, sáng tạo, nhằm chuẩn bị cho họ HS năng lực nghiên cứu sau này. Năng lực điều tra, khảo sát, nghiên cứu giúp HS tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cộng đồng gần gũi xung quanh, nhằm hình thành những kỹ năng và năng lực cần có ở HS. HS có thể sử dụng các phương pháp toán học, sơ đồ hóa, xử lý số liệu, đề xuất giải pháp cho một vấn đề, chuẩn bị cho hướng phát triển lý tưởng sau này.

#### **Cách tiến hành**

**Bước 1.** Xác định mục đích, nội dung và đối tượng. GV định hướng cho HS mục đích của điều tra, hay nói cách khác phải trả lời câu hỏi: điều tra khảo sát để làm gì? Nội dung điều tra phải gắn với các chủ đề tích hợp phù hợp với trình độ HS và không làm mất quá nhiều thời gian...

**Bước 2.** Tổ chức cho HS điều tra tùy theo mục đích, nội dung, tính chất của công việc điều tra, có thể tổ chức cho HS tìm hiểu điều tra theo cá nhân hoặc nhóm, thực hiện trước hoặc sau bài học; phân công cụ thể rõ ràng nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu cho từng cá nhân, nhóm và xác định thời gian báo cáo kết quả. Hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu điều tra thu thập thông tin cho HS (quan sát tại hiện trường, quan sát đối tượng phỏng vấn, cách thức phỏng vấn, xây dựng phiếu phỏng vấn, thu thập các tài liệu, báo cáo, tranh ảnh liên quan đến vấn đề nghiên cứu); Hướng dẫn HS ghi chép và xử lý cẩn thận thông tin.

**Bước 3.** Tổ chức HS báo cáo kết quả điều tra. HS báo cáo kết quả trước lớp và cả lớp cùng thảo luận, đánh giá, nhận xét và bổ sung kết quả điều tra. Phương pháp điều tra có thể tiến hành trong học tập trong không gian lớp học, ngoài lớp học với thời lượng khác nhau (có thể kéo dài trong 1 tiết hoặc vài ba tuần).

### **2.2. Phương pháp quan sát**

Phương pháp quan sát là phương pháp dạy học GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã

hội một cách trực tiếp, có mục đích, có kế hoạch và trọng tâm qua đó rút ra những kết luận khoa học.

### **Cách tiến hành**

*Bước 1.* GV cần xác định rõ việc tổ chức cho HS quan sát nhằm đạt các mục tiêu nào;

*Bước 2.* Lựa chọn đối tượng quan sát phù hợp với trình độ của HS và điều kiện địa phương. Đối tượng quan sát có thể là các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ đang diễn ra trong môi trường tự nhiên hay xã hội. Đối tượng quan sát là những sự vật, biểu tượng sinh động, đầy đủ và chính xác nhằm giúp HS hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khát vọng cống hiến ở HS.

*Bước 3.* GV tổ chức và hướng dẫn quan sát theo nhóm lớp hoặc cá nhân. GV có thể sử dụng tranh ảnh, băng hình hoặc những vật thật để HS quan sát. Trong quá trình quan sát cần sử dụng nhiều câu hỏi để hướng dẫn HS. Ví dụ như quan sát từ ngoài vào trong, từ trong ra ngoài, từ tổng thể đến chi tiết, chi tiết đến tổng thể; so sánh hoặc liên hệ với các sự vật, hiện tượng cùng loại.

*Bước 4.* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát. HS có thể trình bày bằng lời, bằng phiếu học tập hoặc bằng các phương tiện dạy học khác. GV tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau từ đó bổ sung hoàn thiện các nội dung khơi dậy lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống ở HS.

### **2.3. Phương pháp hỏi đáp (đàm thoại)**

Phương pháp này là sự đối thoại giữa GV và HS trên một hệ thống câu hỏi sẵn có nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận hoặc vận dụng vốn hiểu biết để tìm hiểu những vấn đề về học tập về cuộc sống tự nhiên xung quanh.

### **Cách tiến hành**

Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, người ta có ba cách tiến hành đàm thoại như sau. *Đàm thoại tái hiện* là GV đặt những câu hỏi về những trải nghiệm vốn có của HS trong các nội dung về lý tưởng cách mạng, về các phẩm chất đạo đức, lối sống tích cực. *Đàm thoại giải thích, minh họa* nhằm làm sáng tỏ những điều còn mới mẻ với HS, GV đưa ra câu hỏi kèm theo những ví dụ minh họa để HS dễ hiểu, dễ nhớ. Hình thức này đặc biệt có hiệu quả khi có sự hỗ trợ của phương tiện nghe nhìn. *Đàm thoại tìm tòi* là việc GV dùng hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để dẫn dắt HS từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu, kích thích ham muốn hiểu biết...

Phương pháp đàm thoại được GV vận dụng tốt sẽ có tác dụng kích thích tính tích cực, hứng thú, tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh. Để tăng cường tính hiệu quả, GV cần đối thoại nhiều chiều giữa HS với GV, HS với HS.

### **2.4. Phương pháp kể chuyện**

Phương pháp kể chuyện là cách dùng lời nói một cách sinh động có hình ảnh và truyền cảm đến người nghe về một nhân vật lịch sử, một sự kiện lịch sử, một phát minh hay một vùng đất... để qua đó hình thành một biểu tượng hoặc một khái niệm. Đây là một phương pháp có thể tích hợp để truyền tải các câu chuyện về lý tưởng cách mạng cho HS trong các hoạt động của môn học hoặc hoạt động giáo dục. Sức mạnh của kể chuyện là tạo ra niềm tin tích cực ở HS, giúp phát triển trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của HS. Phương pháp kể chuyện còn giúp cho HS tập diễn đạt câu chuyện theo ý tưởng và ngôn ngữ của mình. Với các câu chuyện, các giờ học sẽ trở nên lôi cuốn học sinh hơn.

### ***Cách tiến hành***

*Bước 1.* GV tổ chức cho HS tìm hiểu về một câu chuyện nào đó; GV đặt trước các câu hỏi làm chỗ dựa cho HS tìm hiểu truyện; GV tổ chức cho HS chỉ trên lược đồ, bản đồ diễn biến các chiến dịch hoặc trận đánh; GV tổ chức cho HS xây dựng các bảng niên biểu phản ánh một sự kiện cách mạng hay một trận đánh hoặc tổ chức cho HS sắp xếp một hệ thống tranh.

*Bước 2.* HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình. HS có thể kể theo từng nhóm;

*Bước 3.* Đại diện từng nhóm lên kể lại câu chuyện trước lớp. HS có thể kể lại bằng lời, bằng tranh ảnh, sơ đồ, powerpoint do HS tự sáng tạo. GV tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau. Sau đó, GV nhận xét và đánh giá. Lưu ý khi sử dụng phương pháp này GV cần khuyến khích sự sáng tạo của học sinh trong các câu chuyện. Cần hướng dẫn HS kể chuyện bằng ngôn ngữ của chính mình, sử dụng các hình thức đa dạng khác nhau.

### ***2.5. Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề***

Bản chất của PP dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là GV tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển HS phát hiện vấn đề, chủ động, tích cực và sáng tạo để giải quyết vấn đề đó từ đó chiêm lĩnh tri thức để hình thành lý tưởng cách mạng, tư tưởng, đạo đức lối sống tích cực và khát vọng cống hiến của bản thân. Tình huống có vấn đề là một tình huống gọi cho HS những khó khăn về lý luận hay thực hành mà thấy cần phải cố gắng vượt qua nhưng không phải ngay tức thì mà phải trải qua quá trình tích cực suy nghĩ, hoạt động để biến đổi đối tượng hoạt động hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có. Phương pháp này góp phần tích cực vào việc rèn luyện tư duy của học sinh, trên cơ sở ứng dụng các vốn kinh nghiệm của bản thân, HS sẽ xem xét, đánh giá, thấy được vấn đề cần giải quyết. Đây là phương pháp phát triển được khả năng tìm tòi xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, HS sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi thảo luận với bản bè để tìm ra cách giải quyết tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn

đề, HS được làm quen với nếp suy nghĩ khoa học, độc lập, sáng tạo và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm sẵn có để lĩnh hội các kiến thức, tri thức mới, dần hình thành được lý tưởng, xây dựng lối sống tích cực. HS được rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề.

### ***Cách tiến hành***

*Bước 1:* Xây dựng tình huống có vấn đề

*Bước 2.* Nghiên cứu kỹ mục tiêu, nội dung bài, lựa chọn nội dung đáp ứng được yêu cầu của tình huống có vấn đề.

*Bước 3.* Hoàn thiện tình huống có vấn đề và dự kiến các hướng HS có thể đưa ra để giải quyết vấn đề.

*Bước 4.* Tiếp nhận tình huống, phân tích vấn đề, nội dung của tình huống, xác định các nhiệm vụ cần thực hiện.

*Bước 5.* HS huy động trải nghiệm liên quan và đưa ra những giả thuyết.

*Bước 6.* Dựa vào tri thức đã có để lập luận, nghiên cứu thêm thông tin mới để khẳng định hay bác bỏ giả thuyết.

*Bước 7.* Nhận xét, đánh giá để lựa chọn phương án tối ưu và rút ra kết luận.

### **Lưu ý:**

Nội dung dạy học có vấn đề phải có tính mới, đòi hỏi GV phải đầu tư thời gian công sức để khơi dạy các tình huống có vấn đề và hướng dẫn người học tìm tòi để giải quyết vấn đề đó. Việc tổ chức tiết học hoặc một phần của tiết học theo phương pháp giải quyết vấn đề đòi hỏi có nhiều thời gian hơn. Các chủ đề tình huống HS đưa ra xử lý cần phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với nhận thức của HS và phù hợp với nội dung giáo dục ĐĐLS ở HS và điều quan trọng là tình huống phải gần gũi với HS, tình huống có thể diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình qua tiểu phẩm đóng vai của học sinh. Độ dài của vấn đề hay tình huống chỉ cần vừa phải không quá dài. Nội dung tình huống phải chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết để thúc đẩy HS đưa ra nhiều suy nghĩ và nhiều cách giải quyết. Tổ chức cho HS giải quyết, xử lý vấn đề cần chú ý: các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, một tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau tùy theo mục đích của hoạt động. HS cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết vấn đề. Cần sử dụng phương pháp động não để HS liệt kê các cách giải quyết có thể có. GV cần tìm hiểu cách tạo tình huống có vấn đề đồng thời tạo điều kiện để HS tự lực giải quyết vấn đề.

Trong dạy học, các cơ hội tạo vấn đề rất nhiều do đó cần phát hiện và phương pháp này có thể áp dụng trong quá trình tích hợp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS. Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học và hướng tới mọi đối tượng HS.

### ***2.6. Phương pháp thảo luận nhóm***



Đây là phương pháp đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với HS nhằm huy động trí tuệ của tập thể để giải quyết một vấn đề đặt ra, một vấn đề thực tế cuộc sống đòi hỏi để tìm hiểu, đưa ra những giải pháp, kiến nghị, hình thành những tri thức mới. Trong quá trình dạy học tích hợp, GV có thể sử dụng cả hai hình thức: thảo luận theo nhóm và thảo luận cả lớp.

Với thảo luận theo nhóm, HS làm việc khoảng từ 2 đến 6 người. Các nhóm có thể thảo luận một vấn đề giống nhau. Làm việc nhóm là một phương pháp giáo dục mang tính tích cực nhằm phát huy năng lực hợp tác của HS cũng như nhằm khám phá các ý tưởng đa dạng của HS trong mỗi nhiệm vụ học tập cụ thể. Bên cạnh đó, hoạt động nhóm còn giúp học sinh có cơ hội đóng góp năng lực riêng vào hoàn thành các nhiệm vụ học tập chung mang tính thách thức, cần sự hợp tác để cùng giải quyết vấn đề.

Đối với nội dung giáo dục về ĐĐLS, sử dụng phương pháp nhóm nhằm giúp học sinh có cơ hội được trao đổi, chia sẻ các quan điểm hoặc trải nghiệm khác nhau, từ đó tạo nên những góc nhìn đa chiều hơn về các ý niệm và các hoạt động thực hành thể hiện lý tưởng, đạo đức, lối sống cũng như khát vọng của mỗi học sinh. Để đạt được điều này, trong bài học, GV cần tạo được các nhóm phù hợp, đa dạng dựa trên tinh thần tự nguyện của các HS; giao nhiệm vụ nhóm rõ ràng cho mỗi nhóm (có thể giao nhiệm vụ chung cho các nhóm hoặc mỗi nhóm một nhiệm vụ riêng); theo dõi và giám sát hoạt động nhóm nhằm đảm bảo sự tham gia tích cực của các thành viên.

Tiến trình thực hiện các hoạt động nhóm thường trải qua năm bước bao gồm: chuẩn bị và phân công nhiệm vụ, lên kế hoạch cụ thể (đặc biệt với các hoạt động nhóm lâu dài), đặt ra quy tắc làm việc, bắt đầu giải quyết vấn đề và thực hiện việc trình bày/báo cáo kết quả thảo luận.

Ngoài thảo luận nhóm, thảo luận lớp với số lượng HS lớn hơn có thể được sử dụng để gia tăng giá trị nhận thức, thúc đẩy tư duy có phê phán. Áp dụng hình thức này, GV phải bao quát được toàn bộ lớp học, tránh tình trạng một số em ngồi chơi, gây mất trật tự.

Tác dụng của thảo luận góp phần hình thành năng lực hợp tác thể hiện ở ba phương diện: HS được tập dượt tham gia tìm hiểu, hoặc giải quyết một vấn đề do tình huống học tập hoặc do thực tế đặt ra; HS được học hỏi từ bạn, biến kiến thức câu bạn thành kiến thức của mình. Thông qua thảo luận HS được nâng cao năng lực cá nhân (nói, giao tiếp, tranh luận...); Sử dụng trí tuệ theo phương châm: hợp tác để đạt được kết quả cao. Quá trình thảo luận với sự hướng dẫn của GV còn tạo ra mối quan hệ hai chiều giữa GV và HS, giữa HS với HS giúp GV nắm được hiệu quả về giáo dục nhận thức thái độ, quan điểm và hành vi của

HS. Trong quá trình thảo luận, HS giữ vai trò chủ động, tích cực, GV nêu vấn đề, gợi ý khi cần thiết và tổng kết thảo luận.

### ***Cách tiến hành phương pháp thảo luận***

#### ***Bước 1. Chuẩn bị nội dung thảo luận***

GV cần chọn nội dung thảo luận thích hợp với HS. Trước khi đưa ra đề tài hay vấn đề cần thảo luận, GV phải nghiên cứu xem HS đã biết gì, cảm thấy gì, sẽ suy nghĩ gì về đề tài hay vấn đề này. Nếu có thể GV giao nhiệm vụ trước cho HS chuẩn bị ở nhà. Những nhiệm vụ này phải cụ thể, sát với nội dung thảo luận.

#### ***Bước 2. Tiến hành thảo luận.***

GV thông báo vấn đề cần thảo luận, hình thức và cách thức thảo luận. Sau đó GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm làm việc độc lập, riêng rẽ và cùng đưa ra ý kiến của nhóm mình để thảo luận trước cả lớp. Trong quá trình thảo luận, GV làm nhiệm vụ quan sát, theo dõi, giúp đỡ khi cần thiết và khuyến khích sự tham gia của mỗi HS.

#### ***Bước 3. Tổng kết và đánh giá thảo luận.***

GV hoặc HS tổng kết thảo luận và trình bày những ý kiến đã được thống nhất của tập thể các nhóm.

## **VIII. Quy trình giáo dục đạo đức, lối sống trong hoạt động trải nghiệm**

### ***Bước 1: Xác định các yêu cầu cần đạt***

Dựa vào phân gợi ý tích hợp YCCĐ về giáo dục ĐĐLS với yêu cầu cần đạt của HĐTN TH được trình bày ở phần trên, giáo viên xác định các nhóm yêu cầu cần đạt được tích hợp trong HĐTN cụ thể theo hai khía cạnh khác nhau bao gồm: giáo dục đạo đức và giáo dục lối sống (bao gồm 8 yêu cầu cần đạt). Với mỗi một khía cạnh, các yêu cầu cần đạt được trình bày cụ thể dựa trên các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Việc xác định các nhóm YCCĐ được tích hợp sẽ giúp định hướng các hình thức và nội dung tích hợp cụ thể trong HĐTN ở các khối lớp khác nhau trong toàn bộ năm học. GV có thể chọn lựa các yêu cầu cần đạt dựa trên các hoạt động giảng dạy và các hoạt động định kỳ (theo chủ điểm) khác tại nhà trường mà không cần phải theo thứ tự hoặc phụ thuộc vào việc phân bổ chương trình HĐTN. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo các yêu cầu cần đạt của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống trong toàn bộ chương trình HĐTN theo năm học.

Vi dụ: Đối với yêu cầu cần đạt về giáo dục đạo đức: “Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong chương trình lớp 2, GV xác định YCCĐ được tích hợp trong HĐTN bao gồm: Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng; thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.

## ***Bước 2: Xác định nội dung và loại hình tích hợp, hình thức tổ chức hoạt động***

Bước tiếp theo GV cần xem xét tới các nội dung và hình thức gợi ý tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống vào các HĐ TN theo các mạch nội dung khác nhau và ở các khối lớp khác nhau (được trình bày cụ thể ở bảng ma trận phần 2.4.2). Các nội dung HĐTN được chia ra thành các mạch khác nhau, bao gồm:

- Hoạt động hướng vào bản thân: Hoạt động khám phá bản thân, Hoạt động rèn luyện bản thân;

- Hoạt động hướng đến xã hội: Hoạt động chăm sóc gia đình, Hoạt động xây dựng nhà trường, Hoạt động xây dựng cộng đồng

Hoạt động hướng đến tự nhiên: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.

- Hoạt động hướng nghiệp: Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp, Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp, Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

Tương tự, việc tích hợp giáo dục ĐĐLS cũng được thực hiện theo mạch nội dung tương tự trong HĐ TN.

Các nội dung này được thể hiện trong các loại hình tổ chức HĐTN bao gồm: sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; hoạt động giáo dục theo chủ đề (bao gồm hoạt động trải nghiệm thường xuyên và hoạt động trải nghiệm định kỳ) và hoạt động CLB và với các chủ đề khác nhau. GV chọn lựa các nội dung và loại hình, hình thức tổ chức (hội thi, tiểu phẩm, trò chơi, diễn đàn... ) được gợi ý tích hợp như trong bảng ma trận phía trên ở các khối lớp khác nhau theo nhóm YCCĐ.

Việc giáo dục ĐĐLS cho HS TH trong HĐTN có thể lựa chọn dựa theo các mức độ sau:

- *Mức độ liên hệ*: căn cứ vào nội dung, YCCĐ cụ thể của từng chủ đề để liên hệ đến việc giáo dục đạo đức, lối sống. Ví dụ: Để đáp ứng YCCĐ về giáo dục Đạo đức lối sống (lớp 2): *Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Giáo viên có thể lựa chọn YCCĐ được tích hợp: *Biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng; Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi*. Để đảm bảo các YCCĐ trên, GV có thể giới thiệu những câu chuyện kể về Hồ Chí Minh với tính ngăn nắp, gọn gàng, tinh thần tự phục vụ của Bác Hồ. Từ đó, HS rút ra bài học liên hệ với bản thân.

- *Mức độ tích hợp bộ phận*: khai thác một phần của chủ đề để lựa chọn hoạt động để thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống. Ví dụ: Để đáp ứng YCCĐ về giáo dục Đạo đức lối sống (lớp 3): *Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể*, Giáo viên có thể lựa chọn YCCĐ được tích hợp: *Biết cách hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè*. Sau đó, GV có thể lựa chọn một Hoạt động trong chủ đề đáp ứng YCCĐ trên để trao đổi với HS về những hoạt động cụ thể và các hình

thức khen thưởng cho các bạn HS có những hành động thiết thực, cụ thể khi góp phần tham gia xây dựng tập thể, tinh thần đoàn kết của lớp.

- *Mức độ tích hợp toàn phần*: sử dụng toàn bộ nội dung hoạt động giáo dục để thực hiện tích hợp với nội dung giáo dục đạo đức, lối sống. Ví dụ: Để đáp ứng YCCĐ về giáo dục Đạo đức lối sống (lớp 3): *Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu*. Giáo viên có thể lựa chọn YCCĐ được tích hợp: *Tham gia tích cực vào hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường*. Sau đó, GV có thể lựa chọn một loại hình như Sinh hoạt dưới cờ để làm cuộc thi, truyền thông hoặc CLB để thực hiện các dự án phòng chống ô nhiễm môi trường. Hoặc giáo viên có thể lựa chọn các chiến dịch 7 ngày sống xanh, Phân loại rác thải tại nguồn, ...

*Lưu ý việc tích hợp nội dung và hình thức giáo dục đạo đức, lối sống vào HĐ TN không có nghĩa là thay đổi toàn bộ nội dung và hình thức tổ chức, mà là việc bổ sung hoặc thay thế, khai thác các hoạt động/nội dung giáo dục đạo đức, lối sống vào các nội dung có sẵn của hoạt động TN nhưng không làm thay đổi các yêu cầu cần đạt chính của hoạt động này.*

### ***Bước 3: Xác định phương pháp tổ chức hoạt động***

Việc xác định các phương pháp tổ chức hoạt động nhằm thể hiện các nội dung tích hợp có thể được thực hiện theo 2 cách thức sau:

- *Cách thứ nhất*: GV có thể lựa chọn các phương pháp giống như gợi ý tổ chức hoạt động trong tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động TN hoặc phân gợicác hoạt động tích hợp ở phần sau của cuốn tài liệu này. Việc này giúp đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với các hoạt động khác mà tài liệu đã đưa ra. Tuy nhiên, cách lựa chọn này có thể dẫn tới việc không thực sự phù hợp với điều kiện và bối cảnh của các nhà trường khác nhau, dẫn tới kết quả có thể không đạt được như mong đợi.

- *Cách thứ hai*: GV tự chọn lựa các phương pháp tổ chức sao cho phù hợp với hình thức và nội dung tích hợp. Các phương pháp tổ chức cụ thể cũng đã được hướng dẫn chi tiết ở phần trên của cuốn tài liệu này. GV có thể chọn lựa một cách linh hoạt sao cho phù hợp nhất với điều kiện thực tế, dựa trên kinh nghiệm của bản thân mình. Cách này cũng bao gồm việc thay đổi một phần (thay đổi, bổ sung tiến trình) các phương pháp được gợi ý trong tài liệu hướng dẫn sao cho phù hợp và đạt được yêu cầu của hoạt động. Đây là cách được khuyến khích thực hiện nhằm thể hiện sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc tích hợp các hoạt động giáo dục ĐĐLS.

### ***Bước 4: Lên kế hoạch và tiến hành thực hiện/tổ chức hoạt động***

Sau khi đã nghiên cứu các yêu cầu cần đạt, xác định được nội dung, hình thức và các phương pháp tổ chức hoạt động tích hợp, GV lên kế hoạch chi tiết cho các hoạt động sẽ triển khai. Nội dung giáo dục ĐĐLS được thể hiện trong mục tiêu/yêu cầu cần đạt của bài học và trong việc thay đổi, bổ sung một hoặc nhiều các hoạt động cụ thể trong kế hoạch.

GV cần linh hoạt trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề phát sinh từ thực tế thì việc thay đổi theo kế hoạch là cần thiết nếu như điều đó giúp cho đạt

được mục tiêu đề ra và phù hợp. Việc thay đổi kế hoạch cần được ghi chép lại cụ thể nhằm phục vụ cho hoạt động kiểm tra đánh giá về sau.

### ***Bước 5: Kiểm tra đánh giá hoạt động tích hợp***

Đánh giá hoạt động là bước quan trọng mà giáo viên hoạt động cần chú ý tới. Việc đánh giá dựa trên tinh thần tích hợp, gắn liền với việc đánh giá các hoạt động TN khác sau khi triển khai. Để đánh giá hoạt động tích hợp giáo dục ĐĐLS, việc quan trọng là xem xét tới các yêu cầu cần đạt và đi tìm câu trả lời xem các yêu cầu này có đạt được hay không? Hoặc đạt được ở mức độ nào sau quá trình tổ chức hoạt động? Từ đó GV hoạt động có những điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp.

Việc đánh giá kết quả, sự phát triển ĐĐLS của mỗi HS được thực hiện linh hoạt, thông qua nhiều hình thức đa dạng, ghi nhận sự tiến bộ của HS; động viên, khuyến khích HS tích cực, nỗ lực rèn luyện. Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần phải toàn diện về tất cả các mặt: ý thức, hành vi và thói quen sống và ứng xử trong thực tiễn của HS. Do vậy, việc đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS khá khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đánh giá của nhiều LLGD, ở mọi nơi, mọi lúc.

Việc đánh giá có thể được thực hiện thông qua các phương pháp khác nhau dựa trên yêu cầu cần đạt và tính chất của các nội dung tích hợp. Một số các phương pháp đánh giá phổ biến giáo viên có thể sử dụng bao gồm: quan sát; vấn đáp; khảo sát; đánh giá sản phẩm của HS.

#### ***2.7. Phương pháp quan sát***

Đây là phương pháp quan trọng trong đánh giá kết quả hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống. Năng lực của HS được thể hiện qua thực tiễn chính vì vậy sự thể hiện của HS trong hoạt động cần được thu thập để minh chứng về cho việc đánh giá kết quả. Các khía cạnh quan sát được chủ yếu là các biểu hiện về mặt hành vi và thái độ của HS, GV quan sát và đánh giá sự thể hiện của học sinh so với yêu cầu cần đạt.

Một số quan sát được tiến hành có chủ định và định trước. Trong những tình huống như thế, GV có thể quan sát một tập hợp các hành vi ứng xử của HS. Một số các quan sát của GV lại không chủ định và ngẫu nhiên. Những quan sát

tự phát như thế, dựa trên những bất gặp bất chợt khi “quan sát HS”, phản ánh những chuyện xảy ra thoáng qua không định sẵn mà GV ghi nhận được và phải suy nghĩ, diễn giải. Các quan sát chủ định và ngẫu nhiên của GV đều là những kĩ thuật thu thập thông tin quan trọng trong quá trình tổ chức hoạt động.

Công cụ thường dùng trong quan sát là bảng kiểm, bảng ghi chép thông tin quan sát.

### *2.8. Phương pháp vấn đáp*

Vấn đáp là phương pháp chủ yếu mà GV thường sử dụng để thu thập dữ liệu trong kiểm tra đánh giá trên lớp thông qua việc hỏi - đáp. Đây là phương pháp GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi (hoặc ngược lại), nhằm rút ra những kết luận, những tri thức mới mà HS cần nắm, hoặc nhằm tổng kết, củng cố, kiểm tra mở

rộng, đào sâu những tri thức mà HS đã được học trong các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Công cụ sử dụng là các kiểu câu hỏi phỏng vấn mang tính gợi mở, củng cố, tổng kết hoặc các câu hỏi mang tính kiểm tra thông tin/kiến thức của HS.

### *2.9. Phương pháp khảo sát*

Đây là phương pháp được sử dụng để lấy thông tin phản hồi nhanh từ HS về hoạt động đã tham gia. Mục đích của việc khảo sát nhằm tìm hiểu các thông tin (định lượng) về kiến thức, thái độ, suy nghĩ, cảm nhận của học sinh và những người tham gia hoạt động. Phương pháp này giúp thấy được kết quả nhanh thông qua các chỉ số định lượng rõ ràng. Công cụ để thực hiện phương pháp này thường là các phiếu hỏi với các đáp án nhiều chọn lựa, hoặc đáp án mở để HS tự điền.

### *2.10. Đánh giá sản phẩm của học sinh*

Sản phẩm là minh chứng rõ nhất về năng lực của cá nhân hoặc nhóm. Vì thế trong đánh giá HĐTN tích hợp giáo dục ĐĐLS ở HS cần được nhìn nhận từ những sản phẩm mà học sinh tạo ra, đây được xem là bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức mà HS đã học. Các sản phẩm của HS có thể rất đa dạng bao gồm: bài luận ngắn, bài tập nhóm, báo cáo ghi chép/bài tập môn khoa học, báo cáo khoa học, báo cáo thực hành, biểu đồ, biểu bảng theo chủ đề, vẽ một bức tranh tĩnh vật, tạo ra được một dụng cụ thực hành/ thí nghiệm... HS phải tự trình bày sản phẩm của mình, còn GV đánh giá sự tiến bộ hoặc xem xét quá trình làm ra sản phẩm đó. GV sẽ quan sát và cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp HS hoàn thiện sản phẩm.

Các công cụ đánh giá có thể là bảng tiêu chí về quá trình tạo ra sản phẩm; bảng tiêu chí phân tích việc thực hiện kế hoạch hoạt động hay bảng tiêu chí phân tích sản phẩm của HS.

### Phần III

## KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG MINH HỌA

### 3.1. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

#### CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Hoạt động trải nghiệm Lớp 3

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

Lưu ý: Trong tài liệu, mỗi chủ đề đều được thực hiện theo ba loại hình: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Trong thiết kế này, chúng tôi chỉ giới thiệu cách tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

#### I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh có thể:

- Nhận ra được những nét riêng của em.
- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.
- Làm được một số sản phẩm theo sở thích.
- Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.

#### YCCĐ về Giáo dục đạo đức lối sống:

- Nhận ra được giá trị của bản thân

#### Mục tiêu tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến:

- Nhận ra được những nét riêng của em.

#### Mức độ tích hợp:

- Bộ phận (tích hợp trong HĐ 1)
- Toàn phần (trong HĐ 2)
- Liên hệ (tích hợp trong HĐ 6)

#### Chủ đề góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chung như:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; khéo léo cẩn thận làm sản phẩm tặng bạn bè.

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.

- *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động*: Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.

- *Phẩm chất nhân ái*: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng sở thích riêng của bạn.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.

#### II. Đồ dùng dạy học

- Giấy A0, giấy A4, bút dạ, thẻ giấy màu, kéo, hồ dán, bông hoa

### III. Hoạt động dạy học chủ yếu

#### Tiết 1

#### Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi bạn” (5 phút)

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ cho HS trước khi bắt đầu chủ đề; giúp HS tìm hiểu về đặc điểm bạn bè.

**b. Tổ chức thực hiện:**

##### GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi “Gọi bạn” để bước đầu nêu một được đặc điểm bên ngoài của mình. Cách chơi: GV mời một bạn đứng lên trước lớp làm quản trò. Khi quản trò hô: “Gọi bạn! Gọi bạn!”, tất cả người chơi sẽ đáp: “Bạn nào? Bạn nào?”. Quản trò gọi tên một bạn trong lớp: ví dụ “Bạn Hoa! Bạn Hoa!”, tất cả người chơi đáp: “Bạn Hoa thế nào?” Bạn Hoa sẽ đứng lên nêu lên một đặc điểm về hình dáng bên ngoài: “Hoa có mái tóc dài”. Sau đó Hoa sẽ đứng lên làm quản trò và thực hiện lượt chơi tiếp theo.

##### HS thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia trò chơi với các bạn. Trong quá trình chơi, HS có cơ hội làm quản trò, làm người chơi.

**Sản phẩm:** Nêu được một đặc điểm bên ngoài của mình.

##### GV tổ chức báo cáo, thảo luận

GV đưa ra câu hỏi thảo luận: Qua trò chơi, em biết thêm điều gì về bạn? Theo em mình nên có thái độ như thế nào đối với đặc điểm đó của bạn?

##### GV kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS. GV kết luận: Mỗi bạn đều có những đặc điểm riêng, không ai giống ai. Chúng ta nên có thái độ tôn trọng với mọi người.

#### HOẠT ĐỘNG 2: Giới thiệu những nét riêng của bản thân (15 phút)

**a. Mục tiêu:** HS mô tả được đặc điểm ngoại hình và khả năng, tính cách của bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện**

##### GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở mục Nội dung.

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Làm việc cá nhân- thực hiện phiếu học tập.

Nét riêng về vẻ bề ngoài của bản thân	Khả năng, tính cách riêng của bản thân

2. HS chia sẻ kết quả thực hiện phiếu học tập số 1 theo nhóm bốn

3. HS vẽ cây sơ đồ nhóm và dán phiếu học tập lên cây sơ đồ nhóm, chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện phiếu mô tả đặc điểm ngoại hình và khả năng của bản



thân.

4. HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực phiếu học tập.

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện phiếu học tập, chia sẻ kết quả theo nhóm 4 và chia sẻ kết quả thực hiện trước lớp. Các nhóm sẽ vẽ cây sơ đồ giới thiệu về các thành viên trong nhóm mình về vẻ bề ngoài và khả năng, tính cách mỗi người. Mỗi HS sẽ tự hoàn thành giới thiệu về bản thân trên cây sơ đồ chung của cả nhóm. GV quan sát, gợi ý hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ với những HS khó khăn khi mô tả ngoại hình, khả năng, tính cách của bản thân, khuyến khích HS chia sẻ kết quả thực hiện phiếu trước lớp.

### **Sản phẩm:**

- Sản phẩm cá nhân: (1) HS nêu được đặc điểm ngoại hình của bản thân; (2) HS nêu được khả năng, tính cách của bản thân; (3) HS chia sẻ suy nghĩ về giá trị của bản thân và mỗi người.

- Sản phẩm nhóm: Cây sơ đồ giới thiệu về đặc điểm ngoại hình, khả năng, tính cách của các thành viên trong nhóm

### **Tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời một số HS trình bày về phiếu học tập đã thực hiện trước lớp; **GV đặt câu hỏi thảo luận: (1) HS suy nghĩ như thế nào về khả năng, tính cách của bản thân? (2) Các đặc điểm đó có ý nghĩa như thế nào đối với các hoạt động tập thể?**

### **GV Kết luận**

GV nhận xét kết quả thực hiện của học sinh. GV kết luận: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng về ngoại hình, khả năng tính cách. Hiểu được bản thân giúp các em nhận ra giá trị của bản thân và người khác. Mỗi người đều có những giá trị riêng, đóng góp cho gia đình, nhà trường, xã hội.

### **HOẠT ĐỘNG 3. Giới thiệu sở thích của bản thân (Khoảng 15 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết chia sẻ về sở thích của bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

### **GV giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Làm việc cá nhân- ghi lại sở thích của bản thân vào một tờ giấy.
2. Tham gia trò chơi: Tìm bạn thân. Trong thời gian 1 phút, HS có nhiệm vụ đi tìm người bạn có cùng sở thích với mình để tạo thành cặp.
3. HS trao đổi trong nhóm về sở thích của bản thân và vì sao mình lại có sở thích đó.
4. HS tham gia trò chơi “Nhìn hành động đoán sở thích”. Các nhóm có nhiệm vụ dùng hành động để mô tả sở thích cho các bạn đoán; sở thích nào khó có thể dùng từ ngữ hoặc câu gợi ý.

## HS thực hiện nhiệm vụ

HS ghi lại sở thích bản thân. Tìm kiếm bạn cùng sở thích. Trao đổi nhóm về sở thích bản thân và trao đổi cách mô tả sở thích bằng hành động hoặc gợi ý bằng từ ngữ, câu. GV quan sát, gợi ý hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

**Sản phẩm:** (1) Sản phẩm cá nhân: HS nêu được sở thích của bản thân và vì sao có sở thích đó; (2) Sản phẩm thảo luận theo nhóm: mô tả được sở thích bằng hành động hoặc gợi ý bằng từ ngữ, câu.

## Tổ chức báo cáo, thảo luận

GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm về sở thích cá nhân. GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện của nhóm. GV tổ chức trò chơi “Tìm bạn thân”, “Nhìn hành động đoán sở thích”, tạo không khí học tập vui vẻ.

## GV Kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện của học sinh. GV kết luận: Mỗi bạn có sở thích khác nhau. Chúng ta có thể tìm được những người bạn cùng sở thích để cùng trao đổi, chia sẻ với nhau về sở thích của mình.

## Tiết 2

### HOẠT ĐỘNG 5. Chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn”

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ cho HS trước khi bắt đầu tiết học; giúp HS khám phá các sở thích khác nhau.

**b. Tổ chức thực hiện:**

#### GV giao nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi “Ai nhanh hơn”. Cách chơi: GV làm một cây sở thích trên bảng: có mấy nhánh như: Đọc sách, chơi thể thao, nấu ăn, âm nhạc,... GV chuẩn bị hai giỏ có chứa các thẻ chữ ghi tên nội dung trong từng sở thích. Ví dụ: Đọc sách (các chủ đề sách: truyện thiếu nhi, khoa học vũ trụ, thế giới động vật; đọc sách hàng ngày; chia sẻ câu chuyện đã đọc...) Chơi thể thao (các môn thể thao: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền,...chơi bóng ba lần/ tuần; dạy bạn chơi bóng...). GV gọi hai nhóm lên bảng. Trong thời gian một phút, đội nào gắn nhanh hơn và đúng nhất sẽ thắng.

## HS thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia trò chơi với các bạn. Trong quá trình chơi, HS có cơ hội tìm hiểu sâu về các sở thích.

**Sản phẩm:** Hoàn thành cây sở thích

## GV tổ chức báo cáo, thảo luận

GV đưa ra câu hỏi thảo luận: Qua trò chơi, em biết thêm điều gì về các sở thích cá nhân? Theo em mình nên làm gì để duy trì các sở thích đó?

## GV kết luận

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS. GV kết luận: Mỗi bạn đều có những sở thích khác nhau. Chúng ta nên có thói quen duy trì sở thích.

## **HOẠT ĐỘNG 6. Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân (Khoảng 15 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những việc cần làm để phát triển sở thích

**b. Tổ chức thực hiện:**

### **GV giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Làm việc cá nhân- ghi lại những việc làm để phát triển sở thích của bản thân vào một tờ giấy.
2. HS trao đổi trong nhóm đôi về những việc làm để phát triển sở thích của bản thân. Các bạn trong nhóm cùng góp ý, bổ sung cho nhau.
3. HS chia sẻ trước lớp về kết quả làm việc của mình.

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS ghi lại những việc làm để phát triển sở thích của bản thân. Trao đổi nhóm về kết quả làm việc của mình. GV quan sát, gợi ý hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

**Sản phẩm:** *Bản ghi những việc làm để phát triển sở thích của bản thân.*

### **Tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm về những việc làm để phát triển sở thích của bản thân. GV đặt câu hỏi thảo luận: Vì sao chúng ta phải xác định các việc làm để phát triển sở thích bản thân?

GV kể câu chuyện về Bác Hồ với việc duy trì sở thích đọc sách như dưới đây:

### **BÁC HỒ VỚI THÓI QUEN ĐỌC SÁCH**

Kế thừa truyền thống ham đọc sách của dân tộc và gia đình, Hồ Chủ tịch đã luôn coi trọng sách báo. Là một người ham hiểu biết Người đã say mê đọc sách ngay từ ngày còn là một cậu trò nhỏ. Khi trở thành lãnh tụ Đảng, vị Chủ tịch đứng đầu Nhà nước, Bác vẫn tiếp tục đọc sách báo, không chỉ nhằm nâng cao sự hiểu biết mà còn để nắm bắt thông tin trong và ngoài nước... Những người từng làm việc, từng phục vụ và giúp việc cho Bác Hồ đều thán phục trước sự ham đọc sách báo như một nhu cầu, nếp quen trong sinh hoạt hàng ngày không thể thiếu được của Bác. Thời gian còn khỏe, Bác đọc báo, bản tin vào ban ngày, các buổi tối sau 9 giờ. Bác có thói quen khi đọc, ngón tay đưa theo dòng, mắt dõi theo, chỗ nào có vấn đề chú ý thì dừng tay ghi chép hoặc đánh dấu để dễ nhận biết những chỗ cần chú ý, những số liệu và thông tin cần xử lý. Với những sách báo quan trọng, có những từ hoặc vấn đề không hiểu Người có thể đọc đi đọc lại nhiều lần cho đến khi hiểu cặn kẽ mới thôi. Chủ tịch luôn rất chú trọng đem ứng dụng các điều đã thu lượm được qua sách báo. Người đã từng nói: “*Siêng xem sách và xem được nhiều sách là quý*” nhưng Người đã nhấn mạnh: “*Dù xem được hàng ngàn quyển*

*lý luận nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào cái hòm đựng sách.”.* Nếu như trong học tập Hồ Chủ tịch luôn nhấn mạnh đến chữ hành thì trong đọc sách Người luôn quan tâm đến vấn đề áp dụng. Và phải biết áp dụng dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh của thực tiễn.

Tuổi Bác ngày một cao, để bảo vệ giữ gìn đôi mắt của Bác, Văn phòng Phủ Chủ tịch cử các cán bộ phục vụ như Vũ Kỳ, Cù Văn Chúc, Lê Hữu Lập... đọc sách báo cho Bác nghe. Thường thì mỗi ngày các chú đọc phục vụ Bác vào các buổi sáng, trưa, chiều, tối. Ngày Chủ Nhật đọc vào buổi sáng và tối, và chỉ đọc các báo địa phương gửi biểu Bác. Bác chú ý nghe đến mức phát hiện được cả chỗ viết sai, sửa cả cách dùng từ và lỗi chính tả. Có những chỗ Bác yêu cầu đọc lại nhiều lần để hiểu cho kỹ.

Sách Bác đọc có nhiều thể loại. Nguồn sách báo gửi tới để Bác sử dụng có từ nhiều nguồn khác nhau. Sách biểu của các tác giả gửi tặng, sách biểu của những cá nhân và tổ chức nước ngoài tặng Bác qua Bộ Ngoại giao hoặc các đoàn của ta đi công tác, các nhà xuất bản gửi biểu... Sách báo đọc xong, Bác thường gửi tới các nơi cần sử dụng. Những sách báo cần làm tư liệu, Bác giữ lại, nhưng sử dụng xong lại gửi đi. Vì vậy, Bác không có thư viện riêng. Những cuốn sách, tờ báo khi Người qua đời còn lưu lại tại Nhà 54, Nhà sàn là những báu vật vô giá. Sách, báo đã trở thành món ăn tinh thần và phương tiện thông tin không thể thiếu được của một con người vĩ đại như Bác Hồ kính yêu./.

Theo Minh Thu sưu tầm

GV gợi ý cho HS thảo luận hai câu hỏi sau:

- Em học được gì về Bác Hồ trong câu chuyện trên?
- Theo em duy trì được sở thích tốt có dễ không?

HS chia sẻ về kết quả suy nghĩ về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và suy nghĩ về sự kiên trì cần thiết để rèn luyện bản thân, hình thành thói quen, sở thích tốt.

### **GV Kết luận**

GV nhận xét kết quả làm việc nhóm. GV tổng kết một số việc làm để duy trì sở thích, ví dụ như: để duy trì sở thích đọc sách: Đọc sách hàng ngày, ghi chép điều đọc được qua sách báo, vận dụng điều học được qua sách vào cuộc sống, chia sẻ điều đọc được với bạn... GV kết luận: Mỗi học sinh có sở thích khác nhau. Để duy trì phát triển sở thích bản thân, mỗi học sinh cần xác định được các việc làm cụ thể.

### **HOẠT ĐỘNG 7. Làm sản phẩm theo sở thích(khoảng 15 phút)**

**a. Mục tiêu:** Làm được một sản phẩm theo sở thích cá nhân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. GV yêu cầu HS đọc hoạt động 5 trong SGK, tr 59, kiểm tra các nguyên liệu mà HS chuẩn bị.

2. Mỗi HS tự làm một sản phẩm theo sở thích.
3. Tổ chức trưng bày sản phẩm
4. Thi giới thiệu về sản phẩm

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tự làm một sản phẩm theo sở thích. HS để sản phẩm vào góc trưng bày. HS giới thiệu sản phẩm của mình. GV quan sát, gợi ý hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.

**Sản phẩm:** (1) Sản phẩm của học sinh; (2) Bài giới thiệu về sản phẩm theo các gợi ý: Tên sản phẩm, các nguyên liệu để làm, cách làm sản phẩm, cảm xúc của em sau khi làm xong sản phẩm.

### **Tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV tổ chức chấm điểm các sản phẩm và trao giải cho sản phẩm được bình chọn. GV đặt câu hỏi thảo luận: Theo em làm được điều mình thích có khó không? Em cần làm gì để làm được điều mình thích? Khi làm được điều mình thích, em cảm thấy thế nào?

### **GV Kết luận**

GV nhận xét kết quả làm việc của HS. GV kết luận: Để làm được điều mình thích không dễ dàng. Tuy nhiên, được làm điều mình thích luôn đem lại niềm vui và hạnh phúc cho mỗi người.

### **Tiết 3**

### **HOẠT ĐỘNG 8. Chơi trò chơi: Chuyển hoa (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ cho HS trước khi bắt đầu tiết học; giúp HS củng cố các việc làm để phát triển bản thân

**b. Tổ chức thực hiện:**

#### **GV giao nhiệm vụ**

GV chuẩn bị một bông hoa. GV hướng dẫn thực hiện trò chơi: Giao một bạn sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và chuyển bông hoa đi. Khi bài hát dừng ở bạn nào, bạn đó sẽ nói một việc làm để phát triển bản thân.

Lưu ý: ngoài hoa, giáo viên có thể dùng nhiều đồ vật khác nhau như bóng, chiếc hộp,...

#### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tham gia trò chơi với các bạn. Trong quá trình chơi, HS có dịp củng cố lại các việc làm để phát triển bản thân

**Sản phẩm:** Nêu được việc làm để phát triển bản thân

#### **GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV đưa ra câu hỏi thảo luận: Qua trò chơi, em biết thêm điều gì về các việc làm để phát triển bản thân? Theo em mình nên thực hiện các việc làm phát triển bản thân như thế nào?

#### **GV kết luận**

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS. GV kết luận: Có nhiều việc làm để phát triển bản thân. Để các việc làm đó được thực hiện hiệu quả, chúng ta cần có kế hoạch thực hiện cụ thể.

### **HOẠT ĐỘNG 9. Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hoàn thành được bảng kế hoạch để phát triển bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

#### **GV giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch phát triển bản thân.
2. Xây dựng kế hoạch phát triển thân theo từng tuần
3. Chia sẻ thảo luận trong nhóm về kế hoạch.
4. Vẽ và trang trí kế hoạch phát triển bản thân

#### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS lựa chọn hoạt động và viết kế hoạch. Kế hoạch đó cần có các mục như: Hoạt động thực hiện/Mục tiêu thực hiện/ Kế hoạch thực hiện. HS hoàn thiện bản kế hoạch đã được góp ý. HS trang trí bản kế hoạch theo nhiều cách, có thể vẽ theo dòng thời gian, có thể kẻ bảng. GV quan sát, gợi ý hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ:

#### **Kế hoạch tập đi xe đạp hai bánh**

Mục tiêu: Đi được xe đạp trong 3 tuần.

Kế hoạch thực hiện

Tuần 1: Tập đi xe có sự hỗ trợ của người lớn.

Tuần 2: Tự đi xe đạp trong sân.

Tuần 3: Tập đi xe đạp ngoài đường.

**Sản phẩm:** Bảng kế hoạch cá nhân thực hiện 1 hoạt động

#### **Tổ chức báo cáo, thảo luận**

HS thảo luận nhóm trong nhóm 4 về kế hoạch phát triển bản thân. Các bạn góp ý, chỉnh sửa cho nhau. GV đặt câu hỏi thảo luận: Vì sao các em phải xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển bản thân? Các em gặp khó khăn gì trong việc xây dựng kế hoạch?

#### **GV Kết luận**

GV nhận xét kết quả làm việc của HS. Để phát triển bản thân có nhiều hoạt động có thể thực hiện. Mỗi người cần xác định một hoạt động phù hợp trong từng giai đoạn. Từ đó có mục tiêu và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. Việc xây dựng kế hoạch cụ thể giúp cho việc thực hiện mục tiêu phát triển bản thân hiệu quả.

### **HOẠT ĐỘNG 10. Trình bày kế hoạch phát triển bản thân (khoảng 12 phút)**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được bảng kế hoạch để phát triển bản thân.

### **b. Tổ chức thực hiện:**

#### **GV giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** HS được giao thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch đã chỉnh sửa hoàn thiện.
2. Làm bảng kế hoạch của nhóm.
3. Trưng bày bảng kế hoạch của nhóm
4. Trình bày trước lớp kế hoạch cá nhân

#### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS chia sẻ trong nhóm 4 kế hoạch cá nhân. Các bạn dán kế hoạch cá nhân từng người lên tờ giấy A0 và gắn vào vị trí trưng bày theo quy định. Các nhóm đi tham quan và giới thiệu sản phẩm của từng nhóm.

**Sản phẩm:** Bảng kế hoạch nhóm

#### **Tổ chức báo cáo, thảo luận**

HS trình bày trước lớp kế hoạch phát triển bản thân. HS các nhóm khác trao đổi để hiểu thêm bản kế hoạch. GV đặt câu hỏi thảo luận: Làm thế nào để có bản kế hoạch phù hợp với bản thân?

#### **GV Kết luận**

GV nhận xét kết quả làm việc của HS. GV kết luận: Để việc thực hiện kế hoạch tốt, chúng ta cần xây dựng bản kế hoạch phù hợp với bản thân, sao cho dễ thực hiện, có thời gian thực hiện hợp lí.

#### **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG KẾT NỐI**

**Yêu cầu:** HS làm bảng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch. HS ghi lại kết quả thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

Ví dụ: Bảng đánh giá kế hoạch tập đi xe đạp

Thời gian	Hoạt động	Đánh giá
Tuần 1	Tập đi xe có hỗ trợ người lớn	
Tuần 2		
Tuần 3		

**Sản phẩm:** Bản đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo tuần

#### **HOẠT ĐỘNG 11.Đánh giá chủ đề (Khoảng 8 phút)**

**a. Mục tiêu:** Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề so với mục tiêu đề ra.

#### **b. Tổ chức thực hiện**

#### **GV giao nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS đánh giá như sau:

**Nội dung:**

1. HS chia sẻ những bài học có được sau chủ đề.

2. HS hoàn thiện phiếu đánh giá sau:

**Phiếu đánh giá**

**Họ và tên:** ..... **Lớp:**..... **Trường:**.....

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá sau đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành:☆☆ Chưa hoàn thành:☆

STT	Nội dung	Tự đánh giá
1	Nhận ra được những nét riêng của bản thân	☆☆☆
2	Giới thiệu được các sở thích của bản thân	☆☆☆
3	Làm được một số sản phẩm theo sở thích	☆☆☆
4	Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân	☆☆☆

3. HS chia sẻ những điều mong muốn sau chủ đề này.

**HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện theo định hướng, gợi mở của GV. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS cách chia sẻ và phản hồi với sự chia sẻ của HS một cách tích cực để định hướng, tạo động lực cho HS trong việc phát triển bản thân.

**Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động gồm:**

1. Kết quả chia sẻ những bài học có được sau hoạt động
2. Bản tự đánh giá mức độ thực hiện các yêu cầu cần đạt của HS ở chủ đề.
3. Kết quả chia sẻ về những điều mong muốn sau chủ đề này.

**GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời HS chia sẻ về kết quả đánh giá. Động viên, khuyến khích HS mạnh dạn chia sẻ những việc làm để duy trì thực hiện kế hoạch phát triển bản thân.

**GV kết luận**

GV nhận xét kết quả hoạt động của HS. Kết luận: Khi các em tự đánh giá về bản thân và nhận được sự đánh giá của bạn bè, thầy cô sẽ giúp các em biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình và ngày càng hoàn thiện hơn.

**3.2. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**



# SINH HOẠT DƯỚI CỜ

## CUỘC THI VẼ TRANH TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### I. Yêu cầu cần đạt

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết về bảo vệ môi trường thông qua hoạt động vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- Có ý thức và việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường xung quanh.

#### **Yêu cầu cần đạt về giáo dục ĐDL:**

- Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu
- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật

#### **Mục tiêu tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống**

- Giáo dục lối sống văn minh, nhân ái, ý thức kỷ luật, tự giác, có trách nhiệm với cộng đồng.
- Có ý thức và hành động thiết thực để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường, danh lam thắng cảnh.

#### **Mức độ tích hợp:**

- Toàn phần

### II. Chuẩn bị

#### **Giáo viên:**

- Thành lập Ban tổ chức cuộc thi.
- Thành lập Ban giám khảo cuộc thi.
- Lập kế hoạch tổ chức cuộc thi.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết và phù hợp cho Hội thi (thiết bị âm thanh, bàn ghế, băng rôn, ...)
- Chuẩn bị kịch bản, phân công các hoạt động trình diễn và trưng bày.

#### **Học sinh:**

- Vẽ tranh có nội dung về bảo vệ môi trường.
- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ có đề tài về bảo vệ môi trường Việt Nam sẽ được biểu diễn trong buổi phát động và tổng kết Hội thi (Đặc biệt là các tiết mục văn nghệ có tính chất địa phương).

### III. Tổ chức hoạt động

#### **HOẠT ĐỘNG 1: Tổ chức Lễ phát động Hội thi**

**a. Mục tiêu:** Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức và thể lệ của Hội thi.

#### **b. Tổ chức thực hiện**

##### **GV giao nhiệm vụ**

GV giới thiệu về cuộc thi.

HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo chủ đề cuộc thi.

GV hướng dẫn HS các khối toàn trường cùng thực hiện một điệu nhảy dân vũ có bài hát về nội dung bảo vệ môi trường, có thể xem link gợi ý sau: <https://coccoc.com/search?query=Th%E1%BB%B1c+hi%E1%BB%87n+%C4%91i%E1%BB%87u+nh%E1%BA%A3y+m%C3%B4i+tr%C6%B0%E1%BB%9Dn+g+cho+HS&tbm=vid>

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV tổng phụ trách.

#### **Sản phẩm:**

- Tiết mục văn nghệ của HS theo chủ đề cuộc thi.
- HS các khối đều cùng tham gia nhảy dân vũ.

### **GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau điệu nhảy

### **HOẠT ĐỘNG 2: Tổ chức hoạt động vẽ tranh theo chủ đề**

*a. Mục tiêu:* Thực hiện các hoạt động vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường

*b. Tổ chức thực hiện:*

#### **GV giao nhiệm vụ**

GV các lớp động viên HS tham gia vẽ tranh bảo vệ môi trường.

GV tổ chức thảo luận chia sẻ về các hoạt động bảo vệ môi trường.

HS trao đổi thảo luận về chủ đề vẽ tranh.

HS lựa chọn chủ đề vẽ tranh.

HS lựa chọn chất liệu để vẽ tranh

HS thực hiện vẽ tranh

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV. HS chia sẻ các hoạt động bảo vệ môi trường: vệ sinh sạch sẽ, nhặt rác bãi biển, trồng cây xanh,...

**Sản phẩm:** 01 bức tranh về chủ đề bảo vệ môi trường

### **GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động để chuẩn bị vẽ tranh. GV ở các lớp có thể đặt câu hỏi thảo luận: Vì sao chúng ta phải có các hoạt động bảo vệ môi trường? Em nghĩ mình có thể làm gì để bảo vệ môi trường?

### **HOẠT ĐỘNG 3: Tổ chức trưng bày sản phẩm**

*a. Mục tiêu:* Giới thiệu cho HS toàn trường các sản phẩm theo chủ đề bảo vệ môi trường. Từ đó hiểu thêm ý nghĩa của hoạt động bảo vệ môi trường.

*b. Tổ chức thực hiện*

#### **GV giao nhiệm vụ**

HS nộp sản phẩm tranh

GV bố trí khu vực trưng bày tranh theo khối lớp.

HS để lại lời nhắn, cảm tưởng về các bức tranh được xem trong các sổ lưu bút.

HS bình chọn bức tranh mình yêu thích qua phiếu bình chọn của ban tổ chức. Kết quả chấm chọn sẽ dựa vào kết quả chấm chọn của Ban giám khảo và kết quả bình chọn của học sinh.

Ban giám khảo lựa chọn bức tranh theo các tiêu chí cuộc thi để trao giải.

### **HS thực hiện**

HS thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. GV hỗ trợ HS cần thiết.

**Sản phẩm:** phiếu bình chọn tranh; suy nghĩ, cảm nhận về bức tranh.

### **GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời HS chia sẻ sau hoạt động.

### **HOẠT ĐỘNG 4: Tổ chức lễ tổng kết Hội thi**

**a. Mục tiêu:** HS được cảm nhận sâu sắc hơn về thông điệp bảo vệ môi trường thể hiện qua các bức tranh.

#### **b. Tổ chức thực hiện**

Ban tổ chức có phần đánh giá, tổng kết trao giải cũng như định hướng những hoạt động tiếp theo của giáo viên và học sinh của nhà trường trong việc giáo dục và bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường của quê hương.

HS biểu diễn văn nghệ xen kẽ giữa các phần trong lễ tổng kết Hội thi.

HS giới thiệu thông điệp của bức tranh đoạt giải.

### **HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

Sản phẩm: Tiết mục biểu diễn văn nghệ/ thông điệp về bức tranh

### **GV tổ chức báo cáo, thảo luận**

GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau cuộc thi, những gì học được qua cuộc thi, ấn tượng về cuộc thi vẽ tranh, mong muốn sau cuộc thi.

### **IV.Đánh giá kết quả hoạt động**

Ban tổ chức chương trình tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhằm rút ra bài học cho việc tổ chức chương trình. Các nội dung và tiêu chí đánh giá có thể theo các nội dung dưới đây:

- Về mục tiêu chương trình
- + Có sự tham gia đầy đủ của các lớp.
- + HS nêu được các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường.
- + Các bức tranh có chất lượng, sáng tạo.
- + HS hào hứng tham gia cuộc thi.
- + HS có hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.
- Về công tác tổ chức
- + Trang thiết bị tổ chức hoạt động được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng.
- + Các hoạt động diễn ra theo đúng kế hoạch.
- + Các vấn đề phát sinh (nếu có) được xử lý kịp thời.
- + Ban tổ chức sát sao với hoạt động của các lớp.

### 3.3. SINH HOẠT LỚP

#### CHỦ ĐỀ 4: GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG

(Dành cho học sinh lớp 4)

##### I. Mục tiêu

- Có hiểu biết về truyền thông cách mạng ở địa phương em.
- Biết tôn trọng, bảo vệ, giữ gìn truyền thông cách mạng ở địa phương em.

##### **Yêu cầu cần đạt về giáo dục đạo đức lối sống**

- Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ

##### **Mục tiêu tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống**

- Có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng
- Tham gia tích cực vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

**Mức độ tích hợp:** Toàn phần

##### II. Đồ dùng dạy học

- tranh ảnh, giấy, bút, bảng cho các hoạt động
- tư liệu về hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, các câu chuyện về nhân vật lịch sử địa phương

##### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

##### **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng (khoảng 5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế học tập, chuẩn bị những hiểu biết cơ bản về hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng

**b. Cách thực hiện:**

- GV chiếu các câu hỏi
- HS ghi đáp án trên bảng con.
- Kết thúc ai trả lời đúng hết không sai sẽ chiến thắng.

Câu hỏi:

- Ngày thành lập quân đội nhân dân là ngày nào?
- Ngày thương binh liệt sĩ là ngày nào?
- Giáo viên bật bài hát “Chú bộ đội” và hỏi đây là bài hát gì?

- Chú bộ đội
- Cháu thương chú bộ đội
- Chú bộ đội và cơn mưa
- Cảm ơn chú bộ đội

- Giáo viên chiếu hình ảnh đi thắp hương đài tưởng niệm liệt sĩ, câu hỏi:

Đây là hoạt động gì? Em có cảm nhận gì khi xem các hình ảnh này?

##### **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử ở địa phương (Khoảng 7 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hiểu và biết ơn các nhân vật lịch sử ở địa phương

**b. Cách thực hiện:**

Giáo viên chuẩn bị tên và thông tin một số nhân vật lịch sử ở địa phương.  
HS có nhiệm vụ ghép tên nhân vật và thông tin cho chính xác.

Ví dụ:

Lý Thái Tổ	Chủ tịch đầu tiên của thành phố Hà Nội
Trần Duy Hưng	Tổng đốc Hà Nội thời vua Tự Đức
Trần Hưng Đạo	Vị tướng lãnh đạo thành công các cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông
Ngô Quyền	Vị vua nổi tiếng với trận Bạch Đằng, người Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội

Kết luận: Mỗi vùng đất đều có những nhân vật lịch sử đáng tự hào. Mỗi học sinh cần trân trọng, biết ơn những bậc anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước.

### **HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu về các hoạt động tri ân tại địa phương (khoảng 7 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS có hiểu biết về các việc làm thể hiện hoạt động tri ân

**b. Cách thực hiện:**

- HS thảo luận nhóm 4: Chia sẻ các hoạt động tri ân tại địa phương.
- GV tổ chức báo cáo thông qua hoạt động hát và truyền bóng. Bóng dừng ở đâu, HS chia sẻ một hoạt động.
- HS thảo luận nhóm đôi về các việc làm HS có thể thực hiện để tìm hiểu hoạt động tri ân.

Kết luận: Có nhiều hoạt động tri ân tại địa phương như thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sĩ, thắp hương tại nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa,... HS có thể thực hiện một số hoạt động tùy theo sức của mình như thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng, viết bài, vẽ tranh tuyên truyền về ngày thương binh liệt sĩ,...

### **HOẠT ĐỘNG 4: Kể chuyện về tấm gương anh hùng (khoảng 11 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện hiểu biết và khả năng thuyết trình trước đám đông về các tấm gương anh hùng

**b. Cách thực hiện**

- GV chia nhóm cho HS chuẩn bị câu chuyện về tấm gương anh hùng
- Các nhóm có thể diễn kịch, kể chuyện.
- Các nhóm khác có thể đặt câu hỏi để hiểu thêm về câu chuyện.
- Bình chọn nhóm kể chuyện hay nhất.

Kết luận: Có nhiều câu chuyện hay và cảm động về các anh hùng lịch sử. Thông qua các câu chuyện, chúng ta thêm biết ơn và tự hào về truyền thống cha ông.

### **IV. Đánh giá kết quả hoạt động (khoảng 5 phút)**

- GV mời một số HS phát biểu suy nghĩ về những điều học được sau buổi sinh hoạt.

- HS có thể viết bài thu hoạch ngắn về cảm nhận của em sau buổi sinh hoạt.

Gợi ý: Cảm nghĩ của em học được sau buổi sinh hoạt? Em học được gì qua tấm gương của các nhân vật anh hùng? Suy nghĩ, trách nhiệm bản thân đối với người có công với đất nước.

## PHỤ LỤC

### *Nội dung và yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp Tiểu học	Cấp trung học phổ thông
<b>Yêu nước</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.</li><li>- Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.</li><li>- Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.</li><li>- Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương.</li><li>- Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.</li><li>- Tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li><li>- Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá.</li><li>- Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật.</li><li>- Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</li></ul>

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp Tiểu học	Cấp trung học phổ thông
<b>Nhân ái</b>			
Yêu quý mọi người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.</li> <li>- Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.</li> <li>- Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.</li> <li>- Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác.</li> <li>- Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,...</li> <li>- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến mối quan hệ hài hoà với những người khác.</li> <li>- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.</li> </ul>
Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.</li> <li>- Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.</li> <li>- Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác.</li> <li>- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác.</li> <li>- Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.</li> <li>- Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới.</li> <li>- Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.</li> </ul>
<b>Chăm chỉ</b>			



Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp Tiểu học	Cấp trung học phổ thông
Ham học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi học đầy đủ, đúng giờ.</li> <li>- Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.</li> <li>- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.</li> <li>- Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.</li> <li>- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập.</li> <li>- Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.</li> </ul>
Chăm làm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.</li> <li>- Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.</li> <li>- Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường lớp, cộng đồng.</li> <li>- Có ý thức học tốt các môn học, các nội dung hướng nghiệp; có hiểu biết về một nghề phổ thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công việc phục vụ cộng đồng.</li> <li>- Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động.</li> <li>- Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.</li> </ul>
<b>Trung thực</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức và hành động theo lẽ phải.</li> </ul>

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp Tiểu học	Cấp trung học phổ thông
	<p>ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.</li> <li>- Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.</li> <li>- Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.</li> <li>- Tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử.</li> <li>- Không xâm phạm của công.</li> <li>- Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt.</li> <li>- Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.</li> </ul>
<b>Trách nhiệm</b>			
Có trách nhiệm với bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Có ý thức sinh hoạt nề nếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lý đồ dùng của bản thân.</li> <li>- Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lý; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lý.</li> <li>- Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân.</li> <li>- Có ý thức sử dụng tiền hợp lý khi ăn uống, mua sắm đồ dùng học tập, sinh hoạt.</li> <li>- Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.</li> </ul>

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		Cấp trung học phổ thông
	Cấp tiểu học	Cấp Tiểu học	
Có trách nhiệm với gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>- Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến các công việc của gia đình.</li> <li>- Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình.</li> <li>- Quan tâm bàn bạc với người thân, xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí trong gia đình.</li> </ul>
Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công.</li> <li>- Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau.</li> <li>- Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng.</li> <li>- Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.</li> <li>- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.</li> <li>- Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương.</li> <li>- Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hóa và quy định ở nơi công cộng.</li> <li>- Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định; không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích.</li> <li>- Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật.</li> <li>- Đánh giá được hành vi kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.</li> </ul>

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		Cấp Trung học phổ thông
	Cấp Tiểu học	Cấp Trung học	
Có trách nhiệm với môi trường sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích.</li> <li>- Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.</li> <li>- Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên.</li> <li>- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.</li> <li>- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên.</li> <li>- Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.</li> </ul>